

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

SỐ 31 (số 2/2022)

MỤC LỤC

THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN SỐ 31 (số 2/2022) BAN BIÊN TẬP Trưởng ban TS. ĐỖ MINH TUẤN Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng phụ trách Phó Trưởng ban, Phó Hiệu trưởng ThS. PHẠM HỮU KIÊN ThS. TRẦN THẾ KHOA Ủy viên ThS. TẠ VĂN TÚ ThS. PHẠM KHÁNH PHƯƠNG	THÔNG TIN LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO	Tr
	* TS. Đỗ Minh Tuấn: Quảng Ninh - 10 năm thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hoá và những nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai đến năm 2030	3
	* ThS. Phạm Hữu Kiên: Công tác phát triển đảng viên góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng	8
	* ThS. Bùi Đức Lý: Quảng Ninh đào tạo Trung cấp lý luận chính trị năm 2022 theo Quy định số 57-QĐ/TW của Ban Bí thư	11
	NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI	
	* ThS. Trần Thế Khoa: Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đổi mới nội dung, phương thức giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên	13
	* ThS. Nguyễn Thị Hương Giang: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau” tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	17
	* ThS. Đặng Thị Kiều Liên: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng chống bệnh quan liêu trong đội ngũ cán bộ, đảng viên	21
	* ThS. Phan Thị Hải Yến: Giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ rèn luyện phong cách Hồ Chí Minh	24
	* ThS. Tô Thị Thanh Lê: Xây dựng đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh	27
	* ThS. Nguyễn Đức Phương: Nhận diện một số luận điệu xuyên tạc, chống phá Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII	32
	* ThS. Đào Thị Mai Hương: Nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh	34
	* ThS. Phạm Khánh Phương: Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên tỉnh Quảng Ninh hiện nay	38
	* ThS. Trần Thị Thu Trang: Giải pháp đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	43

TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

Địa chỉ:

1. Cơ sở chính:

Phường Minh Thành, thị xã
Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

2. Phân hiệu:

Vườn Đào, Phường Bãi Cháy,
TP. Hạ Long, Quảng Ninh

ĐT: 0203.3849 695

Fax: 0203.3849 695

Email:

ttdtcbnvc@quangninh.gov.vn



Ảnh bìa: TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân,
Vụ trưởng Vụ các Trường Chính trị,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
phát biểu tại Hội nghị về công tác
xây dựng trường chính trị chuẩn tại
Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ
ngày 15/4/2022

NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG

Số 5 - Nguyễn Khuyến - Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3592233

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ MẠNH CƯỜNG

Giám đốc - Tổng Biên tập

In 150 cuốn, khổ 19 x 27cm.

In tại Công ty tại TNHH In Nhất Nam

Số ĐKXB: 1794-2022/CXBIPH/02-24/HP

QĐ số: 81/QĐ-NXBHP, ngày 1-7-2022

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022

* ThS. Nguyễn Đức Phương: Một số vấn đề về đổi mới, hoàn thiện chính sách, pháp luật đất đai - nhìn từ Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII	46
* ThS. Nguyễn Thị Nhị: Sự cần thiết vận dụng tác phẩm “tự chỉ trích” vào giảng dạy một số học phần trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị của Khoa Xây dựng Đảng, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	51
* ThS. Tạ Văn Tú: Nâng cao chất lượng cổng thông tin điện tử của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	54
* ThS. Phạm Thị Vân Anh: Nâng cao chất lượng nội dung bài giảng môn kinh tế chính trị trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	56
* ThS. Nguyễn Thị Hạnh: Nâng cao hiệu quả tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	59
* ThS. Đàm Thị Thu: Nghiên cứu thực tế của giảng viên trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay	62
* TS. Phạm Thị Lệ Ngọc: Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên trong giai đoạn hiện nay	65
* ThS. Phan Đình Thái: Nâng cao chất lượng công tác đoàn và phong trào thanh niên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh	69
* ThS. Hà Ngọc Hoàn: Cung cấp đầy đủ, sử dụng có hiệu quả giáo trình, tài liệu góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ hiện nay	73
MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM	
* ThS. Phạm Hữu Kiên: Quảng Ninh: thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại điện tử	76
* ThS. Nguyễn Minh Hải: Xây dựng và phát triển công tác cán bộ nữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	79
* ThS. Hoàng Thị Thu Hiền: Tỉnh Quảng Ninh thực hiện mục tiêu phát triển du lịch bền vững	82
* Phạm Xuân Kình: Nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ, viên chức trong viết bài bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch - Thực tiễn và kinh nghiệm tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	87
TIN TỨC - SỰ KIỆN	
* ThS. Nguyễn Thị Ngọc Lan: Vai trò của Việt Nam trong thúc đẩy quan hệ ngoại giao Asean - Hoa Kỳ	93
* Ban Biên tập: Một số kết quả nổi bật 6 tháng đầu năm 2022	96

QUẢNG NINH - 10 NĂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC NGOẠI GIAO VĂN HOÁ VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TRIỂN KHAI ĐẾN NĂM 2030

 **TS. ĐỖ MINH TUẤN**

Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng phụ trách

Quảng Ninh được ví như Việt Nam thu nhỏ, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại... Nhận diện được các lợi thế này, trong lĩnh vực đối ngoại, thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Quảng Ninh đã chủ động, sáng tạo trong vận dụng đường lối đối mới, chính sách đối ngoại phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, tạo nên nhiều thành tựu to lớn, có sức lan tỏa trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là ngoại giao văn hóa - một hình thức ngoại giao thông qua việc sử dụng các yếu tố văn hóa để tạo lập, phát triển quan hệ ngoại giao nhằm đạt được các mục tiêu trong quan hệ quốc tế.

Chiến lược Ngoại giao văn hoá đến 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 14/02/2011. Qua 10 năm triển khai thực hiện (2011-2020), tỉnh Quảng Ninh luôn bám sát chỉ đạo của Trung ương, đồng thời căn cứ điều kiện thực tiễn địa phương để triển khai đồng bộ, hiệu quả theo tinh thần chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và đã thu được nhiều kết quả quan trọng.

1. Quảng Ninh - 10 năm thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hoá

Giai đoạn 2011-2020, tỉnh Quảng Ninh triển khai “Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2020” gắn với việc triển khai, thực hiện

các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác phát triển văn hóa, hội nhập quốc tế và thông tin đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò của Chiến lược Ngoại giao văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao nhận thức thể hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng, quan tâm triển khai các hoạt động bồi dưỡng kiến thức về văn hóa và văn hóa đối ngoại, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa; thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về văn hoá do bộ, ngành liên quan tổ chức.

Ngoài ra, tỉnh đã chỉ đạo tổ chức các khoá bồi dưỡng tiếng Anh hội nhập quốc tế cho học viên là cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, qua đó nâng cao chất lượng tham mưu về công tác đối ngoại nói chung, ngoại giao văn hoá nói riêng; phối hợp với các trường đại học uy tín ở nước ngoài tổ chức các đoàn công tác của tỉnh sang học tập kinh nghiệm nhằm thiết thực nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ đồng thời tăng cường vốn ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp cơ bản, kiến thức về ngoại giao văn hóa cho cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

Nhận thức đúng đắn về vai trò của ngoại giao văn hoá, tỉnh Quảng Ninh đã

chú trọng, tập trung và ưu tiên nguồn lực để thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hoá theo hai hình thức: (1) thực hiện lồng ghép trong các hoạt động ngoại giao của tỉnh; (2) hoạt động theo chuyên đề văn hoá, thể thao, du lịch, trong đó có du lịch lễ hội dựa vào thế mạnh du lịch của tỉnh.

Trong triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hóa gắn kết với các hoạt động thông tin đối ngoại, tỉnh đã tích cực cung cấp thông tin về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương thông qua hoạt động đối ngoại của cấp ủy, chính quyền. Thông qua kế hoạch đối ngoại hàng năm, tổ chức nhiều đoàn ra và đón tiếp các đoàn vào tổ chức các hoạt động văn hoá quốc tế trong tỉnh. Tỉnh cũng tăng cường mối quan hệ hợp tác truyền thống với địa phương của Trung Quốc, nhất là Khu Tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, chú trọng hoạt động giao lưu văn hoá của các địa phương biên giới hai bên; duy trì quan hệ hữu nghị, giao lưu văn hoá với 3 tỉnh Bắc Lào (Luông Pha Băng, Hủa Phăn, Xay Nhạ Bu Ly) thông qua các hoạt động: tham dự lễ tết hai bên, lễ hội truyền thống, hoạt động giao lưu văn hoá giữa sinh viên của tỉnh Quảng Ninh và sinh viên các tỉnh Bắc Lào đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn. Duy trì tốt mối quan hệ hữu nghị truyền thống với các nước (Nga, các nước thuộc Liên Xô cũ và các nước ASEAN). Ngoài ra, tỉnh đã cử nhiều đoàn công tác đi nước ngoài giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm, qua đó, quảng bá về đất nước, con người và văn hoá của Việt Nam nói chung, Quảng Ninh nói riêng đến với bạn bè quốc tế. Quản lý, hướng dẫn và làm thủ tục cho các đoàn phóng viên nước

ngoài đến hoạt động tại tỉnh, đảm bảo an ninh và định hướng tuyên truyền đối ngoại, kết hợp quảng bá hình ảnh Vịnh Hạ Long và tỉnh Quảng Ninh.

Việc triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hóa được gắn kết với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế, ngoại giao nhân dân thông qua đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch, xuất khẩu lao động...; xây dựng các ấn phẩm, cẩm nang, video clip nhiều ngôn ngữ (tiếng Việt Nam, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật) quảng bá về văn hoá, du lịch Quảng Ninh để phát trên các phương tiện vận chuyển, nhà ga, các tạp chí đặt trên các chuyến bay trong nước và quốc tế; tổ chức thành công nhiều chương trình xúc tiến du lịch Quảng Ninh quy mô lớn (Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Anh, Nga...); cử các đoàn đại biểu tham dự các sự kiện du lịch do các đối tác quốc tế tổ chức...

Công tác người Việt Nam ở nước ngoài đã có nhiều hoạt động thiết thực như: tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh đến người Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức gặp mặt kiều bào về thăm quê hương và nhân dịp Tết Nguyên đán; phối hợp với Hội thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh vận động tập hợp, thành lập hội ở các địa phương; động viên kiều bào hướng về quê hương, đầu tư phát triển kinh tế và tham gia nhiều hoạt động nhân đạo, từ thiện, an sinh xã hội; thành lập Hội thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài tại các huyện, thị xã, thành phố; phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Quảng Ninh trong triển khai các nhiệm vụ đối ngoại nhân dân.

Nhìn chung, Chiến lược Ngoại giao văn hóa giai đoạn 2011-2020 đã được tỉnh Quảng Ninh triển khai hiệu quả và có những bước phát triển đáng kể. Các cấp lãnh đạo của tỉnh nhận thức rõ tầm quan trọng của văn hóa đối ngoại là một trong bốn trụ cột của Ngoại giao Việt Nam. Các sở, ban, ngành của tỉnh đã chủ động trong quá trình triển khai kế hoạch, bước đầu hình thành được cơ chế, chính sách và bố trí kinh phí triển khai các hoạt động đối ngoại. Hằng năm, tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hoá trong kế hoạch đối ngoại chung của tỉnh để triển khai và phân công cho các ngành thực hiện đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

Bên cạnh những thuận lợi và thành quả đã đạt được, quá trình triển khai các hoạt động văn hóa đối ngoại vẫn bộc lộ những hạn chế cần khắc phục: (1) Nhận thức của một số cơ quan, đơn vị về văn hóa đối ngoại chưa được đầy đủ, sâu sắc; sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của một số sở, ngành chưa thường xuyên; sự phối hợp chưa đồng bộ, hiệu quả; chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp. (2) Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, thực hiện công tác văn hóa đối ngoại, đặc biệt là ngoại ngữ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu cao của Chiến lược.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong Chiến lược Ngoại giao văn hóa tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 30/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Ngoại giao văn hoá đến năm 2030, trong giai đoạn tiếp theo, tỉnh Quảng Ninh cần tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao văn hoá, lồng ghép với

các hoạt động ngoại giao khác nhằm nâng cao vị thế của tỉnh và của nước ta trên trường quốc tế, đẩy mạnh quảng bá văn hoá Việt Nam, tham gia vào sân chơi lớn cùng cộng đồng quốc tế, góp phần xây dựng một thế giới hoà bình, hữu nghị, văn minh và phát triển, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hoá các dân tộc thông qua các hoạt động giao lưu văn hoá, các phương tiện thông tin đại chúng

Tỉnh cần đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu nét đẹp văn hoá, con người Quảng Ninh bằng nhiều thứ tiếng trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và của tỉnh. Tích cực thông tin nhanh, chính xác về các hoạt động văn hoá, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tổ chức, thu hút và tạo điều kiện để tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá trên địa bàn tỉnh như: biểu diễn nghệ thuật, triển lãm tác phẩm nghệ thuật, tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế về bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá,... có sự tham gia của bạn bè quốc tế, đặc biệt là các địa phương, đối tác có quan hệ hợp tác truyền thống với tỉnh đồng thời cân nhắc tham gia các hoạt động văn hóa, lễ hội của các địa phương trên thế giới; qua đó giới thiệu đến bạn bè quốc tế về hình ảnh, con người và văn hóa đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa, tri thức, kinh nghiệm hay, khoa học tiên tiến để hoàn thiện và làm phong phú hơn bản sắc văn hóa của tỉnh. Quảng bá, tổ chức các lễ hội thường niên tiêu biểu, đặc sắc như: Tuần lễ Du lịch Hạ Long, Giao lưu hát đối trên sông biên giới Việt - Trung; các hoạt động văn hoá truyền thống của tỉnh

như: Lễ hội Yên Tử (Uông Bí), Lễ hội Xuân Ngọa Vân (Đông Triều), Lễ hội Tiên Công (Quảng Yên), Lễ hội Đền Cửa Ông (Cẩm Phả),... Đầu tư phù hợp, quảng bá, hỗ trợ bảo tồn và phát huy các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian như Hát Nhà tơ - Hát Cửa đình, Hát Then,... Đầu tư, hỗ trợ xây dựng, bảo tồn làng văn hoá truyền thống gắn với phát triển du lịch, xây dựng mô hình bảo tồn, phát triển các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, tạo cơ sở cho công tác ngoại giao văn hoá. Chú trọng thương hiệu địa phương và phát triển các sản phẩm mang thương hiệu địa phương dựa trên các đặc trưng riêng của tỉnh về văn hoá, thiên nhiên, con người. Xây dựng các ấn phẩm, sách báo, hình ảnh có chất lượng giới thiệu về văn hoá, du lịch của tỉnh Quảng Ninh bằng nhiều ngôn ngữ để quảng bá, giới thiệu với bạn bè quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ khoa học quần thể di tích danh thắng Yên Tử (Quảng Ninh, Bắc Giang, Hải Dương) trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới; phối hợp với thành phố Hải Phòng tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề cử Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) - quần đảo Cát Bà (Hải Phòng) trình UNESCO công nhận di sản thiên nhiên thế giới... Quản lý, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn làm phim, các đoàn phóng viên trong và ngoài nước đến tác nghiệp tại tỉnh, qua đó giới thiệu sâu rộng đến các nước trên thế giới về nét đẹp văn hóa, thiên nhiên, con người Quảng Ninh. Tăng cường phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài để tuyên truyền, quảng bá về mảnh đất, con người, văn hoá giàu bản sắc

Quảng Ninh. Đề xuất, phối hợp lồng ghép các hoạt động xúc tiến, quảng bá giới thiệu về Quảng Ninh trong khuôn khổ các hoạt động, sự kiện ngoại giao của Việt Nam được tổ chức tại các nước sở tại. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tổ chức các hoạt động ngoại giao văn hoá trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Hai là, gắn kết ngoại giao văn hoá với các hoạt động ngoại giao kinh tế, ngoại giao chính trị

Thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hoá trên cơ sở gắn kết chặt chẽ các hoạt động ngoại giao văn hoá với ngoại giao kinh tế và ngoại giao chính trị nhằm phục vụ mục tiêu phát triển và hội nhập; gắn kết các hoạt động ngoại giao văn hoá với vận động thu hút đầu tư nước ngoài, thu hút khách du lịch quốc tế, tăng cường trao đổi thương mại; tạo điều kiện mở rộng và đa dạng hóa các mối quan hệ giữa tỉnh Quảng Ninh với các đối tác, địa phương quốc tế. Tăng cường đưa hình ảnh đẹp về thiên nhiên, văn hoá, con người, các loại hình nghệ thuật dân gian, đặc sản địa phương, ẩm thực Quảng Ninh vào các hoạt động xúc tiến, kích cầu du lịch, thương mại quốc tế. Lồng ghép nội dung về quảng bá văn hoá trong các kế hoạch xúc tiến du lịch, đầu tư, thương mại hàng năm của tỉnh. Tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa đối ngoại nhân dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị trọng đại khác của các nước, các địa phương, tổ chức nước ngoài và nhân dịp kỷ niệm các sự kiện trọng đại giữa Việt Nam với các nước. Chuẩn hoá, chuyên nghiệp hoá về quà tặng, trang phục, nghi lễ khánh tiết trong các hoạt động đối ngoại như tiếp đón, chào xã giao... phù hợp với quy định

của Đảng, Nhà nước và các thông lệ quốc tế. Chú trọng các sản phẩm mang đậm văn hoá đặc trưng của tỉnh, đặc biệt là các sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

Ba là, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ngoại giao văn hoá trên địa bàn tỉnh, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc

Tích cực tuyên truyền, phổ biến Chiến lược Ngoại giao văn hoá đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 2013/QĐ-TTG ngày 30/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các chủ trương, chính sách khác của Đảng, Nhà nước và của tỉnh liên quan đến lĩnh vực ngoại giao văn hoá; trước hết trong đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành nhằm đưa công tác này trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh. Nâng cao nhận thức và sự đồng thuận xã hội về sự cần thiết, tầm quan trọng của công tác ngoại giao văn hoá và việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Chủ động ngăn ngừa những sản phẩm văn hóa không lành mạnh xâm nhập từ bên ngoài; đấu tranh, phản bác kịp thời và có hiệu quả những luận điệu sai trái, xuyên tạc; nội dung tuyên truyền không đúng sự thật về lịch sử, đất nước và con người Việt Nam của các thế lực thù địch.

Bốn là, đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác ngoại giao văn hoá

Tăng cường các hoạt động bồi dưỡng kiến thức về ngoại giao văn hoá cho các cán bộ đầu mối, cán bộ làm công tác đối ngoại, công tác văn hóa tại các cơ quan,

đơn vị, địa phương; mở các lớp bồi dưỡng kiến thức văn hóa đối ngoại và tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại cho cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh; tiếp tục cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức đối ngoại do Bộ Ngoại giao tổ chức hàng năm. Phối hợp với các bộ, ngành trung ương tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề nâng cao lý luận, nhận thức và chuyên môn về hoạt động ngoại giao văn hoá cho lãnh đạo các cấp, các ngành, địa phương và đội ngũ cán bộ trực tiếp tham mưu công tác này.

Năm là, tăng cường sự đóng góp của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong việc quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hoá tỉnh Quảng Ninh

Đẩy mạnh tuyên truyền tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài về đường lối, quan điểm, chính sách đối nội, đối ngoại của Việt Nam; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, Kết luận số 21-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới nhằm vận động cộng đồng người Quảng Ninh ở nước ngoài hướng về quê hương, tham gia đóng góp xây dựng quê hương. Hỗ trợ, tạo điều kiện để cộng đồng người Quảng Ninh ở nước ngoài giới thiệu, quảng bá bản sắc văn hoá tỉnh Quảng Ninh tại nước sở tại. Nâng cao hiệu quả công tác quảng bá hình ảnh, đất nước, con người, lịch sử, văn hóa Quảng Ninh để góp phần thúc đẩy đầu tư, du lịch và tăng sức lan tỏa hình ảnh Quảng Ninh trong cộng đồng khu vực và quốc tế./.

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN GÓP PHẦN NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

 **ThS. PHẠM HỮU KIÊN**

Phó Hiệu trưởng

Ngày 10/5/2022, sau 6 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc và với tinh thần trách nhiệm cao, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Tại Hội nghị này, cùng với việc cho ý kiến về nhiều nội dung quan trọng theo thẩm quyền, trách nhiệm được quy định, Ban Chấp hành Trung ương đã biểu quyết thông qua Nghị quyết chuyên đề về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Đây là bước tiếp theo, rất quan trọng, nhằm tiếp tục triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Quán triệt tinh thần Hội nghị Trung ương.

Trong bài phát biểu bế mạc, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh 2 vấn đề rất quan trọng.

Về nhận thức: Phải xác định rõ tổ chức cơ sở đảng là *nền tảng của Đảng*, là *hạt nhân chính trị ở cơ sở*, là *cầu nối* giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, có vị trí rất quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng. Đội ngũ đảng viên có vai trò trực tiếp và là nhân tố cơ bản quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Vì vậy Tổng Bí thư yêu cầu phải coi công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục, là trách nhiệm của các

cấp uỷ đảng, đảng viên, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cùng với đó, việc triển khai, thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng phải gắn liền với xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ sở và sự hài lòng của nhân dân làm thước đo năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng...

Về hành động: Cần khẩn trương, nghiêm túc xây dựng và tổ chức thực hiện thật tốt các chương trình, kế hoạch hành động liên quan đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu mà *Nghị quyết* lần này của Trung ương đã đề ra, như: Đổi mới, hoàn thiện tổ chức của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác cho phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng. Xác định rõ những mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt của đảng bộ, chi bộ; bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cấp uỷ viên các cấp...

“Soi lại” công tác phát triển đảng viên thời gian qua.

Những ưu điểm: Hơn 10 năm qua, các cấp uỷ, tổ chức đảng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch,

giải pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương, đơn vị để thực hiện tốt công tác phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng. Kết quả: từ năm 2010 đến 2020 đã kết nạp 41.004 đảng viên (Năm 2010 là 3.680; năm 2011 là 3.784; năm 2012 là 3.743; năm 2013 là 4.035; năm 2014 là 4.016; năm 2015 là 3.992; năm 2016 là 3.942; năm 2017 là 3.972; năm 2018 là 3.730; năm 2019 là 3.271; năm 2020 là 2.839 đảng viên). Bình quân hằng năm đạt 4,16% so với tổng số đảng viên thời điểm hiện tại.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên gặp khó khăn, số lượng đảng viên kết nạp có xu hướng giảm (2016 kết nạp 3.942; 2017 là 3.972; 2018 là 3.730; 2019 là 3.271; 2020 là 2.839 đảng viên). Do đó, ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, các cấp ủy, tổ chức đảng đã tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp để nâng cao số lượng, chất lượng kết nạp đảng viên theo tinh thần nghị quyết đại hội đã đề ra và Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư; ban hành kế hoạch rà soát quần chúng ưu tú, giao chỉ tiêu phát triển đảng viên cho từng tổ chức cơ sở đảng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức, chi bộ và đảng viên hướng dẫn, giúp đỡ quần chúng ưu tú vào Đảng. Đặc biệt quan tâm phát triển đảng viên là đoàn viên đoàn thanh niên, lao động ổn định tại địa phương ở thôn, bản, khu phố và công nhân, lao động trong các đơn vị kinh tế tư nhân.

Một số địa phương, đơn vị đã chủ động triển khai thực hiện với những cách làm sáng tạo, hiệu quả như: Hạ Long, Đông Triều chỉ đạo thành lập câu lạc bộ đối tượng kết nạp đảng (32/46 đảng bộ cơ sở đã thành lập câu lạc bộ); mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng riêng

cho công nhân trong các doanh nghiệp tư nhân vào ngày nghỉ, với địa điểm, thời gian, thời lượng phù hợp. Công tác bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho quần chúng được chú trọng, đảm bảo về chương trình, nội dung đồng thời chỉ đạo tốt công tác theo dõi, giúp đỡ cho quần chúng sau học tập, tỷ lệ được kết nạp sau khi bồi dưỡng đạt từ 50% trở lên, một số đảng bộ có số quần chúng cử đi học nhận thức Đảng được kết nạp với tỷ lệ cao (đạt 70% trở lên) như Móng Cái, Đông Triều, Quảng Yên, Bình Liêu, Ba Chẽ...

Những kết quả tích cực trên đây đã góp phần quan trọng vào bổ sung lực lượng, tăng cường nguồn sinh lực cho Đảng. Nhiều quần chúng ưu tú sau khi được trở thành đảng viên đã nỗ lực, cố gắng cao trong rèn luyện phấn đấu, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở.

Những hạn chế còn tồn tại: Ở nhiều nơi, quần chúng đông nhưng đưa vào nguồn để phát triển đảng còn ít; nhất là tạo nguồn kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, khu chế xuất, khu công nghiệp. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các tổ chức đảng một số nơi chưa được quan tâm đúng mức; chưa tạo được phong trào cách mạng sôi nổi, môi trường để phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú. Vẫn còn tồn tại hiện tượng chủ quan, duy ý chí trong đánh giá nguồn phát triển đảng theo kiểu “ưa nên tốt, ghét nên xấu” mà không căn cứ vào trình độ giác ngộ chính trị, động cơ phấn đấu vào Đảng của quần chúng ưu tú, vào chất lượng, hiệu quả, kết quả công việc. Bên cạnh đó, chất lượng đảng viên được kết nạp mặc dù đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, nhưng thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu chưa thực sự rõ nét. Một bộ

phận đảng viên có biểu hiện thỏa mãn, chững lại, trung bình chủ nghĩa, thiếu kiên trì trong phấn đấu, học tập, rèn luyện. Trong số những đảng viên mới được kết nạp, một bộ phận còn có biểu hiện thực dụng, tính toán thiệt hơn, quá đề cao giá trị vật chất, coi nhẹ những vấn đề về lý tưởng, đạo đức, lối sống của người đảng viên. Vì vậy giảm sút ý chí phấn đấu, dẫn đến không đủ điều kiện công nhận đảng viên chính thức, phải xóa tên trong danh sách đảng viên.

Một số giải pháp cần quan tâm

Để công tác phát triển đảng viên thực sự chất lượng, góp phần củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở của các tổ chức cơ sở đảng, cần quan tâm một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là: Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác phát triển đảng viên. Từ đó, trong mỗi nhiệm kỳ, mỗi năm công tác phải xác định được nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi cho công tác bồi dưỡng kết nạp Đảng. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ các giải pháp, từ đó phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên (tạo uy tín, sức hấp dẫn để quần chúng phấn đấu, noi theo), cho đến việc sâu sát phong trào trong quần chúng, từ đó phát hiện, bồi dưỡng, phát triển đảng viên...

Hai là: Quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, tạo được phong trào hành động cách mạng sôi nổi, môi trường phấn đấu, rèn luyện trong quần chúng. Thông qua các phong trào hành động cách mạng đó phát hiện, bồi dưỡng những quần chúng hăng hái, tích cực để kết nạp vào Đảng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, khâu lựa chọn cán bộ là khâu đầu tiên và rất quan trọng. Đó là “*khâu chọn giống*” như là

người làm vườn chọn giống cây, “*nếu giống tốt ắt cây sẽ tốt*”. Phát hiện, lựa chọn quần chúng ưu tú kết nạp Đảng phải dựa theo các tiêu chí như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “*Những người đã tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh; Những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng... Khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo. Khi thi hành các nghị quyết kiên quyết, gan góc không sợ khó khăn; Những người luôn luôn giữ đúng kỷ luật.*”

Ba là: Cần nghiên cứu, chuẩn hóa các khâu, quy trình công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng kết nạp Đảng. Thực tiễn nhiều chi bộ, cấp ủy thiếu chủ động, có tâm lý “ngồi chờ” đối tượng quần chúng “đặt vấn đề”, “có nhu cầu” vào Đảng để bồi dưỡng kết nạp. Những trường hợp này, rõ ràng có biểu hiện “động cơ phấn đấu không trong sáng”, cho nên ảnh hưởng đến chất lượng kết nạp Đảng. Do đó, các cấp ủy, chi bộ cần phải giao nhiệm vụ cho các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu cho chi bộ, cấp ủy danh sách những quần chúng ưu tú. Trên cơ sở đó, chi bộ, cấp ủy giao nhiệm vụ cho đảng viên (có uy tín cao, mẫu mực) theo dõi, “kèm cặp”, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng phấn đấu. Cần hết sức tránh việc khi quyết định kết nạp hoặc gần đến ngày kết nạp một người nào đó vào Đảng mới “gán ghép” người giới thiệu cho “hợp pháp”. Khi quần chúng thực sự có động cơ phấn đấu đúng đắn thì mới tiến hành các thủ tục để báo cáo chi bộ xem xét, đề nghị kết nạp Đảng. Đồng thời, khi quần chúng đã được kết nạp vào Đảng thì phải tiếp tục theo dõi, rèn luyện, đặc biệt là rèn luyện thông qua việc giao nhiệm vụ để thử thách, khắc phục tình trạng kết nạp xong rồi bỏ mặc, không hướng dẫn, từ đó dẫn đến đảng viên mất phương hướng phấn đấu...

(Xem tiếp trang 12)

QUẢNG NINH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ NĂM 2022 THEO QUY ĐỊNH SỐ 57-QĐ/TW CỦA BAN BÍ THƯ

 **ThS. BÙI ĐỨC LÝ**

Trưởng phòng QLĐT&NCKH

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ, lãnh đạo, quản lý theo Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác đào tạo lý luận chính trị ở cả 3 cấp (sơ cấp, trung cấp, cao cấp) gắn với việc đổi mới công tác cán bộ của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII, ngày 08/02/2022, Ban Bí thư ban hành Quy định số 57-QĐ/TW về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị (sau đây gọi tắt là Quy định 57-QĐ/TW). Quy định 57-QĐ/TW gồm 4 chương, 12 điều với nhiều điểm mới, đột phá về đào tạo lý luận chính trị, trong đó nêu rõ đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo lý luận chính trị; phân cấp nhiệm vụ đào tạo; thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan đào tạo lý luận chính trị. Việc tổ chức đào tạo phải đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, theo phân cấp và phù hợp với chức vụ, chức danh cán bộ, đảm bảo đúng nguyên tắc đào tạo lý luận chính trị phải thống nhất, đồng bộ gắn với quy định của Đảng về công tác quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, phân cấp quản lý cán bộ; xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan trong đào tạo lý luận chính trị theo Quy định 57-QĐ/TW. Quán triệt tinh thần đó, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ban hành Kế hoạch số 151 ngày 14/4/2022 về Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị năm 2022. Theo đó, Kế hoạch xác định rõ về đối tượng, tiêu chuẩn theo Quy định 57-QĐ/TW của Ban Bí thư, cụ thể:

Về số lượng: Giao Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tổ chức đào tạo Trung cấp lý luận chính trị cho 391 học viên, trong đó 90 học viên hệ tập trung, 301 học viên hệ không tập trung.

Về nguyên tắc xây dựng, tổ chức các lớp Trung cấp lý luận chính trị, Kế hoạch nêu rõ 4 nguyên tắc cơ bản, gồm:

(1) Tăng đào tạo hệ tập trung, giảm đào tạo hệ không tập trung, thực hiện nghiêm việc xác định nhu cầu đào tạo Trung cấp lý luận chính trị hằng năm gắn với tiêu chuẩn chức danh và nhu cầu sử dụng cán bộ. Bảo đảm tỉ lệ lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ so với hệ không tập trung ít nhất là 1/3 (01 lớp tập trung/03 lớp không tập trung) theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư;

(2) Tổ chức lớp học với sĩ số: Lớp tập trung không quá 50 học viên/lớp; Lớp không tập trung không quá 80 học viên/lớp;

(3) Thực hiện xét cử cán bộ đi học đúng số lượng, chỉ tiêu phân bổ đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, nhất là với hệ tập trung. Sau khi khai giảng lớp Trung cấp lý luận chính trị không thay thế, bổ sung học viên;

(4) Các địa phương, cơ quan, đơn vị, lập danh sách cán bộ đi học đúng tiêu chuẩn, đối tượng quy định gửi về Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Bên cạnh đó, Tỉnh ủy cũng yêu cầu tiếp tục phải đổi mới công tác đào tạo lý luận chính trị theo hướng thực hiện đào tạo Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, hạn chế tổ chức lớp không tập trung tại các địa phương nếu không đủ số lượng tối thiểu là 60 học viên/lớp và yêu cầu Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ chủ động thành lập hội đồng xét duyệt, thẩm định danh sách học viên Trung cấp lý luận chính trị (đầu vào, đầu ra) theo quy định hiện hành và gửi danh sách nhập học trước khi khai giảng lớp 10 ngày, danh sách học viên tốt nghiệp trước khi bế giảng 15 ngày (danh sách trích ngang học viên) về Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện kiểm tra, giám sát để bảo đảm đào tạo đúng chỉ tiêu, đối tượng, tiêu chuẩn; nếu có sai sót sẽ đề nghị xem xét, xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ngay sau khi Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã liên hệ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn để gửi danh sách học viên theo học lớp Trung cấp lý luận chính trị về Trường. Trên cơ sở đó, tổng hợp danh sách, phân loại đối tượng theo từng địa phương để xây dựng, tổ chức lớp học tập trung tại Trường và không tập trung tại các địa phương một cách phù hợp, đúng, đủ, đảm bảo nguyên tắc theo Kế hoạch số 151 của Tỉnh. Kết quả, Nhà trường đã nhận được các công văn đăng ký gửi về từ các cơ quan, địa phương trong tỉnh. Đây là những yếu tố quan trọng trong việc phân loại đối tượng học để tham mưu cho tỉnh những lớp học phù hợp, là cơ sở quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Quảng Ninh trong những năm tiếp theo./.

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN GÓP PHẦN...

(Tiếp theo trang 10)

Bốn là: Bảo đảm nguyên tắc, thủ tục kết nạp đảng viên. Các nguyên tắc, thủ tục mặc dù mang tính hình thức nhưng lại chứa đựng bên trong những nội dung bản chất rất quan trọng. Cho nên, chi bộ, cấp ủy cần phải nghiên cứu nắm chắc các quy định của Đảng khi tiến hành quy trình, các bước, thủ tục kết nạp Đảng. Hiểu bản chất và tuân thủ nghiêm các quy trình, nguyên tắc, thủ tục sẽ tránh được việc kết nạp người không đủ tiêu chuẩn đảng viên vào Đảng, góp phần đảm bảo chất lượng kết nạp Đảng.

Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt. Chính vì vậy, công tác phát triển đảng viên có ý nghĩa rất quan trọng, tạo tiền đề để không ngừng củng cố,

nâng cao chất lượng các tổ chức đảng, góp phần làm cho năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới xây dựng đất nước và mở rộng hội nhập quốc tế./.

Tài liệu tham khảo:

- <https://baochinhphu.vn/toan-van-phat-bieu-be-mac-hoi-nghi-trung-uong-5-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-102220510181236166.html>

- Tỉnh ủy Quảng Ninh: Báo cáo số 189-BC/TU ngày 28/01/2022 tổng kết về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên từ năm 2010 đến nay.

TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

 **ThS. TRẦN THẾ KHOA**
Phó Hiệu trưởng

Giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên luôn là một nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, hội nhập và phát triển đất nước. Trong những năm qua, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã có những bước đột phá trong công tác giáo dục lý luận chính trị, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ xác định công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng, đồng thời quan tâm đến giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã chỉ đạo lồng ghép nội dung công tác tư tưởng và các nghị quyết, chỉ thị, quy định... của Đảng vào bài giảng lý luận chính trị và các buổi sinh hoạt chi bộ. Các chi bộ bám sát sự chỉ đạo của Đảng ủy Nhà trường để phổ biến những nội dung cập nhật, cấp thiết trong các buổi sinh hoạt chi bộ. Nội dung sinh hoạt chuyên đề cũng được lựa chọn trên cơ sở hướng dẫn của Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh. Theo đó, Đảng ủy Nhà trường triển khai hiệu quả đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng trong toàn Đảng bộ về “tự soi”, “tự sửa” và về nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên

chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”. Toàn Đảng bộ Nhà trường cũng đã triển khai chuyên đề học tập và làm theo Bác năm 2022 về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ*”. Với hình thức, phương thức triển khai sáng tạo như tọa đàm, thuyết trình, thảo luận, hái hoa dân chủ, thi tìm hiểu kiến thức... đã thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên tham gia và đây cũng là phương thức mới trong công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Cùng với đó, Đảng ủy Nhà trường cũng chủ động, kịp thời cung cấp thông tin chính thống về tình hình trong nước và thế giới; chú trọng tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt, việc tốt, phản bác các luận điệu, thông tin sai trái, tăng sức đề kháng cho cán bộ, đảng viên trước sự chống phá của các thế lực thù địch. Bên cạnh đó, Nhà trường phát động tham gia Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong toàn trường và đề ra chỉ tiêu viết bài đối với các khoa, phòng, trung tâm.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cũng chỉ đạo sát sao việc đổi mới phương pháp giảng dạy với các hoạt động tương tác trong giờ học giữa giảng viên, với học viên, giữa học viên với học viên, làm việc nhóm, thuyết trình,

phản biện. Điểm nổi bật của phương pháp giảng dạy tích cực là thủ pháp nhập vai và trò chơi trong giảng dạy lý luận chính trị. Do vậy, học viên thích thú với bài giảng hơn và chất lượng dạy và học được nâng cao. Trong khi sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, giảng viên luôn có ý thức đưa nội dung về công tác tư tưởng cũng như cập nhật nội dung của các nghị quyết, chỉ thị, quy định... của Đảng vào bài giảng nhằm nâng cao nhận thức của học viên. Giảng viên Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy để có những bài giảng thật sự hấp dẫn. Trong số các phương pháp giảng dạy tích cực, phương pháp trò chơi được các giảng viên áp dụng, khai thác linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, thiết kế các trò chơi phải bảo đảm tính mục đích, tính chất của hoạt động chơi, tính hệ thống - phát triển và tính đa dạng. Theo đó, mục đích của trò chơi là phát huy tính tích cực học tập của học viên, đòi hỏi học viên phải sử dụng các giác quan, các thao tác trí tuệ, đặc biệt là thao tác tư duy như phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa để lĩnh hội kiến thức của bài giảng. Trò chơi cần bảo đảm tính đích thực, hấp dẫn, kích thích sự sáng tạo của học viên. Ngoài ra, hệ thống trò chơi cần phải đa dạng, phong phú để tạo sự hấp dẫn cũng như cơ hội cho học viên thực hành, nâng cao trình độ. Các trò chơi điển hình được giảng viên sử dụng hiệu quả như: Hành trình văn hóa, Chuyến xe buýt kỳ thú, Đường lên đỉnh núi, Ô chữ kỳ diệu, Nữ hoàng tiếng Việt, Đi tìm triệu phú tri thức, Đi tìm các mảnh ghép, Đi siêu thị, Nở hoa trí tuệ... Trò chơi tạo không khí sôi nổi, học viên dễ tiếp thu bài và thu nạp được nhiều kiến thức hữu ích.

Tuy nhiên, trong công tác nghiên cứu lý luận vẫn còn tồn tại những hạn chế cần được

khắc phục. Theo đó, một số kết quả nghiên cứu lý luận mới chậm được khai thác và ứng dụng trong thực tiễn. Kết quả công tác tổng kết thực tiễn còn ở mức khiêm tốn, chưa có sự đột phá, chưa có cách làm hay. Kết quả ứng dụng của một số đề tài nghiên cứu khoa học còn thấp. Một bộ phận giảng viên chưa thường xuyên cập nhật nội dung và chậm đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị. Cùng với đó, hình thức nghiên cứu thực tế và các hoạt động ngoại khóa thiếu tính đột phá, sáng tạo.

Từ tình hình trên, công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trong thời gian tới cần tập trung một số nhiệm vụ cơ bản như sau:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị trong điều kiện mới, chất lượng, trình độ nhận thức lý luận là phẩm chất cơ bản của chất lượng đội ngũ cán bộ. Kiên quyết ngăn chặn tình trạng lười học lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải nêu gương về ý thức, thái độ học tập lý luận chính trị, coi đây là công việc thường xuyên, là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên. Trong từng nhiệm kỳ đại hội Đảng, cấp ủy đảng, chính quyền phải xây dựng kế hoạch hằng năm, căn cứ theo từng đối tượng cán bộ, đảng viên để xây dựng nội dung, chương trình, loại hình tổ chức học tập phù hợp. Đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu của cá nhân, phát huy vai trò của tổ chức, chi bộ đảng trong kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện. Kết quả học tập là một tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên.

Hai là, đề cao vai trò nêu gương của cấp ủy, lãnh đạo, nhất là người đứng đầu. Về lập trường tư tưởng, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường có sự chỉ đạo, định hướng nhằm giữ vững lập trường tư tưởng chính trị đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và học viên. Lãnh đạo cần phải nêu gương cho nhân viên, thế hệ trước nêu gương cho thế hệ sau, đảng viên nêu gương trước quần chúng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”*⁽¹⁾. Mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nhận thức rõ và đi đầu trong đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về *“Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* gắn với Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*. Cần phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa theo phong cách Hồ Chí Minh và theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (các khóa XI, XII, XIII). Mỗi cán bộ, giảng viên cần phải thông tư tưởng trong việc cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy và lồng ghép những nội dung mang tính

nhân văn, tính giáo dục, tính chiến đấu cao vào bài giảng. Về rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, mỗi cán bộ, giảng viên cần phải kiên quyết đấu tranh với cái sai, bảo vệ cái đúng. Cần phải khiêm tốn, giản dị, trung thực, chân thành, cởi mở, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của người cấp dưới, của đồng nghiệp, không vụ lợi, luôn đặt lợi ích tập thể lên trên hết. Cần phải tu dưỡng đạo đức suốt đời. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *“Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”*⁽²⁾.

Ba là, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đây là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, phù hợp với bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có ý nghĩa quan trọng đối với chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Ngoài các định hướng nghiên cứu lớn, quan trọng đã được nêu trong Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về *“công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”*, cần phải xác định những vấn đề trọng điểm cần nghiên cứu, làm rõ những nội dung căn bản, giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chỉ rõ những vấn đề cần bổ sung, phát triển, những nội dung trong thực tiễn cần được giải quyết, đặc biệt dưới tác động của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, sự chuyển đổi số toàn diện, các yếu tố thời

(1) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.5, tr.263.

(2) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.11, tr.612.

đại, những vấn đề đặt ra trong thực tiễn xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tổ chức tổng kết thực tiễn những mô hình hay, kinh nghiệm trong và ngoài nước, phát huy dân chủ, sáng tạo trong nghiên cứu lý luận chính trị và giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên một cách bài bản, thiết thực và hiệu quả.

Bốn là, đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng theo hướng thiết thực, hiện đại, phù hợp đối tượng; hoàn thiện các văn bản quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tiêu chuẩn hóa đối với cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đổi mới dạy và học các môn lý luận chính trị, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, cập nhật kiến thức, kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo tính sư phạm, khoa học, liên thông, tránh trùng lặp. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ hiện đại, phát huy khả năng tự nghiên cứu, sáng tạo của người học. Chú trọng nâng cao trình độ, trau dồi bản lĩnh chính trị, rèn luyện phong cách, đạo đức cho giảng viên lý luận chính trị. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tăng cường các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp trường, tổ chức hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học, nghiên cứu thực tế, nhất là các hoạt động tham quan địa chỉ đỏ, hoạt động về nguồn... Chú trọng viết sách chuyên khảo, viết bài cho hội thảo khoa học, bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn... Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường xây dựng chương trình công tác, trong đó có lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Hội thi Giảng viên dạy giỏi, Hội thi Báo cáo viên giỏi, Hội thi Học viên học giỏi lý luận chính trị... với cách làm mới. Cán

bộ, giảng viên thường xuyên cập nhật kiến thức, tăng cường tính thực tiễn trong bài giảng, sáng tạo trong phương pháp giảng dạy để có những bài giảng lý luận chính trị hấp dẫn, qua đó khẳng định vị thế, uy tín của Nhà trường.

Năm là, tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao tính chủ động, phát hiện, dự báo âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt là trên mạng xã hội như Facebook, tiktok, youtube..., chủ động cung cấp thông tin, đảm bảo nhanh nhạy, hiệu quả. Quán triệt quan điểm xây và chống trong phê phán quan điểm sai trái, thù địch với ngăn chặn đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2019 của Bộ Chính trị về “*Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”. Theo đó, cần phải tăng cường thông tin tích cực, tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, khắc phục tình trạng thiếu thông tin dẫn dắt, định hướng trên không gian mạng, dẫn đến mơ hồ, mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng Internet, mạng xã hội để phát tán thông tin suy diễn, xuyên tạc, bịa đặt chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ. Tạo môi trường dân chủ, khuyến khích cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động tham gia phản biện xã hội, tích cực đóng góp ý kiến khi đưa ra chủ trương, chính sách, quy chế mới, tạo lòng tin và sự đồng thuận trong toàn trường.

(Xem tiếp trang 26)

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ “BỒI DƯỠNG THẾ HỆ CÁCH MẠNG CHO ĐỜI SAU” TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **ThS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG**
Phó Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới, Người đã để lại cho chúng ta nhiều di sản tinh thần quý báu. Một trong những Di sản quý giá là tư tưởng của Bác về chiến lược “trồng người”. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn tin tưởng sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc và đánh giá cao vai trò của thế hệ trẻ đối với sự nghiệp cách mạng. Trước lúc đi xa, trong Di chúc lịch sử, với tình cảm yêu thương, Người không quên dặn lại: *“Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết... Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”*⁽¹⁾.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói một câu rất nổi tiếng về tuổi trẻ: *“Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”*⁽²⁾. Thanh niên là đại diện cho tuổi trẻ. Theo Người, tuổi thanh niên là thời kỳ đẹp nhất,

sống động nhất, tràn đầy nhựa sống. Đó là hình ảnh nói lên sức trẻ có thể dào núi, lấp biển mà cả dân tộc và xã hội luôn kỳ vọng tin yêu. Người luôn đánh giá cao vị trí, vai trò của thế hệ trẻ, đối với vận mệnh của dân tộc và cách mạng. Người thấy vấn đề cốt tử là tương lai của dân tộc, tiền đồ của tổ quốc và sự thắng lợi, sự phát triển của cách mạng nước ta hoàn toàn phụ thuộc vào việc hiểu thanh niên, tin thanh niên, chăm lo giáo dục và dìu dắt thanh niên, mạnh dạn trao cho họ những trách nhiệm xứng đáng. Thanh niên là bộ phận *“quan trọng nhất”, “to lớn nhất”, “năng động nhất”* và *“hy vọng nhất”* của dân tộc. Chính vì vậy, Người luôn gửi gắm niềm tin của mình vào thế hệ trẻ, nhắc nhở thanh niên phải không ngừng học tập vì tương lai tươi sáng của đất nước, tiền đồ vẻ vang của dân tộc: *“Non sông Việt Nam có thể trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”*⁽³⁾.

Trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, Hồ Chí Minh luôn khẳng

(1) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 616 và 612.

(2) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.194.

(3) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.35.

định thế hệ trẻ là một bộ phận quan trọng của dân tộc, là lực lượng xung kích đi đầu *“Đâu Đảng cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”*⁽⁴⁾. Theo Hồ Chí Minh, thế hệ trẻ là cánh tay đắc lực, đội hậu bị tin cậy của Đảng: *“Tôi luôn nói đến thế hệ trẻ, vì trong công việc, thế hệ trẻ ta luôn luôn hăng hái, xung phong và họ xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng”*⁽⁵⁾.

Trên cơ sở khẳng định vị trí, vai trò của thế hệ trẻ đối với sự nghiệp cách mạng, sự tiến bộ xã hội và tương lai của dân tộc, Người đã thể hiện niềm tin trọn vẹn của mình vào thế hệ trẻ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ cả đức và tài để kế thừa trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của cha anh. Hồ Chí Minh đặt ra yêu cầu phải giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng thế hệ trẻ một cách toàn diện, vừa “hồng” vừa “chuyên”. Trong *Thư gửi các cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bổ túc văn hoá*, ngày 31/8/1960, Hồ Chí Minh đã căn dặn: *“Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hoá, kỹ thuật, lao động và sản xuất”*⁽⁶⁾.

(4) Trích “*Bài phát biểu căn dặn đoàn viên thanh niên tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của Đoàn*”.

(5) Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, Hà Nội, 2011, t.13, tr.30.

(6) Trích “*Thư gửi các cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bổ túc văn hoá*”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến giáo dục toàn diện mà còn chú trọng đến phương châm đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ. Theo Người, học phải đi đôi với hành, lý luận kết hợp với thực tiễn: Học để hành, học mà không hành thì học vô ích, hành mà không học thì hành không trôi chảy. Ngoài ra, Người còn nhấn mạnh, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ phải gắn với thực tiễn đấu tranh cách mạng của nhân dân: Giáo dục thế hệ trẻ không thể tách rời mà phải liên hệ chặt chẽ với cuộc đấu tranh của xã hội. Hồ Chí Minh yêu cầu trong công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ phải có sự kết hợp các hình thức giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đặc biệt là giáo dục thông qua gương người tốt, việc tốt: *“Một tấm gương sống có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”*⁽⁷⁾.

Có thể thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đánh giá cao vai trò của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mà còn đặt ra yêu cầu và xác định những nội dung và phương thức giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau một cách toàn diện, sâu sắc và thiết thực. Kế thừa lời dạy của Người về bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, Đảng ta khẳng định: *“Chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên thành lớp người “vừa hồng vừa chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quan trọng của Đoàn*

(7) Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.5, tr.263.

Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, gia đình, nhà trường và xã hội”⁽⁸⁾.

Thấm nhuần sâu sắc những lời dạy của Người, trong những năm qua Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã vận dụng sáng tạo vào công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ của Nhà trường. Dưới sự lãnh đạo của Ban Giám hiệu, công tác đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cán bộ nói chung và đội ngũ giảng viên trẻ nói riêng luôn được Nhà trường chú trọng và quan tâm, coi đây là giải pháp quan trọng để hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ trực tiếp nhiệm vụ chính trị tại nhà trường và cung cấp cho tỉnh. Nhà trường đã tạo mọi điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí cho các cán bộ, giảng viên trẻ được tham gia các loại hình đào tạo phục vụ chuyên môn như học cao học, nghiên cứu sinh để nâng cao trình độ chuyên môn. Đồng thời, Nhà trường luôn bám sát các công văn tập huấn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính quốc gia, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh để cử cán bộ, giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ tham gia các lớp tập huấn để cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và các công tác chuyên môn khác.

Với phương châm *“lý luận gắn liền với thực tiễn”*, Nhà trường thường xuyên tổ chức

các chuyến đi thực tế bằng nhiều hình thức như tổ chức các đoàn giảng viên đi nghiên cứu tại cơ sở hoặc là cử giảng viên đi thực tế với các lớp Trung cấp lý luận chính trị để giảng viên và giảng viên trẻ có điều kiện nắm bắt thực tiễn, sâu sát thực tiễn, đưa những vấn đề lý luận để lý giải các vấn đề của thực tiễn, đồng thời đúc rút những vấn đề thực tiễn bổ sung làm giàu cho lý luận. Chính vì vậy, chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trẻ không ngừng tăng lên, thực sự khẳng định được vai trò là thế hệ tiếp nối những thành quả của thế hệ đi trước và khẳng định được sức sáng tạo của thế hệ trẻ. Thông qua các hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường, cấp học viện, hội thi Báo cáo viên giỏi,... đội ngũ giảng viên trẻ thực sự tỏa sáng, tạo ra sức sống mới cho các hội thi. Rất nhiều nhân tố điển hình đã trưởng thành từ các hội thi, tạo sự lan tỏa rộng rãi hình ảnh đẹp của giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Đội ngũ giảng viên trẻ đã trở thành niềm tự hào của Nhà trường.

Để tiếp nối những thành quả đã đạt được trong việc *“bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau”* tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục làm tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao đối với công tác chuyên môn của Nhà trường, đặc biệt đối với việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ. Sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường là nguồn động lực to lớn giúp cho “thế hệ trẻ” phát huy tối đa năng lực và sức sáng tạo của bản thân phục vụ công

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”*.

tác chuyên môn và các nhiệm vụ chính trị của Tỉnh, Nhà trường.

Thứ hai, cần có cơ chế chính sách tạo động lực để đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ tích cực học tập trình độ tiến sĩ để nâng cao chất lượng chuyên môn và đáp ứng tiêu chí trường Chính trị chuẩn mức độ 2. Đây là đội ngũ kế cận của Nhà trường, vì vậy để đảm bảo các cán bộ, giảng viên trẻ hăng hái tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ, rất cần có những chính sách hỗ trợ đào tạo.

Thứ ba, Nhà trường cần tổ chức nhiều hình thức nghiên cứu thực tế, đặc biệt kết hợp chặt chẽ với địa phương để cử giảng viên trẻ đi cơ sở dài ngày, qua đó giảng viên trẻ sẽ trưởng thành nhanh chóng. Những kiến thức thực tiễn được bổ sung phong phú làm cho các bài giảng, các báo cáo chuyên đề có sức sống và tính thực tiễn cao.

Thứ tư, nhà trường có cơ chế khuyến khích tạo động lực để các cán bộ, giảng viên trẻ hăng hái nghiên cứu khoa học dưới nhiều hình thức, đặc biệt là nhận các công trình khó, phần việc khó. Với các giảng viên trẻ đã khẳng định được “thương hiệu” trong lĩnh vực giảng dạy, cần khích lệ giảng viên trẻ đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp tỉnh. Tích cực viết bài cho các

cuộc hội thảo khoa học cấp trường, cấp tỉnh, cấp trung ương; viết tin bài đăng trên Bản thông tin lý luận và thực tiễn; viết báo, tạp chí chuyên ngành,...

Thứ năm, Nhà trường chú trọng khen thưởng kịp thời với các cán bộ, giảng viên có thành tích xuất sắc trong hội thi giảng viên dạy giỏi các cấp, hội thi báo cáo viên giỏi. Tôn vinh các cá nhân và tập thể có nhiều cán bộ, giảng viên trẻ có thành tích xuất sắc trong các công việc, phần việc được giao. Phổ biến và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Nhà trường cần mở các diễn đàn để các cán bộ, giảng viên trẻ có thành tích xuất sắc chia sẻ kinh nghiệm của mình, qua đó giúp cho đồng nghiệp có cơ hội được học tập, rút kinh nghiệm để phát triển bản thân.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc “*bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau*”, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Giám hiệu, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ trong nhiều năm qua rất quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Nhà trường. Chính vì vậy, uy tín và thương hiệu của Nhà trường luôn được khẳng định trong hệ thống các trường Chính trị trên toàn quốc./.



VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG CHỐNG BỆNH QUAN LIÊU TRONG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

 **ThS. ĐẶNG THỊ KIỀU LIÊN**

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến cán bộ và công tác cán bộ. Bởi, theo Người: “Cán bộ là gốc của mọi công việc”⁽¹⁾, “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Đó là một chân lý nhất định”⁽²⁾. Cán bộ là dây chuyền của bộ máy, nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, toàn bộ máy cũng bị tê liệt, vì họ là những người đem chính sách của Đảng thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ kém thì chính sách hay mấy cũng không thể thực hiện được.

Xác định vị trí, vai trò của cán bộ trong sự nghiệp cánh mạng, Hồ Chí Minh cũng chỉ ra những thứ “bệnh”, nguyên nhân, tác hại và đưa ra “thuốc chữa bệnh”. Hồ Chí Minh khẳng định “Bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ. Kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm, mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức ta, để làm hỏng công việc của ta”, “Quan liêu, tham ô, lãng phí là tội ác... phải tẩy sạch nó để thực hiện cần, kiệm, liêm, chính... để xây dựng thuần phong mỹ tục trong toàn dân, toàn quốc. Đó là nhiệm vụ quan trọng của mỗi chúng ta”⁽³⁾.

Theo Hồ Chí Minh, “Bệnh quan liêu” là “chỉ biết dùng mệnh lệnh. Không biết giải

thích, tuyên truyền. Không biết làm dân chúng tự giác và tự động”; là “Tham ô, hủ hóa. Trước mặt dân chúng thì lên mặt “quan cách mạng”, “Bệnh quan liêu... là trái hẳn với tinh thần trách nhiệm”. Nguyên nhân của “bệnh quan liêu” là “vì xa cách quần chúng, không hiểu biết dân chúng, không học hỏi dân chúng, sợ dân chúng phê bình”⁽⁴⁾ và “khi có sai lầm, khuyết điểm thì sợ nhân dân phê bình, sợ mất thể diện, sợ phải sửa chữa”. Tác hại của “bệnh quan liêu” là vô cùng lớn, bởi vì nó “đã ấp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí”. Cho nên, “Bệnh quan liêu chỉ đưa đến một kết quả là: hỏng việc. Vì vậy, chúng ta phải mau mau chữa bệnh nguy hiểm ấy”⁽⁵⁾.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh phòng, chống bệnh quan liêu, trước yêu cầu của thực tiễn phát triển đất nước, Đảng ta xác định đây là một trong những vấn đề mang tính cấp bách, nội dung quan trọng hàng đầu nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; năng lực quản lý, điều hành của Nhà nước. Đảng ta đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị về công tác phòng, chống quan liêu nói chung, phòng chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống nói riêng và đề ra các giải pháp nhằm phòng ngừa, điều trị “bệnh” quan liêu. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây

(1), (2) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.309, 313.

(3), (5) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.457, tr.177.

(4) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.433.

dụng, chính đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” đã nhiều lần nhắc tới từ “quan liêu”, và nêu rõ: “Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở”. Hay một trong những điểm mới của Quy định số 37-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm, là Đảng làm rõ và bổ sung thêm biểu hiện căn bệnh quan liêu ở Điều 3: “Thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa rời quần chúng”. Có thể nói, đó là sự bổ sung xác đáng từ nhận thức sâu sắc về thực trạng và tác hại của căn bệnh quan liêu, xa dân, vô cảm với dân đã tồn tại dai dẳng, thậm chí có mặt diễn biến phức tạp hơn trong đội ngũ cán bộ, đảng viên - căn bệnh mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: bệnh quan liêu, xa dân là nguy cơ lớn nhất của đảng cầm quyền.

Từ chủ trương, Nghị quyết của Đảng được triển khai quyết liệt vào thực tế thời gian vừa qua, chúng ta có nhiều tấm gương về cán bộ, đảng viên tận tụy với Nhân dân, nhiều cách làm hay để gần dân, hiểu dân, phát huy sức mạnh từ Nhân dân. Qua đó, góp phần làm thay đổi cách nghĩ, cách làm của cán bộ, đảng viên, từ tư duy “ban phát”, “ra lệnh” sang tư duy phục vụ là “đầy tớ của nhân dân”. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân mà chủ yếu từ sự yếu kém, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, căn bệnh quan liêu, vô cảm đến nay vẫn là căn bệnh mãn tính trong Đảng và bộ máy công quyền. Với tinh thần tự phê bình

thẳng thắn, nghiêm túc, Văn kiện Đại hội XIII chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi”.

Để đấu tranh chống căn bệnh này, trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên cần thực hiện tốt những vấn đề cơ bản sau:

Một là, chú trọng tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức và tâm lý xã hội chống bệnh quan liêu không chỉ trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý mà trong toàn xã hội. Đây là giải pháp cơ bản, quan trọng hàng đầu. “Bệnh” quan liêu xuất phát từ trong mỗi cán bộ, đảng viên nên phải tập trung thay đổi tư duy, nhận thức và hành động. Nhận thức tư tưởng của mỗi cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên, quần chúng có thông suốt thì mới có thể tiến hành đấu tranh chống quan liêu thẳng lợi. Khi mọi người đã hiểu toàn diện thì tiếp tục làm cho mọi người hiểu cụ thể và sâu sắc hơn, rồi tiến đến giải quyết các vấn đề, giải quyết thắc mắc, chỉ rõ khuyết điểm, biểu dương những tập thể và cá nhân làm tốt. Cán bộ chủ chốt phải thật thà tự kiểm điểm để làm gương, thật thà báo cáo tình hình của đơn vị, cơ quan mình.

Hai là, mỗi cán bộ, đảng viên cần tự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, nhất là học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua những công việc cụ thể, hằng ngày gắn với cương vị công tác để xứng đáng là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Đây là cách khắc phục, sửa chữa “bệnh” quan liêu, xa rời quần chúng hiệu quả và thiết thực

nhất. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn cán bộ, đảng viên: “*Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được; dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên*”⁽⁶⁾. Cho nên, trọng dân, gần dân, sát dân, tin dân, hiểu dân, chia sẻ với dân, giúp đỡ dân là “điểm mấu chốt” để khắc phục “bệnh” quan liêu, xa rời quần chúng của cán bộ, đảng viên hiện nay.

Ba là, thực hiện tốt việc đấu tranh tự phê bình và phê bình, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện của bệnh quan liêu, xa rời quần chúng. Đây là giải pháp quan trọng, có ý nghĩa trực tiếp quyết định biện pháp hữu hiệu để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho mỗi cán bộ, đảng viên trong giải quyết mối quan hệ với Nhân dân, phục vụ Nhân dân. Theo đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần hiểu sâu sắc và thực hiện tốt việc tự phê bình phải đi đôi với phê bình; phê bình đồng chí, đồng đội để giúp nhau sửa chữa tiến bộ, để bồi bổ tư cách, không che giấu khuyết điểm, không “làm qua quýt cho xong”, “làm chiếu lệ”, hoặc cho rằng “đó là việc nhỏ, không quan trọng” mà phải thực sự mạnh dạn chỉ cho nhau những hạn chế, khuyết điểm trong quan hệ với Nhân dân cả khi làm việc ở cơ quan cũng như khi sinh hoạt ở nơi cư trú. Thông qua đó, kịp thời ngăn ngừa, đấu tranh khắc phục các hiện tượng quan liêu, cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu, hay thờ ơ, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Bên cạnh đó, cần phê phán các biểu hiện mị dân, lợi dụng việc gần dân để mưu cầu lợi ích riêng, dân chủ giả hiệu, hoặc theo đuôi quần chúng...

(6) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.293.

Bốn là, cần tăng cường vai trò nêu gương trong rèn luyện bản lĩnh chính trị gắn với việc phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên nói chung, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu nói riêng về mọi mặt. Trong đó, chú trọng yêu cầu sự gương mẫu trong học tập nâng cao trình độ, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý; trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác... Người lãnh đạo tự mình là tấm gương, đó là cách thiết thực nhất, có ý nghĩa lan tỏa lớn nhất nhằm nâng cao đạo đức công vụ, chống bệnh quan liêu.

Năm là, đẩy mạnh và tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý kỷ luật. Cấp ủy Đảng hoàn thiện các quy chế, quy trình hoạt động; siết chặt kỷ cương, kỷ luật, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; đổi mới phân công công tác cho cán bộ, đảng viên gắn với đổi mới công tác đánh giá cán bộ, lấy sản phẩm, hiệu quả công việc làm thước đo năng lực; đánh giá cán bộ gắn với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh...

Quan liêu, xa rời quần chúng là một “căn bệnh” rất nguy hiểm đang tồn tại ở một bộ phận cán bộ, đảng viên cần phải được “chữa” kịp thời và triệt để. Những biện pháp trên đây là rất cơ bản với mỗi tổ chức cơ sở đảng, nhất là chi bộ, nơi cán bộ, đảng viên trực tiếp sinh hoạt và công tác cần đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng quản lý, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, đảng viên; nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình, phê bình, tự rèn luyện, bồi dưỡng của mỗi người. Đồng thời, giải quyết tốt mối quan hệ với Nhân dân để thực sự là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân./.

GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ RÈN LUYỆN PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

 **ThS. PHAN THỊ HẢI YẾN**

Trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật

Căn cứ Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kế hoạch số 134-KH/TU ngày 17/2/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022; để triển khai, thực hiện Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh đã quán triệt chuyên đề về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”. Trong đó, nhấn mạnh tới quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của cán bộ và công tác cán bộ; tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và việc vận dụng, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Để hoàn thành sứ mệnh của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, đòi hỏi phải “chuẩn hóa” và làm tốt công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên. Theo đó, ngoài yêu cầu về kiến thức chuyên sâu đội ngũ

giảng viên trẻ còn phải có phẩm chất, uy tín, phương pháp, tác phong công tác tốt, đó là:

Trước hết, học tập phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, lý luận gắn với thực tiễn của Hồ Chí Minh.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập là không lệ thuộc, không phụ thuộc, không bắt chước, theo đuôi, giáo điều. Tự chủ là chủ động suy nghĩ và làm chủ suy nghĩ của mình, tự chịu trách nhiệm trước dân, trước nước, biết làm chủ bản thân và công việc. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ hiện nay. Theo đó, giảng viên là những người truyền thụ kiến thức, kinh nghiệm cho học viên không phụ thuộc vào một đường mòn, lối cũ lạc hậu; phát huy được khả năng độc lập trong cách nghĩ, cách làm theo cái mới của tỉnh, phù hợp thực tiễn để ra, biết khơi nguồn mới, cách làm mới, phương pháp giảng dạy mới, phù hợp với từng đối tượng cụ thể, đạt hiệu quả thiết thực. Luôn làm chủ suy nghĩ của mình trong mọi lúc, mọi nơi, mọi lĩnh vực, nhất là trong mối quan hệ đồng nghiệp và với học viên. Sự sáng tạo là vận dụng đúng quy luật chung cho phù hợp với cái riêng, cái đặc thù, là tìm tòi, đề xuất những cái mới để có thể trả lời được những đòi hỏi của cuộc sống, thực tiễn đặt ra. Quán triệt sâu sắc những vấn đề cơ bản về nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với thực tiễn, phù hợp với từng đối tượng, từng

thời điểm, nghiên cứu, tìm tòi những cái mới hợp quy luật là việc làm thường xuyên, cần thiết... qua đó, kịp thời cập nhật vào bài giảng, để định hướng cho học viên thực hiện đúng. Biết lắng nghe những đòi hỏi của thực tiễn và yêu cầu từ đơn vị cơ sở để đáp ứng hiệu quả.

Thứ hai, học tập phong cách làm việc dân chủ, khoa học, nói đi đôi với làm của Hồ Chí Minh.

Đối với giảng viên, chất lượng bài giảng bao gồm nhiều yếu tố không chỉ có nội dung, phương pháp sư phạm, trạng thái, không gian, thời gian... mà còn phải phát huy vai trò của người học hay nói cách khác là phát huy được tính dân chủ trong quá trình giảng dạy - đó là chìa khoá của thành công. Theo đó, nếu giảng viên có phong cách làm việc, giảng dạy dân chủ, khoa học, nói đi đôi với làm, tự mình nêu gương sẽ phát huy được vai trò chủ động, tích cực của người học. Chỉ có bầu không khí tâm lý tích cực thì các mục tiêu dạy học mới bảo đảm chất lượng và là cơ sở của sự sáng tạo, truyền cảm hứng cho người học, người dạy và người học luôn mong muốn tìm tòi, khám phá tri thức của nhân loại; học viên tích cực tham gia xây dựng bài. Thực hiện tốt dân chủ trong dạy và học là điều cần thiết, trong quá trình giảng dạy, hướng dẫn tay nghề, giảng viên phải khéo léo khơi gợi người học nhạy bén phát hiện được những vấn đề hay, những mâu thuẫn, kích lệ học viên trình bày quan điểm, cách làm, bên cạnh đó kịp thời định hướng, dẫn dắt người học tránh lạc chủ đề, sai nguyên tắc... Sau mỗi buổi học tập, phát huy dân chủ trong đánh giá kết quả, trao đổi, đúc rút kinh nghiệm cho cả người dạy và người học để không ngừng cải tiến nội

dung, phương pháp, nâng cao chất lượng bài giảng... Dân chủ còn thể hiện ở hoạt động giao lưu để người dạy và người học hiểu nhau hơn, không còn những tự ti trong suy nghĩ, thoải mái trao đổi, phát huy tốt trí tuệ, kiến thức của mình, mạnh dạn đóng góp về nội dung, phương pháp, tác phong của người dạy. Vì chỉ có thái độ và tình cảm đúng đắn của giảng viên và học viên thì học viên mới cởi mở và bộc lộ bản thân. Qua đó, giảng viên mới nắm bắt được chất lượng và trình độ nhận thức của người học một cách chính xác và khách quan nhất, giúp cho việc nâng cao chất lượng dạy - học sớm đạt được hiệu quả.

Thứ ba, học tập phong cách diễn đạt ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; xác định rõ chủ đề, đối tượng và mục đích cần diễn đạt của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh chỉ rõ, khi diễn đạt cần thực hiện bốn yêu cầu: “Nói, viết cái gì? Nói viết cho ai? Nói, viết để làm gì? Nói, viết như thế nào?”⁽¹⁾. Đây cũng chính là việc xác định mục tiêu, đối tượng, nội dung, phương pháp giảng dạy của người “thầy”. Điều này rất cần thiết đối với giảng viên, thực hiện được như vậy sẽ xây dựng được phương pháp sư phạm tốt, giúp đội ngũ giảng viên trẻ cung cấp cho người nghe lượng thông tin ngắn gọn, chính xác và đầy đủ. Đây là yêu cầu quan trọng đối với người giảng viên khi nói và viết. Điều gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết, không nên nói ẩu. Hơn nữa việc diễn đạt ngắn gọn, giản dị, trong sáng, dễ hiểu nghĩa là phải viết, nói cho đúng trình độ của người nghe, người học. Điều này làm cho học viên dễ hiểu, dễ nhớ,

(1) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t.8, tr.302.

nhánh nắm chắc nội dung. Ngắn gọn trong cách nói, cách viết theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là nội dung phải cô đọng, hàm súc, ý nhiều lời ít, không có lời thừa, ý thừa, chữ thừa, mỗi câu, mỗi chữ có ý nghĩa, mục đích.

Thứ tư, học tập phong cách ứng xử khiêm tốn, nhã nhặn, lịch lãm, linh hoạt, chân tình, có lý, có tình chứa đựng những giá trị nhân văn, yêu thương, quý mến, trân trọng con người, hướng con người đến chân, thiện, mỹ của Hồ Chí Minh.

Đội ngũ giảng viên cần luôn đề cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện, trong suy nghĩ và thực hiện công việc hằng ngày, trong quan hệ với đồng chí, đồng nghiệp và với người học. Tự nhìn nhận, tự đánh giá và thấy được vị trí của mình trong từng mối quan hệ để có cách tiếp cận, ứng xử phù hợp; chú trọng phương pháp “giáo dục, thuyết phục” và “nêu gương” trong ứng xử với người học.

Để việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thấm sâu vào suy nghĩ và hành động, trở thành nhu cầu “tự

thân”. Học tập phong cách Hồ Chí Minh có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với giảng viên trẻ ở Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. Học tập phong cách của Người, mỗi giảng viên phải là một tấm gương mẫu mực về đạo đức, phong cách cho học viên noi theo, là bài học thực tiễn sinh động để học viên học tập và thực sự “...thân thiết như người chị, công bình như người anh và hiểu biết như người bạn”⁽²⁾ như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy. Đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường có kỷ luật, kỷ cương, có nếp sống văn hóa văn minh; tạo sự chuyển biến thực chất, rõ nét, nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh, vận dụng tốt lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn trong thực thi công vụ, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước/.

(2) Hội nghị Chính trị viên toàn quốc lần thứ 2, được Bác Hồ gửi thư căn dặn đội ngũ cán bộ chính trị viên tháng 3/1948.

TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ...

(Tiếp theo trang 16)

Giáo dục lý luận chính trị bao hàm công tác giảng dạy, sinh hoạt chính trị, tư tưởng, tham gia các hội thi về lý luận chính trị, nghiên cứu thực tế, hoạt động về nguồn, tham quan địa chỉ đỏ và tham gia các hoạt động ngoại khóa khác. Giáo dục lý luận chính trị phải xuất phát từ thực tiễn và trở lại phục vụ, giải

quyết các vấn đề đặt ra trong đời sống xã hội. Do vậy, đổi mới nội dung, phương thức giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên là công việc quan trọng, thiết thực, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới./.

XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

 **ThS. TÔ THỊ THANH LÊ**

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về thực hành đạo đức cách mạng để toàn Đảng, toàn dân noi theo. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm “*đạo đức là cái gốc của người cách mạng*”⁽¹⁾, là nền tảng và là sức mạnh của người cách mạng. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng thì mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang vì sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người viết “*cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân*”⁽²⁾. Người quan niệm đạo đức tạo ra sức mạnh, nhân tố quyết định sự thắng lợi của mọi công việc “*công việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém*”⁽³⁾.

Vì lẽ đó, Người luôn luôn quan tâm đến vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, bởi lẽ như Bác nói, “*Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước*”⁽⁴⁾, điều đó cho thấy, mọi cán bộ, đảng viên phải làm kiểu mẫu trong công tác và lối sống, trong mọi lúc mọi nơi. Nói cách khác, tư cách đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên đều có tác động mạnh mẽ đến người dân. Nếu không có đạo đức tốt, cán bộ, đảng viên sẽ trở thành tấm gương xấu có thể gây mất lòng tin và giảm hiệu quả hoạt động của cả bộ máy hành chính. Do đó, việc rèn luyện và tu dưỡng đạo đức đối với cán bộ, đảng viên càng trở nên cần thiết bởi những đòi hỏi của đời sống xã hội, của người dân đối với bộ máy hành chính nhà nước ngày càng cao. Đồng thời, trong nền kinh tế thị trường như hiện nay, những cám dỗ vật chất và tinh thần từ cuộc sống tác động rất mạnh mẽ, nếu không luôn luôn rèn luyện và tu dưỡng đạo đức, cán bộ, đảng viên sẽ nhanh chóng

(1) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.283.

(2) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr. 252.

(3) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr. 253.

(4) Lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị cán bộ của Đảng lần thứ 6 ngày 18/01/1949.

xa rời mục tiêu phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, sa vào chủ nghĩa cá nhân, làm mất lòng tin của quần chúng, từ đó, làm yếu đi hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, những chuẩn mực đạo đức phải được tu dưỡng, rèn luyện thường xuyên. Những phẩm chất đạo đức được Người nêu ra là phù hợp với từng đối tượng, có khi Người nhấn mạnh phẩm chất này hay phẩm chất khác là nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng Việt Nam ở từng giai đoạn nhất định. Từ đó, Người đã khái quát thành những phẩm chất chung nhất, cơ bản nhất của con người Việt Nam và đặc biệt là của cán bộ, đảng viên là:

1. Trung với nước, hiếu với dân

Trong các quan hệ đạo đức, thì quan hệ với nước, với dân là quan hệ lớn nhất, do đó “trung với nước, hiếu với dân” cũng là chuẩn mực chung nhất, bao trùm nhất.

Người đưa vào chuẩn mực “trung, hiếu” một *nội dung mới, cách mạng*, phản ánh đạo đức ngày nay cao rộng hơn, không phải “trung với vua, hiếu với cha mẹ, mà “trung với nước, hiếu với dân” bởi trong nước đã có vua, trong dân đã có cha mẹ.

Theo Hồ Chí Minh, trung với nước là phải tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc, suốt đời phấn đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội; nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng; phải tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, dù ở bất kì hoàn cảnh nào cũng không phản bội, quy hàng kẻ địch... Trung với nước cũng chính là trung với Đảng, với sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo,

quyết tâm đưa đất nước phát triển theo con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Hiếu với dân là phải yêu dân, kính dân, tôn trọng nhân dân, lấy dân làm gốc. Phải đề cao tinh thần phục vụ nhân dân, có trách nhiệm trước nhân dân. Người nêu ba loại trách nhiệm của người cán bộ: trước hết là trách nhiệm với nhân dân, rồi với công việc, sau cùng mới là trách nhiệm với cấp trên. Phải luôn quan tâm đến đời sống của nhân dân, chăm lo cải thiện đời sống cho dân; khi dân còn thiếu thì mình không có quyền đòi hỏi sung sướng cho riêng mình.

Nếu mỗi người cán bộ có đạo đức “trung với nước, hiếu với dân” thì sẽ được dân tin, dân yêu, dân ủng hộ, giúp đỡ, nên không nhiệm vụ nào không hoàn thành, không khó khăn nào không vượt qua.

2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Tháng 3 năm 1947, do nhu cầu “kháng chiến, kiến quốc”, Bác kêu gọi thi đua xây dựng “đời sống mới là cần, kiệm, liêm, chính”. Bác coi bốn đức tính “cần, kiệm, liêm, chính” là những đức tính của người cán bộ cách mạng, như trời có bốn mùa, đất có bốn phương. Bác viết:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính

Thiếu một mùa thì không thành trời

Thiếu một phương thì không thành đất.

Thiếu một đức thì không thành người”.⁽⁵⁾

(5) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.6, tr. 128.

Cần: Tức là lao động cần cù, siêng năng, cố gắng, dẻo dai; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng. Cần còn là làm việc một cách thông minh, sáng tạo, có kế hoạch, khoa học. Theo Bác, con người có đức cần thì việc gì, dù khó khăn đến mấy, cũng làm được. Bác lưu ý, kẻ địch của chữ cần là lười biếng. Bác cho rằng: *“Nếu có một người, một địa phương hoặc một ngành mà lười biếng thì khác nào toàn chuyến xe đang chạy, mà có một bánh trật ra ngoài đường ray. Họ sẽ làm chậm trễ cả một chuyến xe. Vì vậy, người lười biếng có tội với đồng bào, với Tổ quốc”*⁽⁶⁾.

Kiệm: Là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân; phải tiết kiệm từ cái lớn đến cái nhỏ, không phô trương, hình thức, không xa xỉ, hoang phí. Cần và kiệm phải đi đôi với nhau như hai chân của con người. Cần mà không kiệm thì như gió vào nhà trống, như nước đổ vào cái thùng không đáy, làm chừng nào xào chừng ấy, rốt cuộc không lại hoàn không. Kiệm mà không cần thì không tăng thêm và không phát triển được. Bác giải thích, tiết kiệm không phải là bủn xỉn. Khi không đáng tiêu xài thì một hạt gạo, một đồng xu cũng không nên tiêu, nhưng khi có việc cần làm lợi cho dân, cho nước thì hao bao nhiêu của, tốn bao nhiêu công cũng vui lòng, như thế mới là kiệm.

Liêm: Là trong sạch, là luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công, của dân, không tham địa vị, không tham tiền tài. Không tham sung

sướng. Không ham người tăng bốc mình. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hóa. Bác đã nhắc lại một số ý kiến của các bậc hiền triết ngày trước: Khổng Tử nói: “Người mà không liêm thì không bằng súc vật”⁽⁷⁾; Mạnh Tử cho rằng: “Ai cũng tham lợi thì nước sẽ nguy”⁽⁸⁾. Do vậy, Bác yêu cầu mỗi người, nhất là cán bộ lãnh đạo phải thực hiện tốt chữ liêm. Chữ liêm và chữ kiệm phải đi đôi với nhau như chữ kiệm phải đi đôi với chữ cần. Có kiệm thì mới có liêm được, bởi xa xỉ ắt sinh tham lam, không giữ được liêm. Bác cũng chỉ rõ ngược lại với chữ liêm là tham ô, là ăn cắp của công làm của tư, đục khoét nhân dân, tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung, của nhà nước làm quỹ riêng cho địa phương mình. Tham ô là trộm cướp, là kẻ thù của nhân dân. Muốn liêm thật sự thì phải chống tham ô.

Chính: Là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì là không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà. Nói về chính, Bác viết: “Một người phải cần, kiệm, liêm nhưng còn phải chính mới là người hoàn toàn. Trên quả đất có hàng muôn triệu người sống, số người ấy có thể chia thành hai hạng: Người thiện và người ác. Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc, song, những công việc ấy có thể chia làm hai thứ: Việc chính và việc tà. Làm việc chính là người thiện. Làm việc tà là người tà”⁽⁹⁾.

(6) Cần kiệm, liêm chính, 6/1949; *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.5, tr.632.

(7), (8), (9) Cần kiệm, liêm chính, 6/1949; *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.5, tr.633-635.

Chí công vô tư, là ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa phú quý; “phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ” Thực hành chí công vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân chỉ biết đến mình, muốn “mọi người vì mình”. Nó là giặc nội xâm, còn nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm.

3. Tinh thần quốc tế trong sáng

Trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, chủ nghĩa quốc tế chính là quan hệ hữu nghị, hợp tác, giúp đỡ, tương trợ với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước, với những người yêu hòa bình, công lý và tiến bộ trên thế giới, chống sự hằn thù dân tộc. Đó là tinh thần quốc tế cao đẹp mà Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên đều phải thấm nhuần và rèn luyện trong cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, phát triển và tiến bộ trên toàn thế giới.

Tư tưởng và tấm gương đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là những giá trị đạo đức cao đẹp của thời đại. Trải qua thời gian và thử thách, trước những biến cố thăng trầm của lịch sử, những phẩm chất đạo đức đó vẫn còn nguyên giá trị. Tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một việc làm vô cùng quan trọng và cần thiết đối với mỗi cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân ta, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Để xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để phòng

và chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, mỗi cán bộ, đảng viên phải nỗ lực rèn luyện, phấn đấu theo những yêu cầu sau:

Một là, thường xuyên học tập, quán triệt sâu sắc lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự mình rèn luyện về phẩm chất đạo đức và năng lực trí tuệ, phương pháp và tác phong công tác, xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người công bộc thật trung thành của nhân dân. Qua đó, tăng cường sức đề kháng, khả năng miễn dịch của mỗi người trước mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, nhất là sức đề kháng trước những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, hội nhập, sự cám dỗ và lối sống thực dụng.

Hai là, trong mọi mặt công tác và cuộc sống đời thường, phải tự giác thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư

tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về “Những điều đảng viên không được làm”... Qua đó, mỗi người hằng ngày đấu tranh với những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân: Vô cảm, quan liêu, cửa quyền, hách dịch và các hành vi những nhiễu, gây phiền hà nhân dân; kiên quyết chống tư tưởng cục bộ, bè phái và các biểu hiện cơ hội, thực dụng, lợi ích nhóm.

Ba là, nêu cao trách nhiệm gương mẫu, đi đầu trên các mặt tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, tự phê bình và phê bình, trong quan hệ với nhân dân, trách nhiệm trong công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ. Nội dung rèn luyện đạo đức cách mạng, nêu gương đạo đức cách mạng của mỗi người tùy vị trí công tác và trách nhiệm được giao phải thể hiện ở tinh thần trách nhiệm, tận tụy, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; làm việc có nguyên tắc, kỷ cương, có lý, có tình, không lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong công tác, nói đi đôi với làm, đã nói thì phải làm; chống các hiện tượng chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp, chạy thi đua, tư tưởng cục bộ, bè phái và các biểu hiện cơ hội, thực dụng vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm và các biểu hiện tiêu cực khác.

Bốn là, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời nêu gương người tốt việc tốt, có chính sách thỏa đáng với những người

có công trong phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời đúng pháp luật đối với những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật, hoặc có biểu hiện sa đọa về đạo đức, lối sống, tham nhũng; đồng thời mỗi cán bộ, đảng viên cần đấu tranh chống diễn biến hòa bình, các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trước tình hình trong nước và thế giới diễn biến vô cùng phức tạp hiện nay, Đảng phải vừa đối phó với những âm mưu của các thế lực thù địch, vừa phải tự vượt qua những yếu kém, tồn tại của chính mình, vấn đề cơ bản là làm sao giữ cho Đảng luôn kiên định với mục tiêu lý tưởng của mình, luôn là một đảng cách mạng chân chính, tất cả vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Để Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn tự tu dưỡng đạo đức cách mạng thường xuyên, liên tục; phải bền bỉ rèn luyện suốt đời bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: *“Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”*⁽¹⁰⁾./.

(10) Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong Tác phẩm “Đạo đức cách mạng”, đăng trên Tạp chí học tập, số 12 năm 1958.

NHẬN DIỆN MỘT SỐ LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC, CHỐNG PHÁ HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA XIII

 **ThS. NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG**

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

Sau 6 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc và với tinh thần trách nhiệm cao, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra và bế mạc vào chiều 10/5. Hội nghị đã tập trung nghiên cứu, đánh giá, thảo luận và quyết nghị các vấn đề quan trọng.

Trở thành thói quen, khi Đảng, Nhà nước Việt Nam tiến hành bất kỳ sự kiện chính trị quan trọng nào, các đối tượng chống đối lại tạo cơ xuyên tạc, chống phá. Liên quan đến Hội nghị Trung ương 5 khoá XIII, các thế lực thù địch, phản động, chống đối cũng nhanh chóng “bắt sóng” để chèo lái dư luận, tung ra nhiều thông tin, luận điệu sai trái, tiêu cực nhằm mục đích chống phá Đảng, Nhà nước, gây phân tâm trong dư luận. Một số kênh truyền thông có cái nhìn thiếu thiện cảm với Việt Nam như BBC News Tiếng Việt, Đài Á châu tự do - RFA, Đài VOA... cùng các trang mạng của tổ chức phản động lưu vong như Việt Tân, Chân trời mới media đã đăng tải nhiều bài viết, thông tin, đánh giá mang tính chất xuyên tạc, hướng lái tiêu cực trong dư luận.

Không chỉ dừng lại ở việc xuyên tạc nội dung hội nghị, các đối tượng này cũng tung ra những thông tin mang tính suy diễn, quy chụp liên quan đến công tác cán bộ của Đảng để gây hoang mang dư luận. Trong đó, mũi nhọn công kích được các đối tượng xấu hướng vào một số vấn đề chính là:

Thứ nhất, các đối tượng tiếp tục lợi dụng vấn đề phòng chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC) để xuyên tạc, tạo cơ chống phá. Về vấn đề này, sau khi nghiên cứu, đánh giá, thảo luận, cần nhắc một cách kỹ lưỡng, 63/63 tỉnh, thành uỷ đã nhất trí chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN, TC. Đây là tiền đề để cả nước phát huy mạnh mẽ hơn nữa những kết quả đã đạt được, đưa công tác PCTN, TC vừa lan toả về chiều rộng, vừa đi vào chiều sâu. Tại Hội nghị Trung ương 5, Ban Chấp hành Trung ương đã bàn và thống nhất rất cao về chủ trương thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN, TC, coi đây là việc làm cần thiết, đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Tuy nhiên, thông qua cách đánh giá, nhìn nhận với động cơ xấu của mình, các đối tượng xấu lại rêu rao cho rằng “tham nhũng tại Việt Nam như một con virus ăn sâu vào tế bào của Đảng Cộng sản, từ trên xuống dưới”; “Việt Nam chống tham nhũng loay hoay như con kiến càn đa”. Rõ ràng, những luận điệu này là hết sức phi lý, suy diễn vô căn cứ nhằm bôi nhọ Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam. Cần khẳng định rõ, tham nhũng không phải là “sản phẩm riêng” của Việt Nam mà nó diễn ra ở tất cả các quốc gia trên thế giới, là một vấn nạn mang tính chất toàn cầu. Điều này đã được nhìn nhận rõ trong Công ước quốc tế về chống tham nhũng năm 2003: “Không còn là một vấn đề, tham nhũng là hiện tượng hiện đang vượt qua các biên giới quốc gia và ảnh hưởng

đến mọi xã hội và nền kinh tế, nên hợp tác quốc tế nhằm ngăn ngừa và kiểm soát tham nhũng là yêu cầu cấp thiết”.

Thời gian qua, công tác PCTN, TC ở Việt Nam đã được thực hiện một cách quyết liệt, đúng hướng, mang lại hiệu quả tích cực. Từ đầu năm đến nay, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC đã theo dõi, chỉ đạo khởi tố mới 4 vụ án với 23 bị can, khởi tố mới 7 bị can trong 3 vụ án, khởi tố bổ sung tội danh 4 bị can trong 2 vụ án; kết thúc điều tra, điều tra bổ sung 5 vụ án/134 bị can; truy tố 3 vụ án/34 bị can; xét xử sơ thẩm 2 vụ án/14 bị cáo, xét xử phúc thẩm 1 vụ án/4 bị cáo. Trong đó, có 8 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Việc Trung ương quyết định chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo PCTN, TC cấp tỉnh là thể hiện quyết tâm không khoan nhượng, bao che với tham nhũng, tiêu cực; bảo đảm công tác PCTN, TC được thực hiện thông suốt, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, giúp cho “trên dưới đồng lòng, dọc ngang sáng suốt”, đẩy lùi tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”.

Thứ hai, lợi dụng những vi phạm, bất cập, hạn chế liên quan đến lĩnh vực đất đai để hạ bệ, bôi lem, vấy bẩn vai trò lãnh đạo của Đảng; đưa ra những quan điểm sai trái, hướng lái công tác lập pháp trong lĩnh vực đất đai. Các thế lực thù địch, chống đối, cơ hội đã bóp méo sự thật, phủ nhận những kết quả đã đạt được, thổi phồng những sai phạm trong lĩnh vực đất đai để kích động sự mâu thuẫn trong xã hội. Đài RFA rêu rao thông tin: “sáu tổ chức xã hội dân sự trong nước đồng ký tên phổ biến một kiến nghị có tên “Tuyên bố chống tham nhũng và sửa đổi Luật Đất đai”, “việc tổng kết chính sách đất đai có thể gây chú ý nhưng không tạo hiệu quả thay đổi vì cơ bản vấn đề đất đai là sở

hữu toàn dân, Nhà nước quản lý”... Từ đây, họ đưa ra ý kiến rằng Việt Nam phải sửa đổi ngay Luật Đất đai và phải thừa nhận sở hữu tư nhân về đất đai hoặc thừa nhận chế độ đa sở hữu giống như nhiều nước khác.

Thực tiễn, khi tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, quan điểm của Đảng là thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong công tác quản lý đất đai cũng như những vấn đề vướng mắc, gây bức xúc trong xã hội để đề xuất các chủ trương, định hướng tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách về đất đai. Việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về đất đai sẽ được các cơ quan có thẩm quyền tiến hành một cách kỹ lưỡng, phù hợp với định hướng phát triển đất nước. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là nghiên cứu, làm rõ để nhận thức một cách đầy đủ, toàn diện, đúng đắn về sở hữu toàn dân về đất đai do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu; quyền hạn, trách nhiệm của Nhà nước với tư cách là đại diện chủ sở hữu, thực hiện chức năng, nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai và khi là chủ thể sử dụng đất. Thực chất, những “kiến nghị”, “đề xuất” mà các đối tượng đang tung ra như nêu trên không phải vì mục đích hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý đất đai mà chỉ là chiêu trò để thu hẹp, tiến tới loại trừ vai trò của Nhà nước trong công tác quản lý đất đai, từ đó tiến đến việc làm thay đổi bản chất xã hội, đánh chệch hướng xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng.

(Xem tiếp trang 58)

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ TỈNH QUẢNG NINH

 **ThS. ĐÀO THỊ MAI HƯƠNG**

Phó Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Công tác giáo dục lý luận chính trị là một trong những hình thức cơ bản của công tác tư tưởng, giữ vị trí chủ đạo trong hệ thống giáo dục tại các trường Chính trị, trực tiếp xây dựng phẩm chất chính trị cho người cán bộ, đảng viên, để họ kiên định với lập trường tư tưởng, vượt qua những khó khăn thử thách trong mọi giai đoạn cách mạng Việt Nam. Giáo dục lý luận chính trị là việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị địa phương cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Giáo dục lý luận chính trị trang bị kiến thức chính trị, nhân sinh quan, thế giới quan, phương pháp luận đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng cho người học. Trong tình hình hiện nay, trước yêu cầu của thời kỳ đổi mới, trong điều kiện xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa, hội nhập, thời kỳ đất nước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhiệm vụ đặt ra lại càng phải coi trọng việc giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên.

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ thực hiện theo Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13 tháng 11 năm 2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chức năng chính của nhà trường đó là: tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, kiến thức về một số lĩnh vực khác, tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương... Từ yêu cầu nêu trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 - 2025, xác định mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ giảng viên hiện nay là: “Phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, nêu gương, sáng tạo; xây dựng Đảng bộ, Nhà trường trong sạch vững mạnh; hướng tới chuẩn hóa nội dung, chương trình, đội ngũ, cơ sở vật chất; phấn đấu đạt tiêu chí trường chính trị chuẩn vào năm 2025, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời kỳ mới; tăng cường công tác quản lý, rèn luyện cán bộ, đảng viên, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ, năng lực ngang tầm nhiệm vụ”... “100%

giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm có trình độ thạc sĩ; có từ 2 - 3 Tiến sĩ; hằng năm có ít nhất 40% giảng viên, giáo viên đạt giảng viên, giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên. Phần đầu 80% viên chức lãnh đạo là giảng viên chính, chuyên viên chính; 01 đến 02 giảng viên cao cấp và tương đương"... "Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy... áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực vào thực hiện công tác chuyên môn"⁽¹⁾. Muốn vậy, Nhà trường phải thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị. Đội ngũ giảng viên là lực lượng nòng cốt tham gia vào công tác giảng dạy lý luận chính trị. Với 32 giảng viên cơ hữu thường xuyên đảm nhiệm công tác giảng dạy lý luận chính trị các học viên của tỉnh Quảng Ninh. Năm 2021, Nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng được 211 lớp với 11.119 học viên, trong đó khai giảng 64 lớp gồm một lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung, 17 lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, 06 lớp chuyên viên và chuyên viên chính, 12 lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp cơ sở và cấp huyện, 28 lớp bồi dưỡng khác... Kết quả sau đào tạo, bồi dưỡng đó là: xây dựng phẩm chất cách mạng cho người cán bộ, đảng viên gồm phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, phẩm chất tâm lý đời sống, trong đó phẩm chất chính trị giữ vai trò quan trọng hàng đầu. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, những kỹ năng vận dụng kiến thức chính trị

vào trong công tác, rèn luyện tính kỷ luật, kỷ cương cho người đảng viên. Quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối, quan điểm, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước... Công tác giảng dạy lý luận chính trị của Nhà trường đã góp phần giải quyết những vấn đề bức xúc của đời sống xã hội nói chung, vào quá trình xây dựng nhân tố chính trị cho cán bộ đảng viên nói riêng, góp phần tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, bên cạnh việc đạt được, công tác giáo dục lý luận chính trị của Nhà trường còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém. Một bộ phận giảng viên giảng dạy lý luận chính trị tuổi còn trẻ, thiếu kinh nghiệm thực tiễn, năng lực tổ chức và phương pháp giáo dục còn hạn chế. Phương pháp giảng dạy còn giản đơn, nặng về truyền thụ lý thuyết, nguồn thông tin khoa học hạn hẹp, thời gian sử dụng phương pháp giảng dạy chưa hợp lý... Ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm cho việc học của các lớp bị gián đoạn, kéo dài. Hình thức học thay đổi từ trực tiếp sang trực tuyến ảnh hưởng đến việc quản lý lớp học và chất lượng lớp học... Về phía người học còn tình trạng có cán bộ, đảng viên ngại học lý luận chính trị, lười học lý luận chính trị, nhu cầu học chưa tự giác. Một bộ phận người học thường có tâm thế chờ đợi ỷ lại vào sự giúp đỡ của giảng viên...

Để nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trong thời gian tới, trường Đào tạo Cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh cần nghiên cứu vận dụng và thực hiện tốt một số nội dung, biện pháp chủ yếu sau:

(1) Nghị quyết Đại hội đảng bộ trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ lần thứ II, nhiệm kỳ 2020-2025.

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong giảng dạy lý luận chính trị.

Sự lãnh đạo thường xuyên của cấp ủy nhà trường mà trực tiếp Ban lãnh đạo nhà trường là yếu tố có ý nghĩa quyết định đến chất lượng hiệu quả công tác giảng dạy lý luận chính trị. Cấp ủy Nhà trường căn cứ vào quan điểm cơ bản của Đảng được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XV của tỉnh Quảng Ninh, chủ đề công tác tuyên giáo năm 2022 của tỉnh và Nghị quyết của Đảng bộ Nhà trường để xác định nội dung, hình thức, biện pháp công tác giảng dạy lý luận chính trị cho phù hợp, sát, đúng, đáp ứng tư tưởng, nhu cầu của học viên sao cho ra quyết định lãnh đạo công tác giảng dạy lý luận chính trị đúng đắn, kịp thời.

Hai là, nâng cao chất lượng công tác giảng dạy lý luận chính trị bên cạnh đó giữ vững định hướng chính trị tư tưởng trong giảng dạy.

Giảng dạy lý luận chính trị là nội dung quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, là hình thức cơ bản của công tác. Việc học tập lý luận chính trị giúp cho cán bộ, đảng viên nắm vững những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, từ đó giúp cán bộ, đảng viên giác ngộ lý luận chính trị, niềm tin vào con đường mà Đảng và nhân dân đã chọn, có ý thức trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, trang bị thế giới quan, nhân sinh quan cộng sản, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống có tổ chức, kỷ luật, năng lực hoạt động chính trị - xã hội, hoạt động công tác đảng, công tác chính trị,

chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao nhận thức khoa học trong hoạt động thực tiễn, tích cực tham gia vào phòng chống những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Giữ vững định hướng trong công tác giảng dạy lý luận chính trị phải thể hiện được tính đảng, tính giai cấp trong từng bài giảng, kết hợp giữa tính đảng với tính khoa học, đây là vấn đề có tính nguyên tắc trong giảng dạy lý luận chính trị. Khi xem xét vấn đề của cuộc sống, cán bộ, đảng viên cần đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, có nhận thức đúng đắn, vững tin vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, có trách nhiệm trong mọi nhiệm vụ được giao, cảnh giác với những nhận thức, tư tưởng lệch lạc, sai trái, những luận điệu chống phá của các thế lực thù địch. Giữ vững định hướng chính trị sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị của nhà trường.

Ba là, áp dụng đa dạng các hình thức, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị đáp ứng những yêu cầu mới hiện nay.

Các hình thức phương pháp giảng dạy lý luận chính trị phải thường xuyên đổi mới, kết hợp nhiều phương thức giảng dạy khác nhau, tránh sự đơn điệu, những hình thức, phương pháp khô cứng, thiếu sự lôi cuốn, hấp dẫn.

Nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị cần sử dụng linh hoạt, đa dạng các hình thức phương pháp giảng dạy. Sáng tạo trong việc giảng dạy, gắn chặt lý luận với kiến thức thực tiễn. Giảng dạy theo phương pháp giải thích - minh họa. Phương pháp dạy lặp lại, tái tạo theo mẫu, phương pháp này khi ta muốn học viên đọc - chép và học thuộc lòng

những nội dung yêu cầu bắt buộc phải nhớ. Phương pháp gợi mở sự tìm tòi, khai thác. Ở đây dạy học trở thành hoạt động cùng nhau giữa người dạy và người học trong việc tìm ra chân lý. Người dạy đóng vai trò lời cuốn và hướng dẫn người học khai thác tri thức từ các tài liệu học tập. Cuối cùng là những phương pháp phát huy tính tích cực, vai trò người học tự lực chiếm lĩnh lấy tri thức, kỹ năng, nhưng để giúp họ tổ chức hoạt động lĩnh hội của mình một cách hợp lý, ta có thể sử dụng phương tiện hỗ trợ hữu hiệu, đó là hệ thống bài tập. Hiện nay, chúng ta đã sử dụng một số bài tập thực hành như bài tập đóng vai, bài tập tình huống, nhưng trong tương lai cần phải có những dạng bài tập trắc nghiệm... Sử dụng nhuần nhuyễn, hiệu quả, phù hợp các phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin sẽ góp phần đem lại thành công cho bài học.

Bốn là, phát huy chất lượng giảng dạy lý luận chính trị gắn kết với kết quả hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên.

Chất lượng giảng dạy lý luận chính trị không chỉ dừng lại ở việc thẩm thấu ở người học mà nó còn được thẩm thấu và biểu hiện trong hiệu quả chất lượng công việc của người cán bộ, đảng viên. Mục đích cao nhất của việc giảng dạy lý luận chính trị là hướng tới thực tiễn, phục vụ thực tiễn, cải tạo thực tiễn. Nâng cao nhận thức của người học đối với lý luận chính trị,

xây dựng ý chí quyết tâm cao, biến nhận thức thành hành động, nâng cao chất lượng hiệu quả phục vụ nhiệm vụ trong công tác của người học. Kết hợp giáo dục lý luận chính trị với thực hiện nhiệm vụ của người cán bộ, đảng viên đem lại sự thành công của tổ chức, của địa phương.

Tóm lại, giảng dạy lý luận chính trị là nội dung, là phương thức quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng. Nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị có ý nghĩa quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng vững mạnh. Thực hiện tốt nhiệm vụ này cần nhận thức đúng vị trí, tầm quan trọng của công tác giảng dạy lý luận chính trị, nắm vững những định hướng tư tưởng của Đảng, những nội dung, hình thức và biện pháp cơ bản được tiến hành đồng bộ, phù hợp với nhiệm vụ trong tình hình mới. Đáp ứng được yêu cầu mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đặt ra: “Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới cả về nội dung và phương pháp; tăng cường quản lý, kỷ luật trong giảng dạy, học tập, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên, từng bước khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị, dạy và học hình thức”⁽²⁾./.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, trang 170.



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TỈNH QUẢNG NINH HIỆN NAY

 **ThS. PHẠM KHÁNH PHƯƠNG**

Phòng QLĐT&NCKH

Giáo dục chính trị, tư tưởng là một bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, quyết định đến nhận thức về chính trị, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, truyền thống cách mạng và đạo đức cách mạng; những kiến thức mới về khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh... nhằm xây dựng lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thực tiễn công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên tỉnh Quảng Ninh

Nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thời gian qua Tỉnh ủy Quảng Ninh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, bồi dưỡng lý luận chính trị; phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường tập huấn, phát triển về khoa học kỹ thuật; giáo dục truyền thống, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; củng cố kiện toàn mô hình tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác lý luận từ tỉnh đến cơ sở. Điển hình, Tỉnh đã thực hiện

nhất thể hóa chức danh Trưởng, Phó ban Ban Tuyên giáo đồng thời là giám đốc Trung tâm chính trị ở 13/13 huyện, thị xã, thành phố; nhất thể hóa chức danh Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND cấp xã, đối với đội ngũ không chuyên trách ở thôn bản, tiến hành nhất thể hóa chức danh Bí thư đồng thời là trưởng thôn, bản, khu phố...; đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên đề; tổ chức các hoạt động xã hội, các phong trào thi đua sôi nổi... Cùng với đó, tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị, báo cáo viên thông qua Đề án “Bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên”. Nhờ đó, hàng năm giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ được cử đi thực tiễn ở cơ sở giảng dạy, trải nghiệm; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát của các đoàn thể chính trị - xã hội để gắn lý luận với thực tiễn; thường xuyên tham dự các kỳ hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đẩy mạnh toàn diện, liên tục, đồng bộ, quyết liệt gắn với xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cụ thể, Đảng bộ tỉnh coi trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, gắn với đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo. Công tác xây dựng Đảng về

tư tưởng được quan tâm, Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/12/2017 về “Một số giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới” để tập trung lãnh đạo. Tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV đề cập nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng về tư tưởng đó là: “Đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện...”⁽¹⁾.

Công tác đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, chống “diễn biến hòa bình” trong lĩnh vực tư tưởng - văn hóa được đẩy mạnh. Hoạt động của Ban Chỉ đạo 94, nhóm chống quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được duy trì và phát huy hiệu quả; dự báo sớm tình hình và chủ động trong định hướng thông tin. Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU về tăng cường công tác đảm bảo an ninh tư tưởng - văn hóa trong tình hình mới; xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW (ngày 22/10/2019) của Bộ Chính trị; thành lập Ban Chỉ đạo 35 của tỉnh về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, trên cơ sở hợp nhất các Ban Chỉ đạo 94, 609, 213 của tỉnh. Hoạt động đấu tranh, phản bác thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội được tăng cường, tiếp tục khẳng định và bảo vệ nền tảng tư tưởng

của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Kịp thời phát hiện và xử lý, giải quyết hiệu quả những vấn đề vướng mắc, bất cập, dư luận quan tâm, tạo sự đồng thuận trong xã hội, không để hình thành “điểm nóng” ở cơ sở; không để các thế lực thù địch lợi dụng tuyên truyền, xuyên tạc, kích động, gây hoang mang trong xã hội.

Đạt được những thành quả trên là do Đảng bộ tỉnh đã kế thừa, phát huy thành tựu hơn 30 năm đổi mới; thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đồng thời tiếp tục phát huy được ý chí, khát vọng vươn lên của con người Quảng Ninh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tỉnh Quảng Ninh thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, được Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020 thẳng thắn chỉ ra, đó là: (1) Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới, nhất là trong khâu tổ chức thực hiện; (2) Công tác xây dựng, phát triển tổ chức Đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp, khu vực ngoài nhà nước còn hạn chế; (3) Công tác tư tưởng còn thiếu sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; (4) Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng còn gặp nhiều khó khăn; (5) Việc nắm bắt, dự báo tình hình, định hướng dư luận có lúc có nơi còn bị động. Một số báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội chưa phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

(1) Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn hiện nay.

Hiện nay sự nghiệp đổi mới của nước ta đang phát triển mạnh mẽ cả bề rộng và chiều sâu, được tiến hành trong điều kiện trong nước và quốc tế có những thuận lợi song cũng có nhiều khó khăn, thách thức lớn, nhiều vấn đề mới đặt ra cả lý luận và thực tiễn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, vừa nghiên cứu vừa tổng kết thực tiễn. Tình hình đó đòi hỏi thống nhất cao về tư tưởng và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân, trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng. Thực tiễn đòi hỏi phải tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thiết nghĩ, cần tập trung vào những giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng và cán bộ, đảng viên về công tác giáo dục lý luận chính trị.

Tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng các cấp về sự cần thiết của giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên là việc làm quan trọng trong tiến trình đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị trên cơ sở nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của giáo dục lý luận chính trị trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các đơn vị hữu quan mới có sự chỉ đạo, quan tâm, tạo

điều kiện để công tác này thực sự đổi mới, có chất lượng.

Công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên ở tỉnh Quảng Ninh được gắn chặt với sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự chỉ đạo chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, sự quan tâm phối hợp, tạo điều kiện của các sở, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền.

Thời gian qua, cùng với đề xuất của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, các Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có sự quan tâm nhiều hơn đến công tác giáo dục lý luận chính trị tại cơ sở. Trước yêu cầu nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị trong lộ trình sớm đưa Quảng Ninh thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có nhiều chương trình làm việc với Nhà trường để chỉ đạo sát sao công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Thứ hai, đổi mới chương trình, nội dung giáo dục lý luận chính trị.

Cần tạo bước đột phá trong việc xây dựng, đổi mới các chương trình giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên theo phương châm lý luận gắn với thực tiễn, phát huy tính tích cực của người học, tăng cường nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ công tác, xử lý các tình huống nảy sinh trong thực tiễn.

Nên phân chia các chương trình giáo dục lý luận chính trị thành 2 loại hình là dài hạn và ngắn hạn.

Đối với chương trình bồi dưỡng ngắn hạn: Trong điều kiện cụ thể của tỉnh Quảng Ninh hiện nay, cần tập trung vào ba loại lớp

bồi dưỡng: bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới; bồi dưỡng chuyên sâu theo chuyên đề; bồi dưỡng, cập nhật tri thức mới, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, năng lực chuyên môn cho cán bộ, đảng viên với các chức danh: Cán bộ chủ chốt cấp ủy cơ sở, cán bộ chủ chốt Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Bí thư, Phó Bí thư xã, phường, thị trấn...

Đối với chương trình đào tạo dài hạn: là chương trình đào tạo cơ bản Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (hiện nay là Trung cấp lý luận chính trị), áp dụng cho tất cả các đối tượng cán bộ, đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở; cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương và đội ngũ cán bộ nằm trong quy hoạch dự nguồn của cấp cơ sở ở địa phương. Trên cơ sở bám sát khung chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ cần nghiên cứu, bổ sung những nội dung phù hợp, sát thực tiễn từng nhiệm kỳ Đảng bộ tỉnh, từng năm công tác vào các bài giảng về “thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương”.

Đối với việc quán triệt học tập nghị quyết của Đảng, cần tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức nâng cao chất lượng học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của đảng. Bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng; nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh dưới nhiều hình thức, triển khai thực hiện Kết luận số 66-KL/TW và Quy định số 208-QĐ/TW ngày 08/11/2019 của

Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm chính trị cấp huyện.

Thứ ba, đổi mới phương thức tổ chức, phương pháp giảng dạy, học tập.

Cùng với việc đổi mới nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị, cần quan tâm chú trọng đến việc đổi mới toàn bộ phương pháp giáo dục của giảng viên, báo cáo viên. Tại Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ chính trị khóa XI về “Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030” có nêu “Đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng hiện đại, phù hợp đối tượng, đồng thời chú trọng nâng cao trình độ, rèn luyện phong cách, trau dồi bản lĩnh chính trị của đội ngũ giảng viên”. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (khóa XI) “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” xác định rõ phương châm “*“giảng ít, học nhiều”, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học*”. Đây là vấn đề cơ bản nhất, chiến lược nhất, phát huy sự chủ động, sáng tạo trong quá trình giảng dạy - học tập.

Song song với việc không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng tối ưu hóa các phương tiện, công cụ hỗ trợ trong giảng dạy, đặc biệt là những ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng bài giảng, làm cho bài giảng sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn hơn. Kết hợp với đó là lồng ghép các chương trình nghiên cứu thực tế, thảo luận, semina nhằm tăng tính chủ động, tích cực của học viên. Thực hiện đa

dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng. Nên việc chủ động kết hợp hài hòa giữa các hình thức tổ chức học tập giúp tổ chức lớp được đa dạng, phong phú, phù hợp với nhu cầu của từng giai đoạn lịch sử.

Thứ tư, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng quy hoạch, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, báo cáo viên làm công tác giáo dục lý luận chính trị.

Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, giảng viên, báo cáo viên là việc làm hết sức cần thiết để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị.

Những năm qua, đội ngũ giảng viên, báo cáo viên tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Trung tâm chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh đã được tăng cường, phát triển cả về số lượng và chất lượng. Lực lượng giảng viên trẻ, báo cáo viên có trình độ chuyên môn, có học vị cao đã được đào tạo, bổ sung ngày càng tăng. Song trên thực tế, muốn nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục lý luận chính trị cần phải quan tâm hơn nữa đến chất lượng của đội ngũ giảng viên về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, năng lực chuyên môn và phương pháp báo cáo, tuyên truyền, giảng dạy.

Tăng cường xây dựng cơ chế, chính sách cởi mở để thu hút đội ngũ giảng viên kiêm chức giảng dạy là cán bộ lãnh đạo, quản lý và các chuyên gia, báo cáo viên giỏi để tham gia giảng dạy và tuyên truyền.

Thứ năm, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho công tác giáo dục lý luận chính trị.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật góp phần tạo nên chất lượng, hiệu quả của công tác giáo

dục lý luận chính trị. Cơ sở vật chất ở đây bao gồm toàn bộ cơ sở hạ tầng với các điều kiện vật chất như trường lớp, nhà ở và các phương tiện phục vụ cho giảng dạy, học tập, phục vụ cho sinh hoạt. Muốn có chất lượng, hiệu quả giáo dục lý luận chính trị cao, phải dựa trên cơ sở những điều kiện cơ sở vật chất hiện đại.

Thứ sáu, tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao tính chủ động, phát hiện, dự báo âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt là trên mạng xã hội... chủ động cung cấp thông tin, kiện toàn lực lượng, đặc biệt là các bộ phận chuyên trách không gian mạng, đảm bảo nhanh nhạy, hiệu quả. Quán triệt quan điểm xây và chống trong phê phán quan điểm sai trái, thù địch với ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến, tự chuyển hóa”, suy thoái về tư tưởng, chính trị và đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; tập trung xử lý những điểm nóng, những bức xúc, nổi cộm.

Với sự chỉ đạo và triển khai đồng bộ các giải pháp, công tác giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên đã được duy trì và đạt được nhiều kết quả quan trọng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm, đóng góp công sức cho sự phát triển của Tỉnh. Đặc biệt trong 2 năm gần đây, khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn đã đoàn kết, thống nhất, triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Tỉnh, góp phần giữ vững địa bàn an toàn, thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn./.

GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **ThS. TRẦN THỊ THU TRANG**

Khoa Nhà nước và Pháp luật

Công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ cơ bản của trường chính trị tỉnh, có mối quan hệ biện chứng với nhau. Giảng viên làm tốt nhiệm vụ này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho nhiệm vụ kia và ngược lại. Nghiên cứu khoa học tốt sẽ giúp giảng viên mở rộng, nâng cao nhận thức, hiểu thấu đáo những vấn đề lý luận, thực tiễn trong từng bài giảng, chuyên đề được giao. Do đó, cùng với hoạt động giảng dạy, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trở thành yêu cầu bắt buộc đối với các giảng viên lý luận chính trị. Tuy nhiên, đây là hoạt động khó, đòi hỏi sự sâu sắc về nhận thức tư duy, nhạy bén phát hiện được vấn đề và đề xuất được giải pháp, theo đó cần phải được quan tâm đồng bộ từ định hướng đến cơ chế và môi trường, thực sự trở thành động lực cho cán bộ, giảng viên phát huy cao nhất trách nhiệm, chủ động, tích cực tham gia có hiệu quả hoạt động khoa học, làm được như thế thực chất là nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên” đáp ứng yêu cầu cách mạng trong giai đoạn mới.

Nhìn từ góc độ khoa học giáo dục, hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên là một trong những khâu không thể thiếu được trong đào tạo, bồi dưỡng của các Nhà trường. Kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên vừa đóng góp vào việc bổ sung hệ thống lý luận, đồng thời thiết thực phục vụ nâng cao

chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và phục vụ thực tiễn công tác giảng dạy của giảng viên. Nghiên cứu khoa học và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên luôn có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng. Kết quả các công trình nghiên cứu khoa học sẽ góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, tổng kết thực tiễn và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và đặc biệt là gắn lý luận với công tác thực tiễn của giảng viên khi thực thi nhiệm vụ giảng dạy. Do đó, có thể nói, hoạt động nghiên cứu khoa học có vai trò đặc biệt quan trọng gắn với việc nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên thể hiện ở một số khía cạnh sau đây:

Thứ nhất, khi nghiên cứu khoa học, giảng viên sẽ được làm quen với các đề tài, chuyên đề nghiên cứu từ thấp đến cao, được định hướng, tiếp cận những vấn đề cụ thể, từ đó có ý thức đào sâu suy nghĩ và rèn luyện tư duy để tự nghiên cứu, giải quyết một vấn đề khoa học. Trong quá trình nghiên cứu độc lập hoặc nghiên cứu theo nhóm sẽ gợi mở nhiều hướng nghiên cứu khác nhau. Quá trình đó sẽ giúp cho người nghiên cứu rèn luyện tư duy độc lập và tự mình bảo vệ quan điểm, lập trường khoa học của mình. Có thể thấy rõ nhất, thông qua nghiên cứu khoa học còn giúp cho giảng viên rèn luyện khả năng tư duy, kỹ năng phân tích, tổng

hợp, so sánh, đánh giá, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm... với nhiều hình thức nghiên cứu khác nhau như: viết tham luận, viết bài cho trang Website của trường, viết bài cho các hội thảo, viết bài Nội san (thông tin lý luận và thực tiễn) làm đề tài nghiên cứu khoa học.

Thứ hai, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học vừa củng cố được kiến thức chuyên môn vừa có điều kiện mở rộng, hiểu biết nhiều hơn những kiến thức từ chuyên ngành khác. Vì khi tham gia nghiên cứu khoa học sẽ giúp giảng viên lựa chọn thông tin, kiến thức, bổ sung thêm lượng kiến thức mới để hoàn thiện những kiến thức của chính mình. Mặt khác, những kiến thức, kinh nghiệm thu thập được trong quá trình nghiên cứu khoa học sẽ bổ sung, tạo điều kiện để giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp; bổ sung tài liệu thực tế cho bài giảng, góp phần đổi mới nội dung và phương pháp dạy học. Bởi vì, để có một bài giảng hay buộc giảng viên phải có kiến thức chuyên môn vững, tầm hiểu biết rộng. Muốn vậy, giảng viên phải tự học, không ngừng nghiên cứu tìm tòi kiến thức bằng nhiều hoạt động trong đó có hoạt động nghiên cứu khoa học. Qua tham gia nghiên cứu khoa học, giảng viên sẽ thấy được những hạn chế, những “lỗ hổng” trong kiến thức của mình để kịp thời bổ sung, cập nhật. Nghiên cứu khoa học sẽ làm cho giảng viên nhất là giảng viên trẻ trưởng thành nhanh chóng góp phần vào nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường. Mặt khác, các sản phẩm nghiên cứu khoa học sau khi nghiên cứu chính là cơ sở, luận cứ khoa học, là nguồn tư liệu quý để phục vụ biên soạn, chỉnh sửa, bổ sung

giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng phục vụ giảng dạy, học tập.

Trong những năm gần đây, cùng với việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập của đội ngũ giảng viên, học viên, hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ được Đảng ủy, Ban Giám hiệu đặc biệt quan tâm để gắn kết với công tác giảng dạy, đồng thời xác định đây là khâu công tác xương sống cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy, hoạt động nghiên cứu khoa học tại trường chưa tương xứng với năng lực của đội ngũ giảng viên và các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức độ 1, cụ thể như sau:

Một là: Một bộ phận giảng viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học, chưa thực sự chủ động đưa ra các đề tài nghiên cứu; việc nghiên cứu chưa xuất phát từ nhu cầu thực tế của chính bản thân giảng viên, hoặc nhu cầu của môn học mà chủ yếu thực hiện theo định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học hằng năm của nhà trường.

Hai là: Chất lượng các đề tài, các bài viết nghiên cứu khoa học chưa đồng đều. Một số đề tài khoa học chưa giải quyết được những hạn chế, bất cập từ thực tiễn mà phần nhiều để phục vụ cho việc tính giờ nghiên cứu khoa học.

Ba là: Kinh phí dành cho những đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên không nhiều. Đây cũng là điểm bất cập, gây khó khăn cho công tác phát triển nghiên cứu các đề tài khoa học của giảng viên.

Trong thời gian tới, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và để nâng cao

chất lượng công tác nghiên cứu khoa học cần thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

1) Về phía nhà trường cần phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong xác định, lựa chọn nội dung nghiên cứu và tổng kết phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của địa phương. Đặc biệt là sự phối hợp hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ là cơ sở quan trọng để tạo điều kiện cho trường chính trị nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn từ đó đề xuất với tỉnh hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đối với công tác nghiên cứu khoa học, trong đó Nhà trường cần vận dụng linh hoạt các quy định của Nhà nước và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hằng năm của Nhà trường để khuyến khích, ưu đãi về chính sách, chế độ và biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với giảng viên có đề tài, chuyên đề nghiên cứu khoa học đạt kết quả tốt, xuất sắc, coi đây là tiêu chí thi đua và đánh giá, nhận xét công chức, viên chức cuối năm và xem xét đề xuất trong quá trình quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý trong cơ quan, đơn vị.

2) Về phía các khoa chuyên môn chọn nội dung đề tài nghiên cứu có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ của trường và yêu cầu thực tiễn của địa phương; đổi mới cách thức nghiệm thu sản phẩm khoa học của giảng viên. Tạo cơ chế bắt buộc, động viên khuyến khích để giảng viên có động lực và say mê với hoạt động nghiên cứu khoa

học, đặc biệt trong việc nghiên cứu làm đề tài cấp trường, sáng kiến kinh nghiệm cấp khoa, phòng. Kết quả nghiên cứu khoa học là căn cứ, tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng viên, gắn liền với công tác thi đua - khen thưởng.

3) Đối với Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu Khoa học cần chủ động hơn trong công tác tham mưu cho Ban Giám hiệu về hoạt động Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế của giảng viên như: về xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, góp ý bổ sung quy chế nghiên cứu khoa học, sơ tổng kết rút kinh nghiệm; Phòng cần có sự phối hợp chặt chẽ với các khoa, phòng trong quá trình tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học.

4) Về phía giảng viên cần đổi mới cả về nhận thức, tư duy và phương pháp tiến hành nghiên cứu khoa học. Vì nghiên cứu khoa học là một việc không dễ dàng, đòi hỏi sự đầu tư và phương pháp làm việc nghiêm túc. Nghiên cứu khoa học để trang bị thêm kiến thức phục vụ tốt nhất cho công tác giảng dạy, nên giảng viên cần tiến hành với tinh thần tự giác, sự đam mê, nghiêm túc và tích cực trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên là một hoạt động rất quan trọng trong việc biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Đây cũng là cơ sở cần thiết để tiến hành đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, nhằm đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa./.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI - NHÌN TỪ HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 5, KHÓA XIII

 **ThS. NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG**

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII với nhiều vấn đề rất lớn, rất khó và rất hệ trọng đối với việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trên các lĩnh vực trọng yếu. Trong đó, việc tổng kết thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về đất đai lần này là một trong những nội dung do yêu cầu cấp thiết từ cuộc sống.

Phát biểu khai mạc hội nghị Trung ương 5, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhắc lại câu nói của Các Mác: *“Lao động là cha, đất đai là mẹ của của cải vật chất”*; nhiều người giàu lên nhờ đất, nhưng cũng có không ít người nghèo đi vì đất, thậm chí bị đi tù cũng vì đất, mất cả tình nghĩa cha con, anh em vì đất...

Vì vậy, Tổng Bí thư kỳ vọng việc tổng kết thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về đất đai lần này là một yêu cầu cần thiết nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong công tác quản lý và sử dụng đất đai, bảo đảm hài hòa các lợi ích của Nhà nước, người dân và nhà đầu tư, tạo nguồn lực và động lực mới để phấn đấu đến năm 2030 nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao; và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Như chúng ta đều biết, trong gần 30 năm qua, chính sách, pháp luật đất đai đã có nhiều đổi mới và đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế, ổn định xã hội của đất nước. Tài nguyên đất đai đã được quản lý, khai thác, sử dụng ngày càng hiệu quả hơn. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể sử dụng đất được phân định rõ hơn; bước đầu hình thành khung pháp lý cơ bản để thị trường bất động sản vận hành, phát triển...

Mặc dù vậy, nguồn lực về đất đai phát huy chưa đúng tiềm năng, thế mạnh vốn có của nó. Công tác quản lý Nhà nước về đất đai vẫn còn hạn chế, bất cập, nhất là trong quy hoạch sử dụng đất, định giá đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư, thủ tục hành chính về đất đai. Cùng với đó là lợi ích của Nhà nước và người dân có đất bị thu hồi chưa được bảo đảm tương xứng. Nhiều vụ án tham nhũng, lãng phí lớn liên quan đến đất đai. Rối tình trạng đầu cơ đất đai, đẩy giá đất tăng cao đã có tác động không nhỏ đến ổn định kinh tế vĩ mô...

Mặt khác, thị trường bất động sản phát triển không ổn định, thiếu lành mạnh, giao dịch “ngầm” còn khá phổ biến; tình hình khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai còn diễn biến phức tạp, chiếm tới hơn 70% tổng

số đơn khiếu nại, tố cáo gửi đến các cơ quan nhà nước. Thậm chí có nhiều vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp về đất đai kéo dài từ năm này sang năm khác, từ kỳ họp Quốc hội này sang kỳ họp Quốc hội khác mặc dù đã được các cấp giải quyết nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu kiện kéo dài...

Trong khi đó, đất đai là lĩnh vực rất rộng lớn, cơ bản, hết sức phức tạp, nhạy cảm, đặc biệt quan trọng, hệ trọng đối với sự ổn định và phát triển bền vững đất nước. Có lẽ chính vì thế, với tinh thần thận trọng rất cao, việc sửa đổi toàn diện Luật Đất đai được cân nhắc rất kỹ và đã có tới 4 lần điều chỉnh thời điểm trình ra Quốc hội với rất nhiều các ý kiến khác nhau, trong đó có cả ý kiến dự án Luật rất cấp thiết, cần phải ban hành sớm...

Từ thực tế trên cùng với yêu cầu cần phải phát huy nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật về đất đai...

Chính vì vậy, cần có một hệ thống pháp luật đất đai rõ ràng, khoa học, có cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả để bảo đảm việc thực thi trong thực tế cuộc sống. Từ hội nghị Trung ương 5 khóa XIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định một số nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai. Cụ thể như sau:

Một là, cần tiếp tục tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về quản lý và sử dụng

đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thống nhất nhận thức về đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, nhất là về quyền và nghĩa vụ của Nhà nước với tư cách là đại diện chủ sở hữu theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được trao quyền sử dụng đất. Đất đai là nguồn lực to lớn cần được phát huy, đồng thời cần được quản lý và sử dụng có hiệu quả, bảo đảm công bằng xã hội; được bảo vệ, không để bị suy thoái, huỷ hoại, lãng phí, tham nhũng.

Hai là, hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ trọng tâm là sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013 và các luật khác có liên quan, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Cụ thể:

- *Đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.* Quy hoạch sử dụng đất được lập ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng - an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhà nước bảo đảm đủ kinh phí cho việc lập quy hoạch sử dụng đất.

- *Hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.* Chủ yếu thực hiện việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu

thầu dự án có sử dụng đất. Quy định cụ thể về các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, các trường hợp đấu thầu dự án có sử dụng đất, hạn chế và quy định chặt chẽ việc giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; bảo đảm công khai, minh bạch. Có cơ chế đồng bộ, cụ thể để xử lý trường hợp vi phạm quy định về giao đất, cho thuê đất, nhất là liên quan tới đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu dự án có sử dụng đất.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên; đất tại các doanh nghiệp nhà nước thoái vốn, cổ phần hoá các loại đất được sử dụng đa mục đích; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Hoàn thiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải bảo đảm công khai, minh bạch, hài hoà lợi ích của Nhà nước, người có đất bị thu hồi và nhà đầu tư theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Việc thu hồi đất phải tuân thủ Hiến pháp và quy định của Luật Đất đai nhưng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải đi trước một bước, cần có quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhằm tránh tình trạng khi thu hồi đất xong thì người dân không có chỗ ở, bảo đảm cuộc sống của người dân có đất bị thu hồi phải bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ.

- Hoàn thiện cơ chế xác định giá đất. Bỏ khung giá đất; có cơ chế, phương pháp xác định giá đất, cơ quan chịu trách nhiệm xác định, quyết định giá đất, giám sát, kiểm tra..., có cơ chế hữu hiệu để nâng cao chất lượng công tác định giá đất, tính độc lập của hội đồng thẩm định giá đất, năng lực của tổ chức tư vấn xác định giá đất, năng lực và đạo đức của các định giá viên; bổ sung các quy định bảo đảm công khai, minh bạch.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về đất đai. Chính sách tài chính về đất đai phải bảo đảm hài hoà lợi ích của Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư. Thực hiện chính sách ưu đãi thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư; đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình người có công với cách mạng. Cơ chế Nhà nước thu và điều tiết chung nguồn thu từ đất của các địa phương. Đồng thời, cần nghiên cứu có chính sách điều tiết chênh lệch địa tô, bảo đảm công khai, minh bạch.

Về cơ bản thực hiện theo hình thức cho thuê đất trả tiền hằng năm, trừ trường hợp đặc biệt sẽ được trả tiền thuê đất một lần theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với tình hình, tính chất, mục đích sử dụng đất, bảo đảm nguồn thu ổn định, tránh thất thoát cho ngân sách nhà nước.

- Hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất. Đẩy mạnh thương mại hoá quyền sử dụng đất. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường bất động sản gắn với thông tin đất đai; có chính sách khuyến khích phát triển thị trường quyền sử dụng đất,

nhất là thị trường cho thuê đất nông nghiệp. Hoàn thiện cơ sở pháp lý và tăng cường thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch bất động sản. Có cơ chế bảo đảm thị trường bất động sản phát triển lành mạnh; kiểm soát chặt chẽ, khắc phục tình trạng đầu cơ đất đai.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sản xuất cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch. Việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Tăng cường quản lý chất lượng đất, khắc phục tình trạng thoái hoá, suy giảm chất lượng đất. Ưu tiên giao đất đối với đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất.

- Xây dựng các quy định pháp luật đối với quản lý và sử dụng đất kết hợp đa mục đích. Bổ sung, hoàn thiện các quy định đối với quản lý, sử dụng đất quốc phòng - an ninh trên cơ sở tổng kết việc thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng - an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất và xây dựng kinh tế. Bổ sung các quy định về đất ở kết hợp với thương mại, dịch vụ; đất nông nghiệp kết hợp với thương mại, dịch vụ; đất cho dự án du lịch có yếu tố tâm linh và một số loại đất khác.

Ba là, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai.

Kiện toàn, hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý đất đai ở Trung ương và địa phương bảo đảm tinh gọn, ổn định, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý đất đai. Hoàn thiện phân quyền, phân cấp trong việc thực hiện đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý theo hướng nâng cao trách nhiệm của địa phương và có sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của Trung ương; giảm đầu mối, giảm trung gian, gắn với cải cách hành chính, giảm phiền hà, tiêu cực.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất; cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia về đất đai được bố trí nguồn lực hợp lý để xây dựng, hoàn thiện đúng tiến độ; bảo đảm quản lý, vận hành tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Tập trung nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra, đánh giá tài nguyên đất; thống kê, kiểm kê đất đai; giám sát sử dụng đất; bảo vệ, cải tạo và phục hồi chất lượng đất nhằm quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng đất phục vụ cho việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và làm cơ sở cho việc sử dụng đất bền vững.

Bốn là, đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo liên quan đến đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng.

Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, giám sát, kiểm soát của Nhà nước trong việc xây dựng, ban

hành, tổ chức thực hiện thể chế, chính sách về đất đai; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý và sử dụng đất. Tăng cường kiểm soát quyền lực, thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra tình hình quản lý, sử dụng đất đai và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai. Tiến hành kiểm tra, thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của các ngành, các cấp, thực hiện phương châm giải quyết các tranh chấp từ cơ sở, tránh vượt cấp lên Trung ương.

Năm là, tập trung giải quyết về cơ bản các tồn tại, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý và sử dụng đất.

Tập trung nguồn lực đầu tư, chỉ đạo quyết liệt và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương trong xử lý những tồn tại, vướng mắc về đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; đất của các cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp tập trung đông người đã di dời ra khỏi trung tâm các đô thị lớn; thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất khi sắp xếp lại trụ sở, cơ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước để chuyển sang mục đích phát triển kinh tế; các loại đất được sử dụng đa mục đích; giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Sáu là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quản lý và sử dụng đất

Đẩy mạnh và đổi mới hình thức, nội dung công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về đất đai cho mọi cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp, nhất là đối với các vùng, địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về đất đai và phải chịu trách nhiệm nếu để các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi mình quản lý vi phạm pháp luật để trục lợi, gây thất thoát, sử dụng lãng phí đất đai.

Tăng cường vai trò giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân, phát hiện và phản ánh kịp thời những vướng mắc, bất cập, sai phạm trong thi hành pháp luật về đất đai để lãnh đạo, chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả

Có thể nói, Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII đã có những kết luận cụ thể, sát thực với thực tế cuộc sống. Đó cũng chính là tiền đề quan trọng để Kỳ họp thứ 4 của Quốc hội khóa XV thảo luận, quyết định, bởi thực tiễn “không thể chờ đợi lâu hơn được nữa”. Đây cũng chính là điều mà Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nhiều lần nhắc đến mỗi khi đề cập đến Dự án Luật Đất đai (sửa đổi)./.

SỰ CẦN THIẾT VẬN DỤNG TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH” VÀO GIẢNG DẠY MỘT SỐ HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG, TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **ThS. NGUYỄN THỊ NHỊ**

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là một chiến sỹ cộng sản ưu tú, nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam, người có tầm nhìn chiến lược, một tấm gương cao đẹp về đạo đức cách mạng. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã trực tiếp biên soạn nhiều văn kiện, tác phẩm nhằm định hướng phong trào cách mạng, tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng, trong đó phải kể đến tác phẩm *Tự chỉ trích*. Tháng 7/1939, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, với bút danh Trí Cường đã công bố tác phẩm *Tự chỉ trích* tại Nhà sách Dân chúng (Sài Gòn).

Nghiên cứu, vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* vào giảng dạy chương trình Trung cấp lý luận chính trị nói chung, giảng dạy một số học phần của Khoa Xây dựng Đảng, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nói riêng là một nhiệm vụ thật sự cần thiết bởi:

Một là, xuất phát từ ý nghĩa của tác phẩm *Tự chỉ trích* trong giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên hiện nay.

Tác phẩm *Tự chỉ trích* là một cuốn sách mỏng, chỉ hơn 40 trang. Tác phẩm gồm 4

phần, đề cập đến nguyên tắc tự phê bình và phê bình của Đảng; bài học về cuộc tuyển cử Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ; đấu tranh về bảo vệ đường lối Mặt trận Dân chủ của Đảng, chống tả khuynh và hữu khuynh; tóm tắt đường lối chiến lược và sách lược của Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Đây thực sự là một tác phẩm có ý nghĩa và tác dụng to lớn, bởi vì, tác phẩm chỉ rõ những nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân ta trong cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, hòa bình. Đồng thời, tác phẩm là công cụ sắc bén trong cuộc đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng, làm cho Đảng ngày càng thống nhất về tư tưởng và hành động, quần chúng nhân dân càng tin tưởng vào đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng. Cho đến nay, hơn 80 năm trôi qua, tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị. Tác phẩm là một tài liệu để giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; là vũ khí sắc bén đấu tranh chống lại chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội dưới mọi màu sắc.

Hai là, xuất phát từ yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị.

Kể từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn chú trọng đến việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, nhằm hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhận thức, tư tưởng, bản lĩnh chính trị, niềm tin, năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đảng đã ban hành nhiều văn bản, chỉ thị, nghị quyết nhằm cụ thể hóa yêu cầu này như: Kết luận số 57-KL/TW ngày 08/3/2013 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp”; Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý”; Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”.

Đặc biệt, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ

thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”” đã nhấn mạnh nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị, khắc phục bệnh lười học lý luận chính trị.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của giáo dục lý luận chính trị, gần đây nhất, ngày 21/01/2021, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 292/QĐ-HVCTQG về “Ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở (Hệ Trung cấp lý luận chính trị)”. Để chương trình đào tạo mang lại hiệu quả thiết thực, đòi hỏi phải gắn lý luận với thực tiễn, vận dụng các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu, có giá trị vào giảng dạy. Trong đó, có việc vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ.

Ba là, xuất phát từ vai trò của việc vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* vào giảng dạy chương trình Trung cấp lý luận chính trị nói chung, một số học phần của Khoa Xây dựng Đảng nói riêng.

Nội dung tác phẩm *Tự chỉ trích* có thể lồng ghép trong giảng dạy chương trình Trung cấp lý luận chính trị, đặc biệt một số học phần của Khoa Xây dựng Đảng như: Xây dựng Đảng (Chuyên đề: Các nguyên tắc tổ chức và hoạt

động của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác đảng viên của tổ chức cơ sở đảng, Công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng...); Lịch sử Đảng (Chuyên đề: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Những bài học kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân); Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển Quảng Ninh (Chuyên đề: Lịch sử Đảng bộ địa phương).

Vận dụng tác phẩm vào giảng dạy chương trình Trung cấp lý luận chính trị nói chung, một số học phần của Khoa Xây dựng Đảng nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về thân thế, sự nghiệp cách mạng của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ; nội dung, giá trị tác phẩm *Tự chỉ trích*. Đồng thời, góp phần tăng cường niềm tin, niềm tự hào về lịch sử dân tộc Việt Nam, về các lãnh tụ của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Qua đó, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, gắn chặt lý luận với thực tiễn.

Bốn là, xuất phát từ thực trạng vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* vào giảng dạy một số học phần trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị của Khoa Xây dựng Đảng, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

Khoa Xây dựng Đảng, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ hiện có 10 giảng viên. Khoa có nhiệm vụ trực tiếp giảng dạy 5/13 học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam; Xây dựng Đảng; Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển Quảng Ninh.

Những năm gần đây, đội ngũ giảng viên Khoa Xây dựng Đảng không ngừng nghiên cứu, vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* vào bài giảng; lựa chọn nội dung vận dụng gắn với từng chuyên đề cụ thể; phương pháp vận dụng đã có sự đổi mới, bên cạnh phương pháp thuyết trình đã sử dụng một số phương pháp giảng dạy tích cực như hỏi đáp, sàng lọc, thảo luận nhóm... nhằm tạo hứng thú và phát huy vai trò trung tâm của học viên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đó, việc nghiên cứu, vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* vào giảng dạy vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như: một số giảng viên và học viên chưa thực sự nhận thức đúng, đầy đủ về việc vận dụng tác phẩm vào nội dung giảng dạy; việc vận dụng vào giảng dạy chưa được tiến hành thường xuyên; một số giảng viên khi vận dụng vào giảng dạy còn mang tính giới thiệu đơn thuần, chứ chưa đi sâu phân tích, chưa khắc sâu được những vấn đề trọng tâm, trọng điểm...

Xuất phát từ những lý do nêu trên đòi hỏi mỗi giảng viên Khoa Xây dựng Đảng phải tích cực nghiên cứu, vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* vào giảng dạy một số học phần trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị. Đây là một nhiệm vụ quan trọng, cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **ThS. TẠ VĂN TÚ**

Phó Trưởng Phòng QLĐT & NCKH

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy vì vậy Cổng thông tin của Trường là một cổng thành phần trực thuộc Cổng thông tin tỉnh Quảng Ninh. Hơn nữa, là đơn vị sự nghiệp nên nhà trường đã chủ động thuê miễn thông tin để xây dựng website của Nhà trường. Cổng thành phần, website của Nhà trường với vai trò là một trang tin đã trở thành công cụ cung cấp các thông tin cơ bản về hoạt động của trường. Hơn nữa, nó còn tuyên truyền các chính sách, pháp luật, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta đến đông đảo người dân nói chung, cán bộ, đảng viên, học viên và nhân viên nhà trường nói riêng. Với tính chất của trường đào tạo cán bộ - “trường Đảng” cổng thành phần, website của Trường còn giúp định hướng dư luận, đồng thời đấu tranh trực diện, phản biện nhanh nhạy, kịp thời những luận điệu sai trái, xuyên tạc... là địa chỉ tin cậy cho người dân, cán bộ, đảng viên cập nhật, kiểm chứng lại tính chính thức và chính thống của các thông tin được đăng tải.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của cổng thành phần, website, năm 2016, Nhà trường đã chủ động thành lập và kiện toàn Ban Biên tập, phân công, phân nhiệm cụ thể, phát huy năng lực, sở trường của các thành viên, xây dựng quy chế hoạt động cho cổng thông tin. Lãnh đạo Nhà trường, Ban Biên tập, các khoa, phòng trung tâm đã dành nhiều sự quan tâm, trong lãnh đạo quản lý, điều hành, dồn tâm trí để duy trì, phát triển hoạt động của cổng điện tử. Các nội dung thông tin truyền tải của cổng

thông tin, đã đảm bảo được sự phong phú, phản ánh những hoạt động nổi bật, cơ bản của lãnh đạo và cán bộ, học viên Nhà trường về mọi mặt; sự lãnh đạo của Đảng ủy, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của các khoa, phòng, trung tâm, hoạt động của các đoàn thể... Qua đó, việc truyền tải, cập nhật các hoạt động của trường, các đơn vị thông qua cổng tin được công khai, nhanh chóng, tin cậy. Các thông tin đăng tải trên cổng là món ăn tinh thần, tạo không khí sôi động trong các hoạt động của nhà trường.

Từ khi thành lập trường (05/01/2015) đến nay, có khoảng trên 600 tin, bài và nhiều văn bản, tài liệu liên quan đến hoạt động của trường được đăng tải trên cổng thành phần, website của Trường. Lượng người truy cập cổng thành phần, website ngày một tăng, các bài viết được cập nhật mới thường xuyên, số lượng, chất lượng bài viết đều tăng lên, nội dung khá phong phú.

Tuy nhiên, chất lượng nội dung của cổng thông tin còn hạn chế, các bài đăng tải chủ yếu là tin phản ánh ngắn, viết cùng một mô tuýp, các bài viết chuyên sâu mang tính bao quát các lĩnh vực hoạt động chuyên môn của trường chưa nhiều; chất lượng hình ảnh chưa đảm bảo kỹ thuật. Chất lượng đội ngũ biên tập viên, các tác giả viết tin, bài của cổng thông tin còn hạn chế về nghiệp vụ, chủ yếu viết bài bằng kinh nghiệm thiếu các kỹ năng báo chí trong việc viết tin bài. Các thành viên ban biên tập cổng thông tin đều làm việc kiêm

nhệm, không qua đào tạo vì vậy thiết kế còn chưa tạo được tính thẩm mỹ, tính khoa học, tính liên kết trên website của Trường... Nhiều mục của website có tên nhưng thiếu nội dung, hoặc nội dung đã lỗi thời, thiếu tính cập nhật.

Để nâng cao chất lượng của cổng thành phần, website của Nhà trường, trong thời gian tới cần tập trung triển khai một số giải pháp:

Một là, Đảng ủy và Ban Giám hiệu cần xác định cổng thành phần, website của Nhà trường là công cụ quan trọng và hữu hiệu nhất trong công tác thông tin, tuyên truyền đến cán bộ, nhân viên của trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị tỉnh phân công, là kênh thông tin chính thức của Nhà trường nhằm định hướng tuyên truyền, cũng như tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, lệch lạc cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chỉ đạo Ban biên tập, phân công, phân nhiệm cụ thể hơn nữa để phát huy năng lực, sở trường của các thành viên hoạt động triển khai cổng thông tin; rà soát để chỉnh lý, cập nhật các thư mục thông tin cho phù hợp, tăng tính cập nhật và liên kết với các website có liên quan.

Hai là, tận dụng những ưu thế của lực lượng học viên Nhà trường để viết tin, bài đăng tải các thông tin, dẫn nguồn những tác phẩm báo chí hay, có giá trị và độ lan tỏa sâu rộng. Thường xuyên đào tạo, tập huấn lực lượng cộng tác viên, biên tập viên, các giảng viên để có kỹ năng viết tin, bài, đăng ảnh cho cổng thông tin nhà trường. Lực lượng cộng tác viên, biên tập viên, các giảng viên là nhân tố có ý nghĩa quyết định trong viết tin, bài, đưa các loại hình thông tin, đóng góp vào chất lượng nội dung và hình thức cho cổng thông tin điện tử. Bởi vậy, việc bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ này là một nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường để nâng cao chất lượng cổng thành phần, website.

Ba là, xây dựng chế độ, chính sách phúc lợi, đãi ngộ hợp lý cho lực lượng cộng tác viên, biên tập viên, các tác giả khi viết tin bài. Hiện tại, Nhà trường đã ban hành Quy chế số 04-QC/TĐTCB, ngày 12/5/2021 về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa trên cơ sở triển khai và vận dụng Quy chế nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, với nhiều ưu đãi cho các tác giả viết tin, bài đăng trên cổng thành phần, website của Nhà trường. Tuy nhiên, cần bổ sung Quy chế về chế độ đãi ngộ cao hơn đối với các bài viết có chất lượng tốt. Trong điều kiện có thể, nghiên cứu đặt hàng đội ngũ cộng tác viên viết bài tuyên truyền theo từng chủ đề, sự kiện.

Bốn là, Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của cổng thành phần, website Nhà trường trong điều kiện cho phép. Nên liên hệ với các cơ quan chức năng để được hướng dẫn, hỗ trợ thiết kế lại trang tin điện tử của trường, nhằm vừa thực hiện tốt hơn công tác truyền thông nội bộ, vừa tích cực tham gia vào công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đông đảo cán bộ đảng viên và học viên. Cổng thành phần, website ngoài thông tin cập nhật nhanh, chính xác, có nhiều tin bài hay, phong phú thiết kế đẹp, phù hợp.

Nâng cao chất lượng cổng thành phần, website của Trường là yêu cầu cấp bách đặt ra hiện nay, nhằm cung cấp các thông tin cơ bản về hoạt động của trường, tuyên truyền các chính sách, pháp luật, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta đến đông đảo cán bộ, nhân viên học viên, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ./.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NỘI DUNG BÀI GIẢNG MÔN KINH TẾ CHÍNH TRỊ TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

 **ThS. PHẠM THỊ VÂN ANH**

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Trong giai đoạn hiện nay, trước những diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, các thế lực thù địch, phản động thường xuyên, không ngừng đưa ra những luận điệu xuyên tạc, sai trái về chủ nghĩa Mác-Lênin. Trước bối cảnh đó, ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW “*Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”. Trong đó, khẳng định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ trọng tâm và hết sức hệ trọng, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, của mọi cán bộ, đảng viên.

Trong hệ thống các trường chính trị, đội ngũ giảng viên luôn được xác định là lực lượng tiên phong, nòng cốt trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác-Lênin. Do đó, mỗi giảng viên với vai trò, trách nhiệm được phân công giảng dạy các bài, chuyên đề trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cần phải xác định được rõ những nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đối với các chuyên đề, bài giảng trong học phần Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin của chương

trình Trung cấp lý luận chính trị, phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin có một vai trò hết sức quan trọng. Đây cũng là nội dung mà các thế lực thù địch chứa mũi nhọn vào để tập trung xuyên tạc, phá hoại trong giai đoạn hiện nay.

Đối với môn Kinh tế chính trị học Mác-Lênin đối tượng nghiên cứu là các quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi mà các quan hệ này được đặt trong sự liên hệ biện chứng với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng tương ứng của phương thức sản xuất nhất định nhằm tìm ra những quy luật kinh tế chi phối sự vận động và phát triển của phương thức sản xuất, tạo động lực cho con người không ngừng sáng tạo, góp phần thúc đẩy văn minh và sự phát triển toàn diện của xã hội.

Tuy nhiên, hiện nay các thế lực thù địch thường xuyên đưa ra những luận điệu xuyên tạc phê phán, phủ nhận thành quả khoa học trong các học thuyết kinh tế chính trị Mác-Lênin bằng những hình thức tinh vi, xảo quyệt hơn nhằm phủ nhận những giá trị to lớn của kinh tế chính trị Mác-Lênin đối với sự tiến bộ, phát triển của nhân loại và đối với sự nghiệp phát triển của Việt Nam. Từ đó hậu quả có thể gây lầm tưởng, nghi ngờ, hoang mang, dao động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần cổ súy cho sự hình thành các khuynh hướng, trào lưu đối

lập, thù địch với Đảng, Nhà nước, tạo nên cuộc khủng hoảng niềm tin vào con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Bởi vậy, cuộc đấu tranh bảo vệ những giá trị khoa học, cách mạng của kinh tế chính trị Mác-Lênin là bảo vệ một trong “kiềng ba chân” của chủ nghĩa Mác-Lênin, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đó cũng là trách nhiệm của đội ngũ giảng viên giảng dạy bộ môn này trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị. Học phần kinh tế chính trị nằm trong khối kiến thức thứ nhất “Nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin” - nền tảng lý luận của chương trình. Kết cấu bao gồm 6 bài với 64 tiết. Các bài trình bày khái quát, có hệ thống với hai phần về phương thức sản xuất TBCN và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam với những nội dung cụ thể: nền sản xuất hàng hóa và quy luật giá trị trong nền sản xuất hàng hóa; sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa; độc quyền trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa và những biểu hiện mới ngày nay; quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN từ trình độ phát triển kinh tế lạc hậu; đặc điểm kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên CNXH, những nhiệm vụ kinh tế cơ bản của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Có thể thấy rằng, kết cấu chương trình bao gồm những giá trị cốt lõi trong kinh tế chính trị Mác-Lênin: trong quá trình nghiên cứu quan hệ sản xuất không chỉ hệ thống hóa các sự kiện và mô tả các hiện tượng mà là thâm nhập vào bản chất các hiện tượng, vạch ra những mối liên hệ và sự lệ thuộc bên trong, trên cơ sở đó hình thành các phạm trù và khái niệm như hàng hóa, tiền tệ, tư bản, giá trị thặng dư... Kết quả cao nhất của sự phân tích khoa học các quan hệ sản xuất, các quá trình kinh tế nói chung là phát hiện ra các quy luật, tính quy luật trong kinh

tế và sự tác động của chúng, nhằm mục đích ứng dụng một cách có hiệu quả vào thực tiễn.

Đặc thù giảng viên trường chính trị cấp tỉnh không chỉ là người cung cấp tri thức như những giảng viên ở các cơ sở đào tạo khác mà còn là người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng - lý luận của Đảng, từng bài giảng phải thể hiện được tính đảng sâu sắc. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần cung cấp những tri thức khoa học về môn kinh tế chính trị Mác-Lênin, tập trung nghiên cứu làm rõ bản chất bóc lột của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, đặc biệt trong điều kiện mới của chủ nghĩa tư bản hiện đại, khi cách mạng khoa học và công nghệ cùng toàn cầu hóa, khu vực hóa đang diễn ra mạnh mẽ. Nhờ đó, tiếp tục bảo vệ, củng cố và phát triển những quan điểm tư tưởng nền tảng về kinh tế chính trị học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa tư bản. Đồng thời, tập trung nghiên cứu, truyền đạt những thành tựu văn minh mà nhân loại đã đạt được trong chủ nghĩa tư bản để có kế thừa, vận dụng vào quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam, đặc biệt tính quy luật, điều kiện hình thành và phát triển của nền kinh tế thị trường. Trong nội dung của kinh tế chính trị học về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, đã từng bước khắc phục sự chủ quan duy ý chí và sự kế thừa máy móc trong nghiên cứu. Do đó, chúng ta đã từng bước xác định luận giải rõ hơn về lộ trình bước đi, thực chất con đường đi lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN, cụ thể hóa các vấn đề sở hữu, thành phần kinh tế, công nghiệp hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đóng góp lớn việc hình thành cơ sở khoa học về kinh tế chính trị học cho việc hoạch định các chủ trương, đường lối, chính sách. Ngoài ra, thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, giảng viên giảng dạy kinh tế

chính trị còn góp phần làm sáng tỏ những giá trị bền vững, làm sáng tỏ nhận thức mới một số quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin có thể đã bị lịch sử vượt qua, có những quan điểm cần bổ sung, phát triển của kinh tế chính trị Mác với những quy luật kinh tế hiện nay, có những vấn đề lý luận chưa được học viên luận giải một cách sâu sắc, những vấn đề bất cập của thực tiễn, từ đó, làm căn cứ khoa học cho việc bác bỏ những quan điểm sai trái, khẳng định giá trị khoa học và tính cách mạng của kinh tế chính trị Mác-Lênin trong thời đại mới.

Có thể nói, đối với môn học Kinh tế chính trị Mác-Lênin, việc tích hợp các nội

dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực phản động, thù địch được thực hiện ngay từ chính các nội dung bài giảng trong các tri thức giảng viên cung cấp đến các nội dung thảo luận, mở rộng, liên hệ với tình hình thực tiễn. Giảng viên giảng dạy môn kinh tế chính trị học là một trong những chiến sỹ tiên phong trong công tác đấu tranh để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và có ý nghĩa cấp thiết trong công tác giảng dạy môn học trong chương trình Trung cấp lý luận hiện nay./.

NHẬN DIỆN MỘT SỐ LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC, CHỐNG PHÁ...

(Xem tiếp trang 33)

Thứ ba, các đối tượng tung ra những tin đồn thất thiệt liên quan đến công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước. Ngay từ khi Đại hội XIII được chuẩn bị và tiến hành, câu chuyện nhân sự đã được các thế lực thù địch tập trung bàn tán và lồng ghép những ý kiến, nhận định cá nhân một cách thiếu khách quan. Đến nay, khi Hội nghị Trung ương 5 khoá XIII diễn ra, những thông tin đồn đoán, gán ghép về công tác nhân sự vẫn tiếp tục được các đối tượng xấu tung ra. Trên trang mạng xã hội Việt Tân, các đối tượng tiến hành cái gọi là “Khảo sát ý kiến của độc giả về tương lai chính trị của Tổng Bí thư”. Cùng với đó, một số đối tượng cơ hội chính trị cũng sử dụng tài khoản mạng xã hội cá nhân để lan truyền những thông tin, bài viết có nội dung suy diễn chủ quan liên quan đến công tác cán bộ. Về vấn đề này,

cần phải hiểu rõ mọi quyết định của Đảng liên quan đến công tác cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp chiến lược đều được cân nhắc hết sức kỹ lưỡng, thực hiện khách quan, thận trọng, theo đúng quy trình, quy định trên cơ sở bảo đảm lợi ích của quốc gia, dân tộc. Những thông tin đang được các đối tượng xấu rêu rao liên quan đến công tác cán bộ chỉ mang tính chất phán đoán cá nhân nhằm gây nhiễu loạn dư luận, tạo ra tâm lý hoài nghi, hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Những vấn đề trên đây cần được cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ giảng viên lý luận chính trị nhận diện rõ, góp phần tích cực vào tham gia bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, không ngừng củng cố, tăng cường niềm tin đối với Đảng, Nhà nước trong tình hình mới./.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ

 **ThS. NGUYỄN THỊ HẠNH**

*Phó Giám đốc Trung tâm Hợp tác
và phát triển NNL*

1. Vai trò quan trọng của chuyển đổi số trong công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tư duy và hành động từ mô hình truyền thống sang phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc và văn hóa tổ chức dựa trên nền tảng kỹ thuật số, dùng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi quy trình nghiệp vụ, mô hình và phương thức hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp... chuyển đổi số đã tác động đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo chiều hướng tích cực. Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó nhấn mạnh: nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số; người dân là trung tâm của chuyển đổi số; thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 về Chuyển đổi số toàn

diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Vì vậy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có vai trò quan trọng, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả, hiệu lực thực thi công vụ thông qua việc trang bị kiến thức, kỹ năng, cách thức hoạt động công vụ cũng như giáo dục ý thức, trách nhiệm và thái độ trong thực hiện công việc. Chuyển đổi số sẽ thay đổi cách thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng truyền thống chuyển sang ứng dụng triệt để công nghệ thông tin. Đối mới đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số là tất yếu khách quan để nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC. Chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng mang lại nhiều lợi ích như cắt giảm chi phí vận hành, số lượng người học tiếp cận được nhiều hơn và ở những không gian, thời gian khác nhau. Chuyển đổi số cũng giúp cho người quản lý ra quyết định nhanh chóng và chính xác hơn nhờ hệ thống báo cáo thông suốt kịp thời. Qua đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tính cạnh tranh và nâng cao chất lượng, hiệu quả.

Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực là Trung tâm có đặc thù riêng được giao đảm nhận hai nhiệm vụ chính là: (1) Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch thường niên của tỉnh; (2) Phối hợp với các trường Đại học tổ

chức tuyển sinh và phối hợp quản lý các lớp đại học liên kết. Với vai trò là bộ phận tham mưu trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh, đồng thời là đầu mối phối hợp, tổ chức đào tạo, liên kết đào tạo, tìm kiếm và đề xuất sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao. Trung tâm Hợp tác đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực luôn phát huy tính tiên phong, chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn của mình. Sau 7 năm hoạt động (2015-2021) Trung tâm đã phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức được 174 lớp bồi dưỡng với tổng số học viên 10.752 học viên, trong đó:

- Các lớp đào tạo bồi dưỡng trong nước: 125 lớp (9.297 học viên)

- Các lớp mời giảng viên nước ngoài về: 13 lớp (631 học viên)

- Các lớp bồi dưỡng đi nước ngoài: 36 lớp (824 học viên)

2. Giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Một là, Nâng cao chất lượng khảo sát nhu cầu và xây dựng nội dung các lớp bồi dưỡng

- Khảo sát nhu cầu của người học bằng cách phát phiếu khảo sát nhu cầu học cho học viên trên hệ thống mạng xã hội và gửi văn bản điện tử cho các sở, ban, ngành, địa phương để khảo sát nhu cầu, tìm hiểu mong muốn, nguyện vọng của người học từ đó tham mưu, xây dựng các chuyên đề học cho phù hợp.

- Phối hợp chặt chẽ với các trường, các sở, ban, ngành, các cơ sở đào tạo trong đổi mới xây dựng nội dung chương trình, hệ thống

tài liệu phù hợp với từng đối tượng học viên và phải luôn đổi mới thiết thực với công việc thực tế tránh trùng lặp về nội dung; định kỳ có chương trình bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên sâu cho từng đối tượng tương ứng với thời gian hợp lý đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng; phối hợp với các sở, ngành trong xây dựng nội dung, chương trình học cho phù hợp.

- Trước những yêu cầu về đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng trong kỷ nguyên số, trước cơ hội và thách thức thay đổi lớn dựa trên nền tảng tiếp cận tri thức bằng khoa học và công nghệ cao, công tác đào tạo, bồi dưỡng cần tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp và quy trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tiếp cận năng lực người học gắn với chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ và hội nhập quốc tế.

Hai là, Đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng

- Phương pháp, cách thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với công nghệ đào tạo, đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số. Cần có lộ trình từng bước số hóa bài giảng, quy trình, nghiệp vụ giảng dạy của giảng viên phù hợp với từng chương trình, từng đối tượng học viên. Tận dụng tối đa tiến bộ của khoa học và công nghệ để khai thác dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo áp dụng vào từng giai đoạn, từng khâu của quy trình đào tạo, bồi dưỡng. Từ đó đưa ra phương pháp đào tạo, bồi dưỡng phù hợp như: giảng dạy trực tuyến, từ xa, tự học dựa trên sự tương tác với hệ thống thông minh hay đánh giá kiểm tra, kiểm định với đa dạng cách thức mang lại hiệu quả thực tiễn cao.

- Tham mưu mời đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng có kiến thức chuyên sâu, giàu kinh nghiệm nghiên cứu thực tiễn, có phương pháp giảng dạy phù hợp và sử dụng thành thạo vi tính và các thiết bị điện tử có tính năng cao.

- Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; lấy đánh giá của doanh nghiệp làm thước đo cho chất lượng đào tạo của các trường đại học trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Sử dụng những thông tin đã được số hóa vào công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC nhằm tận dụng tối đa lợi thế của khoa học và công nghệ vào quản lý, vận hành bộ máy để đạt được mục tiêu nhanh hơn, chính xác, đầy đủ và hiệu quả hơn. Các bước phát triển từ số hóa lên chuyển đổi số biến đổi từ cách làm hiện tại sang cách làm khác, hiện đại hơn để đạt được giá trị.

Ba là, Nâng cao hiệu quả công tác quản lý các lớp

- Nghiên cứu xây dựng chuẩn hóa, số hóa quy trình quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC. Thống nhất hệ thống biểu mẫu, chế độ báo cáo điện tử. Số hóa hồ sơ lưu trữ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC để thuận lợi cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

- Xây dựng sổ tay điện tử công tác của cá nhân và của Trung tâm, thường xuyên cập nhật danh sách giảng viên giảng dạy hay, có uy tín; tạo dựng mối quan hệ tốt và có đầu mối các cơ quan phối hợp tổ chức.

- Tăng cường sử dụng thư điện tử hỗ trợ cho việc tổ chức quản lý lớp học nhanh gọn,

chính xác, đạt hiệu quả; từng bước thay thế việc sử dụng quá nhiều văn bản giấy tờ hành chính trong truyền đạt thông tin,

Bốn là, Ứng dụng công nghệ hiện đại trong đào tạo, bồi dưỡng.

- Đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến thông qua “lớp học ảo”, mô phỏng, số hóa bài giảng cần trở thành xu hướng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong tương lai gần. Hiện nay, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngày càng đòi hỏi tính chuyên sâu nhằm nâng cao kiến thức, phát triển kỹ năng, rèn luyện thái độ công vụ phù hợp; nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cũng không ngừng tăng lên về khối lượng kiến thức, kỹ năng, trong khi đó các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng này lại có những giới hạn nhất định về không gian và thời gian, gây khó khăn cho giảng viên và học viên. Vì vậy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trực tuyến chính là chìa khóa quan trọng để giải quyết mâu thuẫn đó.

- Số hóa các chương trình, nội dung giảng dạy, ứng dụng công nghệ giảng dạy nhằm giảm việc thuyết giảng, truyền thụ kiến thức sang hỗ trợ đắc lực cá nhân hóa học tập. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng dễ dàng truy cập kiến thức trên môi trường mạng, việc tương tác giữa người học và người dạy thuận tiện, nhanh chóng. Chuyển đổi số trong tổ chức giảng dạy, như: số hóa học liệu, bài giảng điện tử, thư viện số; ứng dụng công nghệ trong quản lý lớp học, kiểm tra, đánh giá... phục vụ đào tạo, bồi dưỡng từ xa, trực tuyến.

(Xem tiếp trang 64)

NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CỦA GIẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

 **ThS. ĐÀM THỊ THƯ**

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Nghiên cứu thực tế là một trong những hoạt động mang tính chuyên môn của giảng viên các trường chính trị. Theo Quy chế giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 6484/QĐ-HVCTQG, ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành bộ Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định một trong những nhiệm vụ của giảng viên là thực hiện hoạt động thực tế tại các địa phương, cơ quan, đơn vị nhằm bổ sung kiến thức thực tiễn vào bài giảng.

Trong những năm qua, thực hiện Quyết định số 737-QĐ/TU, ngày 13/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành về việc phê duyệt Đề án “*Bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên*”, hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã được Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường quan tâm thực hiện và xác định đây là một hoạt động chuyên môn được duy trì thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng, là nguồn bổ sung kiến thức thực tiễn cho bài giảng của mỗi giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của Nhà trường.

Trong bối cảnh quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ như hiện nay, hoạt

động nghiên cứu thực tế của giảng viên cần có sự thay đổi cả về nội dung và hình thức để phù hợp với thực tiễn. Giảng viên cần chủ động lựa chọn nội dung nghiên cứu thực tế gắn với chương trình đào tạo, bồi dưỡng và những nhiệm vụ chính trị Nhà trường đảm nhận. Ưu tiên lựa chọn các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn Quảng Ninh, những vấn đề nổi cộm cần giải quyết ở cơ sở. Đặc biệt quan tâm đến những nội dung mới trong quá trình chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ninh để cập nhập vào các nội dung bài giảng liên quan. Từ năm 2012 đến nay, Quảng Ninh đã đi trước, đón đầu trong khai thác cơ hội số, triển khai ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong cả hệ thống chính trị trên tất cả các lĩnh vực. Xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh, từng bước chuyển dần sang chính quyền số là nội dung được nhấn mạnh tại Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh. Cùng với những chủ trương, giải pháp phù hợp, Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” sẽ là động lực cho khát vọng phát triển Quảng Ninh trở thành một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về an toàn, an ninh mạng; mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh.

Việc đi nghiên cứu thực tế ở các cơ sở giúp cho cán bộ, giảng viên nắm bắt được tình

hình chính trị, kinh tế - xã hội, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời nắm bắt được những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được vận dụng ở địa phương. Giảng viên hiểu biết được hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị tại cơ sở có những ưu điểm, khuyết điểm và những vướng mắc gì trong việc vận dụng lý luận mà cán bộ, công chức tại cơ sở đã được trang bị khi giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế. Đi nghiên cứu thực tế, giảng viên hiểu được những vấn đề phát sinh ở cơ sở, những tình huống phức tạp trong cuộc sống đời thường mà họ chưa từng được tiếp cận. Một bài giảng sinh động, lôi cuốn được học viên, có tính thuyết phục người học thì cần phải liên hệ những vấn đề diễn ra trong cuộc sống, trong xã hội, nêu lên những thực trạng có liên quan đến nội dung bài giảng, rút ra những ưu, khuyết điểm và từ đó giảng viên dùng lý luận để phân tích, lý giải thực tiễn.

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên không thực hiện được thường xuyên, liên tục, đặt ra vấn đề cần có sự thay đổi linh hoạt về hình thức nghiên cứu thực tế. Bên cạnh việc sử dụng các phương thức thực tế cũ: nghe báo cáo tại cơ sở; nghiên cứu sâu các mô hình, hoạt động; tham gia các hoạt động chung của địa phương; các kỳ họp, theo chương trình chung của Nhà trường, theo khoa phòng, cá nhân, thực tế theo lớp... Cần áp dụng công nghệ số trong hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên, sử dụng linh hoạt nhiều hình thức nghiên cứu thực tế mới: kết nối các đơn vị trong tỉnh và các đơn vị tỉnh ngoài, các cơ quan trung ương để nghe báo cáo trực tuyến, tham

dự các kỳ họp trực tuyến để cập nhập thông tin thường xuyên, liên tục và hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu thực tế hàng năm của giảng viên. Cần xây dựng và phát triển số hóa các tài liệu, báo cáo thu thập được qua quá trình nghiên cứu thực tế của giảng viên nhà trường trở thành kho tài liệu tham khảo chung phục vụ cho hoạt động giảng dạy của nhà trường. Việc xây dựng kho học liệu số này cần phải có kế hoạch cụ thể và thực hiện đồng bộ tại nhà trường. Đây cũng là một nội dung góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy, về “Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, tạo động lực cho khát vọng phát triển Quảng Ninh trở thành một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về an toàn, an ninh mạng; mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh.

Có thể nhận thấy trong những năm gần đây, công tác đào tạo của Nhà trường đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận; chất lượng đội ngũ giảng viên từng bước nâng lên; nhiều bài giảng đạt chất lượng tốt, được học viên đánh giá cao. Để có được kết quả đó, phải kể đến sự nỗ lực phấn đấu rèn luyện, học tập, nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và kết quả của hoạt động nghiên cứu thực tế mang lại, góp phần bổ sung thêm kiến thức thực tiễn liên quan đến nội dung, chương trình mà giảng viên đang trực tiếp giảng dạy. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: *“Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không có liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”*⁽¹⁾. Thực tiễn và lý luận có mối quan hệ biện chứng với nhau. Thực tiễn cần tới lý luận soi đường, dẫn

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, tập 9, tr 292.

dắt, chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng để không mắc phải bệnh kinh nghiệm, còn lý luận phải dựa trên cơ sở thực tiễn, phản ánh thực tiễn và phải luôn liên hệ với thực tiễn, nếu không sẽ mắc phải bệnh giáo điều, sách vở. Phương châm “*lý luận gắn liền với thực tiễn*” luôn là một tiêu chí quan trọng hàng đầu đối với đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy.

Trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay, cần đẩy mạnh hoạt động giảng dạy và hoạt động nghiên cứu khoa học kết hợp với nghiên cứu thực tế giúp cho các giảng viên nắm bắt được thực tiễn, từ đó gắn kết kiến thức lý luận với thực tiễn làm cho bài giảng ngày càng sinh động hơn, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy và nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường./.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC CÁC LỚP ĐÀO TẠO...

(Tiếp theo trang 61)

Năm là, Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng

- Tiếp tục phối hợp với các trường đại học uy tín ở nước ngoài, ký các chương trình thỏa thuận, hợp tác về liên kết đào tạo. Cần kết hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở trong nước và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài. Mời các chuyên gia, nhà quản lý ở những nước có nền hành chính phát triển trực tiếp về giảng dạy cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Một số chuyên đề học tập có thể kết nối các điểm cầu trong nước và nước ngoài để cho cán bộ, công chức tham gia học tập và nghiên cứu thực tế ở nước ngoài thông qua hình thức trực tuyến để họ có thể hình dung đầy đủ hơn về việc vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn nền hành chính nhà nước và đặc biệt áp dụng linh hoạt trong tình hình dịch Covid-19 vẫn đang diễn ra phức tạp trên các quốc gia.

Sự phát triển của khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ số đã làm thay đổi căn bản cách thức vận hành và mô hình quản trị của các cơ quan, tổ chức cũng như các quốc gia trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Vì vậy, chuyển đổi số là xu thế tất yếu và là cơ hội để đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chuyển từ hình thức truyền thống sang đào tạo, bồi dưỡng trên môi trường số. Chuyển đổi số sẽ thay đổi từ nội dung, chương trình, cách thức tổ chức đến việc kiểm tra, đánh giá kết quả, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng; là một trong những khâu đột phá để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG CHO THANH NIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

 **TS. PHẠM THỊ LỆ NGỌC**

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên là việc làm cần thiết, cấp bách luôn được Đảng, Nhà nước, gia đình, nhà trường và toàn xã hội quan tâm. Chỉ thị số 42 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015- 2030”, là cơ sở định hướng quan trọng cho việc xác định trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân và toàn xã hội đối với công tác giáo dục thanh niên.

Trong sự nghiệp đổi mới ngày nay, Đảng ta xác định thanh niên là lực lượng trụ cột, là lớp người sinh ra và trưởng thành sau chiến tranh, được sống trong những điều kiện vật chất và tinh thần đầy đủ hơn. Tuy rất nhạy cảm với cái mới, được đào tạo bài bản, nhưng vốn sống và sự từng trải chưa nhiều, trước những tiêu cực và cám dỗ của nền kinh tế thị trường, trước những biến động về chính trị quốc tế, đặc biệt do ảnh hưởng tiêu cực của sự thoái hoá, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên, một số thanh niên có sự dao động, khủng hoảng niềm tin, lý tưởng cách mạng. Thực trạng đó đòi hỏi càng phải đề cao công tác giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

Lý tưởng cách mạng là một nội dung cụ thể của lý tưởng nói chung. Nó có đặc

điểm là chỉ có ở những nhân cách đã và đang trưởng thành, có vai trò chi phối mạnh mẽ các nội dung lý tưởng khác. Nó là cơ sở động lực của hoài bão lớn trong thanh niên. Tuy nhiên lý tưởng cách mạng không tự nhiên hình thành mà là kết quả của một quá trình giáo dục có tính định hướng cao, thông qua những môi trường cụ thể. Lý tưởng cách mạng mang tính tự giác, thể hiện rõ nét vai trò quá trình tự giáo dục của mỗi cá nhân. Lý tưởng của thanh niên Việt Nam không thể tách rời lý tưởng cách mạng của Đảng, của dân tộc. Mục tiêu lý tưởng xây dựng xã hội XHCN ở Việt Nam là “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Vì lý tưởng độc lập tự do cho Tổ quốc, hàng triệu Thanh niên Việt Nam đã không sừng lờn, không tiếc xương máu góp phần làm nên những chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Ngày nay, trong công cuộc đổi mới, Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá quê hương, đất nước, lý tưởng cách mạng của Thanh niên Việt Nam là chiến thắng đói nghèo lạc hậu, vươn lên ngang tầm thời đại vì sự phồn vinh của đất nước, những công bằng hạnh phúc cho nhân dân và vì chính tương lai tươi sáng của Tuổi trẻ. Đó chính là sự cụ thể hoá mục tiêu lý tưởng của Đảng, của dân tộc trong lực lượng tiên phong: Thanh niên Việt Nam.

Lý tưởng cách mạng của thanh niên là một khái niệm có nội hàm khá rộng, bao

gồm lý tưởng chính trị, lý tưởng đạo đức, lý tưởng lao động nghề nghiệp và lý tưởng thẩm mỹ. Do nhận thức chưa đầy đủ về vấn đề này mà trên thực tế việc định hướng và tổ chức quá trình giáo dục lý tưởng cho thanh niên không tránh khỏi phiến diện, thường chỉ thiên về nội dung chính trị - xã hội, chưa coi trọng các nội dung khác, ít chú ý đến cái tôi, cái riêng không thể thiếu của người thanh niên làm cho nội dung lý tưởng vừa thiếu, lại vừa đơn điệu, xơ cứng, phần nào làm hạn chế kết quả giáo dục. Vì thế, để làm tốt công tác giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên trong giai đoạn hiện nay cần phải hiểu rõ hơn nội dung của nó trên các khía cạnh sau:

Thứ nhất, lý tưởng chính trị của thanh niên Việt Nam hiện nay đó chính là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là ý thức về niềm tự hào dân tộc quyết vươn lên chiến thắng đói nghèo, lạc hậu để sánh vai với các cường quốc năm châu, làm rạng danh Tổ quốc. Đó chính là hoài bão lớn để góp sức mình vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của dân tộc. Lý tưởng chính trị là hạt nhân cốt lõi của lý tưởng cách mạng. Giáo dục hình thành lý tưởng chính trị cho thanh niên là nhiệm vụ cơ bản nhất.

Thứ hai, lý tưởng đạo đức, đó là niềm tin và ý thức chấp hành các chuẩn mực của cộng đồng và xã hội, tình cảm “Uống nước nhớ nguồn”, tôn trọng đạo lý, lòng vị tha “Thương người như thể thương thân”, là thái độ trách nhiệm với người thân, ý thức đấu tranh chống lại cái xấu, cái giả dối, sống chung thủy, giản dị. Lý tưởng đạo đức của thanh niên hiện nay chính là sự tiếp nối và kế thừa truyền thống

đạo lý dân tộc, là nền tảng cơ bản để xây dựng và phát triển nhân cách thanh niên, ngăn chặn và chống lại một cách cơ bản sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường. Nó giúp cho thanh niên hội nhập nhưng không hoà tan, nhập cuộc nhanh, phát triển vững chắc.

Thứ ba, lý tưởng học tập và nghề nghiệp. Trong đó hiếu học là một truyền thống quý báu của dân tộc. Kế thừa nó các thế hệ thanh niên Việt Nam đã không chỉ một lần thể hiện ý chí khắc phục khó khăn vươn lên học tập. Lý tưởng học tập của thanh niên ngày nay vẫn là học để làm người, để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân như lời Bác Hồ dạy. Muốn vậy người thanh niên vừa cần nắm vững các đỉnh cao tri thức, làm chủ khoa học, vừa phải tinh thông một nghề để sẵn sàng lao động tạo ra của cải vật chất, sáng tạo ra sản phẩm cho xã hội, để sống và phát triển. Thường xuyên bổ sung tri thức mới, có nghề nghiệp vững vàng, được làm việc đúng chuyên môn để có thu nhập cao và sẵn sàng thích ứng nhanh với sự thay đổi chuyển giao công nghệ, đó chính là lý tưởng nghề nghiệp của thanh niên. Việc giáo dục lý tưởng học tập để lập nghiệp đã và đang được Đoàn Thanh niên làm khá tốt. Tuy nhiên, việc định hướng nghề nghiệp, việc tuyển chọn đào tạo và sử dụng nghề nghiệp cho thanh niên hiện nay còn tồn tại một số bất cập, hạn chế như: việc nắm bắt, tuyên truyền và tham mưu triển khai thực hiện các chính sách, chương trình về hướng nghiệp, đào tạo nghề tại nhiều địa phương chưa được thực hiện thường xuyên; vẫn còn những đơn vị chưa xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện. Chất lượng hoạt động tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề và dịch vụ việc làm giữa

các trung tâm giáo dục nghề nghiệp thanh niên, trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên không đồng đều, vẫn còn một số trung tâm hoạt động thiếu hiệu quả; tính chủ động trong công tác tham mưu triển khai công tác, chiến lược phát triển, đầu tư cho các hoạt động của một số trung tâm còn thấp...

Thứ tư, lý tưởng thẩm mỹ đó chính là cách nhìn nhận và xu hướng vươn tới cái đẹp đúng đắn chân, thiện, mỹ, cái đẹp bản chất trong cuộc sống và trong nghệ thuật. Bản chất của con người là hướng tới, vươn tới cái đẹp. Tuy nhiên đó là một quá trình mang nặng tính chủ quan và chịu sự tác động của giáo dục. Sự thay đổi nhanh chóng của cuộc sống vật chất và tinh thần đã làm cho quá trình định hướng lý tưởng thẩm mỹ ít được chú ý, càng xa thêm khoảng cách với yêu cầu cần phải có và nhu cầu của đông đảo thanh niên ngày nay. Nếu không có cái nhìn đúng về cái đẹp, nếu không thẩm định hoặc cảm nhận chính xác về nghệ thuật sẽ dẫn tới bị phát triển lệch lạc trong nhân cách thanh niên, và đó chính là nguy cơ đánh mất bản sắc hoặc nhận thức sai lệch, thậm chí đối lập với tình cảm thẩm mỹ của thế hệ cha anh đi trước.

Có thể nói đó là bốn nội dung cơ bản nhất của lý tưởng cách mạng mà người thanh niên Việt Nam nói chung hiện nay cần có. Nhận thức về nội dung giáo dục lý tưởng nêu trên cho thấy quá trình định hướng và tổ chức giáo dục nhằm hình thành lý tưởng cách mạng cho thanh niên nhìn chung còn nhiều hạn chế nhất định về tổ chức, nội dung, phương thức, hiệu quả như: việc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước về giáo dục thế hệ trẻ, nhất là giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa trong thanh niên của một số tổ chức, cá nhân, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp chưa kịp thời, hiệu quả. Nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng còn chung chung, trừu tượng, chưa gắn với thực tế cuộc sống nên thiếu sức thuyết phục. Vì vậy giáo dục lý tưởng Cách mạng cho thanh niên là nhiệm vụ cơ bản quan trọng nhất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Với mong muốn giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên bằng cách dễ hiểu nhất, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã tiên phong áp dụng những hình thức, xu hướng mới của giới trẻ như: Học tập Chỉ thị số 05-CT/TW, các bài học lý luận chính trị của đoàn viên, thanh niên được trình bày dưới hình thức Infographic (Đồ họa); áp dụng công nghệ thông tin trong Hội thi tìm hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh “Ánh sáng soi đường”, Hội thi tìm hiểu lịch sử, văn hóa “Tự hào Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách, tìm hiểu, kể chuyện, trao đổi về Di chúc, lời căn dặn của Bác đối với thanh thiếu nhi; giới thiệu về các tư liệu liên quan đến cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Bác Hồ trên internet, nhất là mạng xã hội gắn với cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt - Mỗi tuần một câu chuyện đẹp”; xây dựng các phần mềm tổ chức thi bằng ứng dụng di động sử dụng trí thông minh nhân tạo AI...

Tuy nhiên, trước bối cảnh tình hình mới, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thì âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi, trong đó đối tượng hướng tới là thanh niên. Bởi hiện nay,

một bộ phận thanh niên mờ nhạt lý tưởng, suy thoái đạo đức, có lối sống không lành mạnh, thờ ơ thiếu trách nhiệm, không có hoài bão và khát vọng vươn lên. Trong khi đó, công tác giáo dục đạo đức cách mạng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay tại một số địa phương, đơn vị còn bị xem nhẹ. Nội dung giáo dục kiến thức văn hóa, khoa học kỹ thuật còn mang nặng tính hình thức, chưa phù hợp với đòi hỏi của thực tế cuộc sống... Tình hình trên đang đặt ra cho công tác đoàn, công tác thanh niên nhiệm vụ hết sức to lớn và nặng nề.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay, cần lưu ý các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị các cấp và toàn xã hội về tầm quan trọng, ý nghĩa chiến lược lâu dài của việc giáo dục lý tưởng cách mạng đối với thanh niên.

Với tư cách là đối tượng giáo dục, quá trình hình thành lý tưởng cách mạng chịu tác động bởi các chủ thể chính là sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia của các đoàn thể chính trị - xã hội, trong đó có vai trò trực tiếp của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam... Lý tưởng cách mạng là định hướng giá trị cơ bản, bao trùm, chi phối các giá trị định hướng khác trong hoạt động của thanh niên. Vì vậy, trong công tác giáo dục thanh niên, cần nhận thức vai trò đặc biệt của giáo dục lý tưởng cách mạng, gắn giáo dục lý tưởng cách mạng với giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên.

Hai là, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng đối với thanh niên.

Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, cần đổi mới nội dung, hình thức giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của tuổi trẻ thông qua việc trang bị những tri thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước; làm cho thanh niên nhận thức đúng đắn tính cách mạng, khoa học và nhân văn của lý tưởng cách mạng của Đảng, của dân tộc và cũng là lý tưởng của thanh niên. Chú trọng giáo dục lòng yêu nước và tự hào dân tộc, ý thức phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, lợi ích của nhân dân. Kết hợp giữa nâng cao giác ngộ về lý tưởng cách mạng với tăng cường ý thức cảnh giác, đấu tranh chống âm mưu và hành động chống phá cách mạng của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng, văn hóa.

Ba là, quan tâm đến nhu cầu, lợi ích của thanh niên, tổ chức thanh niên tham gia tích cực vào phong trào thi đua yêu nước, phong trào hành động cách mạng.

Nhu cầu, lợi ích là động lực trực tiếp trong hoạt động của con người. Việc bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay đòi hỏi phải đáp ứng các nhu cầu, lợi ích hợp lý, chính đáng, thiết thực của thanh niên về nhiều mặt, nhất là vấn đề việc làm, thu nhập; việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội; sáng tạo và thụ hưởng các giá trị văn hóa.

(Xem tiếp trang 75)

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ TỈNH QUẢNG NINH

 **ThS. PHAN ĐÌNH THÁI**

Chuyên viên Phòng QLĐT&NCKH

“Không có việc gì khó

Chỉ sợ lòng không bền

Đào núi và lấp biển

Quyết chí ắt làm nên”

(Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành những tình cảm, thời gian, công sức, trí tuệ để giáo dục, bồi dưỡng các thế hệ thanh niên Việt Nam. Mùa xuân năm 1931, dưới bầu nhiệt huyết sôi sục quyết tâm của tuổi trẻ cả nước, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã ra đời dưới sự lãnh đạo của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, Đảng Cộng sản Đông Dương; bằng quá trình bồi dưỡng, đào tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổ chức cơ sở Đoàn ở nước ta “từ bắt đầu hiếm hoi” với một nhóm nhỏ 8 thiếu niên do Bác Hồ trực tiếp chăm sóc dìu dắt. Từ thời điểm đó, thanh niên Việt Nam đã được dẫn dắt dưới ngọn cờ tiền phong, cùng tham gia chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực sự trở thành lực lượng xung kích, sẵn sàng đi đầu trên mọi mặt trận. Có thể khẳng định rằng chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một phần quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày nay, việc bồi dưỡng và phát huy nguồn lực và sức mạnh của thế hệ thanh niên là vấn đề có ý nghĩa chiến lược trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đối với Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường rất quan tâm đến công tác đoàn và phong trào thanh niên và xem đây là lực lượng có nhiều tiềm năng cần được giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng nhiệt huyết góp phần hoàn thành trọng trách trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Trường. Trong những năm qua, Chi đoàn Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ luôn có ý thức trách nhiệm trong các hoạt động, có ý thức rèn luyện trau dồi đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nỗ lực phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt trọng trách được giao.

Năm 2022 Chi đoàn Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có tổng số 23 đoàn viên, trong đó 03 đoàn viên nam (13,1%), 20 đoàn viên nữ (86,9%); 21 đoàn viên là đảng viên (chiếm 91,3%). Về trình độ chuyên môn của đoàn viên Chi đoàn, có 21 đồng chí có trình độ thạc sĩ, 10 đồng chí có trình độ Cao cấp lý luận chính trị. Đoàn viên của Chi đoàn Trường tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên được coi trọng và đạt hiệu quả cao; việc quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Đoàn được tiến hành kịp thời, đảm bảo thời gian quy định.



Chi đoàn đã kịp thời chỉ đạo tổ chức tốt các phong trào do Đoàn cấp trên phát động như *"Phong trào Thanh niên tình nguyện"*, *"Phong trào Tuổi trẻ sáng tạo"*, và tổ chức các chương trình đồng hành với thanh niên như *"Đồng hành với thanh niên trong nghề nghiệp, việc làm"*, *"Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần"*... Việc thực hiện các phong trào và tổ chức đồng hành cùng thanh niên được Chi đoàn quan tâm thực hiện và đạt kết quả tốt.

Đoàn viên là giảng viên của Trường, thông qua hoạt động giảng dạy đã thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, của Đoàn và của dân tộc, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho đoàn viên thanh niên, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tình hình mới của đất nước hiện nay. Mặc dù từ cuối năm 2019 đến nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng sâu sắc tới Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ninh nói riêng nhưng nhiệm vụ giảng dạy, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên là

đoàn viên thanh niên luôn được Nhà trường chú trọng.

Bên cạnh những thành công trên, công tác đoàn của Trường trong thời gian qua còn nhiều hạn chế, khó khăn. Là đơn vị nhỏ, số lượng đoàn viên không nhiều, khối lượng công việc chuyên môn lớn, đa số đoàn viên đều là giảng viên thường

xuyên phải đi công tác xa nên việc sinh hoạt chi đoàn đôi khi chưa diễn ra chưa thực sự đông đủ, đạt hiệu quả cao. Đồng thời, 85% đoàn viên là nữ và đang trong độ tuổi thai sản, nuôi con nhỏ nên trong các hoạt động chung của Đoàn tham gia còn chưa đầy đủ. Đặc thù địa điểm của Nhà trường đặt xa trung tâm thành phố Hạ Long nên nhiều hoạt động do Đoàn Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh triển khai chưa thực hiện kịp thời, các hoạt động tình nguyện, việc tham gia các phong trào, các hoạt động của Chi đoàn bị hạn chế. Một số buổi sinh hoạt chi đoàn chưa mang lại hiệu quả mong muốn, các hoạt động phong trào chưa thật sự sôi nổi, tính nhiệt huyết của tuổi trẻ chưa được khơi dậy đúng mức.

Từ thực trạng trên, để nâng cao chất lượng công tác đoàn và phong trào thanh niên tại Trường trong thời gian tới cần làm tốt một số mặt như sau:

Một là, phát huy vai trò tích cực, chủ động của Ban Chấp hành Chi đoàn.

Tổ chức Đoàn mạnh hay yếu, chất lượng hoạt động Đoàn như thế nào là phụ thuộc rất lớn vào người lãnh đạo của Chi đoàn, do đó cần phát huy hơn nữa vai trò tích cực, tính chủ động của Ban Chấp hành Chi đoàn, đặc biệt là sự năng động, nhiệt tình của Bí thư Chi đoàn. Các đồng chí trong Ban Chấp hành Chi đoàn phải tích cực tham gia vào các buổi tập huấn kỹ năng công tác đoàn, hội. Qua những buổi tập huấn, Ban Chấp hành Chi đoàn không những được trang bị những kỹ năng cần thiết cho hoạt động Đoàn đồng thời giúp cho các đồng chí học hỏi, trao đổi kinh nghiệm hoạt động thực tiễn giữa các chi đoàn.

Hai là, đổi mới, đa dạng các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đoàn viên thanh niên.

Việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đoàn viên thanh niên là việc làm hết sức quan trọng của tổ chức Đoàn nhằm đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước “gần, sát” với đoàn viên, bồi dưỡng cho đoàn viên thanh niên về lý tưởng cách mạng, lòng yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, có nhận thức và lối sống đúng đắn, tích cực, phù hợp với giá trị chuẩn mực xã hội; sống có lý tưởng hoài bão và mục đích cao cả.

Đoàn viên của đơn vị đa phần đều là đảng viên nên việc tổ chức cho đoàn viên, thanh niên học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng cần phải hết sức nghiêm túc về thời gian, nội dung cũng như việc viết bài thu hoạch sau mỗi lần học tập, quán triệt nghị quyết.

Có thể mời các báo cáo viên, người có sức ảnh hưởng hoặc các đồng chí trong Đảng

ủy, Ban Giám hiệu nói chuyện, tọa đàm, trao đổi với đoàn viên thanh niên trong các dịp lễ lớn: Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3 để khơi dậy truyền thống vẻ vang của dân tộc, của địa phương, đơn vị, định hướng cho đoàn viên thanh niên trong công tác, làm chủ công việc, làm chủ bản thân. Có kế hoạch rèn luyện và phát huy những thế mạnh cá nhân.

Ba là, phát động các phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và trách nhiệm của đoàn viên thanh niên.

Đặc thù của Chi đoàn Trường Đào tạo cán bộ đa số đoàn viên là Đảng viên. Việc tổ chức tốt các phong trào thi đua lồng ghép với nhiệm vụ của từng đoàn viên thanh niên đóng vai trò tích cực trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn và phong trào thanh niên.

Mỗi đoàn viên phải ý thức được nhiệm vụ chính trị của bản thân để từ đó nêu cao tinh thần tự giác, tích cực trong việc tự học, tự nghiên cứu, bổ sung kiến thức, các kỹ năng mềm đáp ứng tốt yêu cầu cao trong nội dung công tác của mỗi đoàn viên thanh niên.

Phát động phong trào “Thi đua dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt” trong toàn Trường và xem đây là phương châm hành động và được cụ thể thành những việc làm thường ngày của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh.

Phát động phong trào nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên Nhà trường. Cán bộ giảng viên phải đăng ký thực hiện nghiên cứu khoa học, tham gia hội thảo của đơn vị và có sáng kiến kinh nghiệm hằng năm.

Bốn là, tích cực tham gia các hoạt động của đoàn cấp trên và tổ chức phong phú các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

Chi đoàn đảm bảo phân bổ lực lượng tham gia đầy đủ các hoạt động của đoàn cấp trên. Bản thân mỗi đoàn viên, thanh niên phải nêu cao tinh thần tự nguyện, tự giác trong việc tham gia các hoạt động phong trào. Phát động và triển khai các phong trào đoàn viên thanh niên chấp hành pháp luật, an toàn giao thông, giữ gìn vệ sinh môi trường.

Nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, bên cạnh các hoạt động của đoàn cấp trên phát động, Chi đoàn cần tổ chức một số hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao với sự tham gia của đoàn viên Chi đoàn và đoàn viên theo học tại các lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung, ngoại ngữ, tin học..., để tạo sân chơi, thu hút đoàn viên, thanh niên. Có thể tổ chức các giải thể dục thể thao mở rộng, như: Kéo co, cầu lông, bóng đá... mời một số Chi đoàn bạn trong cùng Cụm đoàn số 5, cũng như các lớp đang học tại Trường tham gia.

Năm là, hưởng ứng mạnh mẽ các hoạt động tình nguyện, chung sức vì cộng đồng.

Tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên thanh niên hiểu và có nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa của hoạt động xã hội, chung sức cộng đồng từ đó mỗi đoàn viên mang tâm thế chủ động và tự giác tham gia.

Hưởng ứng mạnh mẽ, chủ động các hoạt động của đoàn cấp trên phát động: hiến máu tình nguyện, làm vệ sinh môi trường, các hoạt động thấp nển tri ân, đền ơn đáp nghĩa... Kết hợp với các chi đoàn bạn tổ chức các hoạt động xung kích, tình nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Việc tổ chức các hoạt động của Chi đoàn và phong trào thanh niên có hiệu quả, có chất lượng làm cho đoàn viên thanh niên yêu thích, muốn cống hiến tài năng, sức trẻ của mình, tự tin đóng góp tích cực vào mục tiêu tiến bộ xã hội. Chi đoàn trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ bám sát chỉ đạo của Đảng ủy Nhà trường, nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn

Thanh niên Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Chi đoàn nhiệm kỳ 2022 - 2025 để triển khai các hoạt động với tinh thần trách nhiệm xung kích, sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng công tác đoàn và phong trào thanh niên Nhà trường, thực hiện hiệu quả chủ đề “Xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh, tham gia phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”./.



CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ, SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ HIỆN NAY

 **ThS. HÀ NGỌC HOÀN**

Chuyên viên Phòng QLĐT & NCKH

Công tác đào tạo, bồi dưỡng không thể thiếu giáo trình, tài liệu. Đây là những công cụ giúp học viên tiếp nhận tri thức cùng với bài giảng của giảng viên, báo cáo viên và qua sự trao đổi thảo luận giữa học viên với nhau.

Trong những năm qua Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã tổ chức đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính; bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng; các lớp ngoại ngữ, tin học, liên kết đào tạo đại học, hỗ trợ tuyển sinh thạc sỹ. Ngoài ra, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Trường còn là đơn vị chủ trì phối hợp với nhiều ngành để tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ trong tỉnh.

Công tác đào tạo cán bộ của nhà trường đã đạt kết quả rất đáng khích lệ. Mặc dù vậy, Đảng bộ tỉnh vẫn đặt ra nhiệm vụ: “Đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và các trung tâm chính trị cấp huyện”. Điều này được xác định rõ trong Văn kiện Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XV. Trong số các giải pháp đề ra, tôi nhận thấy việc cung cấp, biên tập, sử dụng có hiệu quả giáo trình, tài liệu

trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có vai trò rất quan trọng.

Hiện nay trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn của trường có 05 loại tài liệu chủ yếu:

Một là, giáo trình trong các lớp đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (Trung cấp chính trị). Giáo trình này được cung cấp theo từng lớp bởi Nhà Xuất bản lý luận chính trị thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, quy định từng phân môn được kiểm soát, biên tập chặt chẽ khi có lớp học, Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học báo Ban Giám hiệu để làm công văn đề nghị Nhà Xuất bản lý luận chính trị cung cấp.

Hai là, giáo trình, tài liệu trong các lớp bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng cán bộ cấp phòng. Giáo trình, tài liệu này được biên tập và cung cấp bởi Học viện Hành chính và Bộ Nội vụ. Hiện nay, có một số không in ấn mà chỉ cung cấp trên Cổng thông tin của Học viện Hành chính và Bộ Nội vụ vì vậy rất khó kiểm soát xem học viên sử dụng, khai thác tài liệu như thế nào, có hiệu quả không?

Ba là, những tài liệu được biên soạn cho các lớp tập huấn. Các tài liệu này thường ít được thẩm định kỹ, chủ yếu là do những giảng

viên, báo cáo viên trực tiếp biên soạn. Nhiều tài liệu chỉ là những văn bản được các báo cáo viên cập nhật, hoặc những slide bài giảng, sau đó được in ấn và cung cấp cho người học vì vậy khó kiểm soát và cũng gây nhiều lãng phí.

Bốn là, giáo trình của các trường Đại học mà nhà trường liên kết đào tạo cử nhân, văn bằng 2, thạc sỹ; giáo trình Cao cấp lý luận chính trị của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Những giáo trình này Nhà trường chỉ phân loại thành các bộ và phân tới học viên giúp Học viện và các trường Đại học.

Năm là, tài liệu tham khảo đây là nguồn tài liệu được biếu, tặng; các văn kiện được cấp và một phần tài liệu các cán bộ, giảng viên tham gia các lớp tập huấn có mua về nộp lại thư viện để làm tài liệu tham khảo chung.

Để cung cấp nhanh, đầy đủ, sử dụng có hiệu quả giáo trình và các tài liệu phục vụ cho các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và công tác nghiên cứu của cán bộ, giảng viên tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tránh lãng phí nguồn lực, theo tôi cần quan tâm một số vấn đề sau:

Thứ nhất, Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trung tâm Hợp tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cần tham mưu có kế hoạch sớm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng để chủ động đặt hàng Nhà Xuất bản lý luận chính trị, Học viện Hành chính và Bộ Nội vụ cung cấp sớm tránh bị động, dẫn tới có lúc lớp đã khai giảng đi vào học tập mà không có giáo trình và các tài liệu phục vụ cho học viên. Đối với tài liệu tham khảo cần quy định cụ thể, dành nguồn lực tài chính để giao cho các khoa chuyên môn, các trung tâm đặc biệt là Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa

học tham mưu mua sách để phục vụ hoạt động chuyên môn. Có hướng dẫn các giảng viên khi thấy có tài liệu quý, có chất lượng cao có thể phục vụ học viên và giảng viên trong học tập và nghiên cứu phải có đề xuất để mua và lưu trữ. Các tài liệu được giảng viên mượn phải được bảo quản tốt và trả lại theo đúng thời gian quy định của thư viện.

Thứ hai, Nhà trường cần đề xuất với tỉnh để được đầu tư, liên kết với các thư viện số (có thể thuê bao hàng tháng, hàng năm) để học viên và giảng viên có thể tham gia khai thác các tài nguyên của các thư viện số trong và ngoài tỉnh để phục vụ tốt việc học tập và nghiên cứu. Đầu tư phòng máy tính có kết nối internet để khai thác tốt thư viện số, có thể đầu tư đến từng phòng ở của ký túc, phòng làm việc để khai thác tốt tài liệu số hiện nay.

Thứ ba, đối với các lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng cán bộ cấp phòng cần chủ động cung cấp đầy đủ giáo trình cho học viên, đảm bảo mỗi học viên phải có giáo trình trong các giờ học. Giảng viên các buổi học trước phải có trách nhiệm hướng dẫn học viên nghiên cứu, tìm hiểu các nội dung của các bài kế tiếp trong giáo trình trước để mỗi giờ lên lớp giảng viên có thể lý giải những vấn đề mà học viên còn chưa rõ trong các bài đã được biên soạn. Học viên có cái nhìn toàn diện về các bài trong giáo trình, giảng viên có nhiều thời gian hơn để trao đổi, thảo luận với học viên nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn đảm bảo được “lý luận dẫn đường cho thực tiễn”, “thực tiễn sẽ làm phong phú, sâu sắc hơn lý luận”. Khi học viên sử dụng và khai thác tốt giáo trình, vai trò của giảng viên thay đổi, trở thành

người cố vấn, cung cấp thông tin khoa học, hướng dẫn học viên tìm kiếm, thu thập thông tin, tạo điều kiện cho học viên thực hành tri thức, có cơ hội điều chỉnh, rèn luyện tri thức, kỹ năng và thái độ. Người học từ vị trí người tiếp thu bị động chuyển sang vị trí của người “phát minh”, chủ động, tích cực tham gia vào quá trình dạy - học, tự mình tìm ra vấn đề, tìm ra giải pháp tối ưu để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn một cách có cơ sở lý luận khoa học. Để học viên thấy mua tài liệu, giáo trình không phải là nghĩa vụ bắt buộc mà nó có lợi ích trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, hình thành tri thức.

Thứ tư, đối với tài liệu các lớp tập huấn ngoại ngữ, tin học; các lớp tập huấn chuyên

môn nghiệp vụ, Nhà trường cần phối hợp với các ngành, địa phương được giao biên soạn tài liệu một cách phù hợp. Tài liệu tập huấn cần được diễn đạt mạch lạc với ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, thống nhất. Hình thức và cấu trúc của tài liệu phải đảm bảo tính đồng bộ vì đối tượng học viên các lớp tập huấn là người đã có chuyên môn nên tính hệ thống và cập nhật để đảm bảo tính mới là cần thiết. Các tài liệu cần mỏng, gọn dễ sử dụng và có thể sử dụng nhiều lần, tránh quá dài, khó tra cứu, dễ gây lãng phí. Đặc biệt, những tài liệu này, Nhà trường và các đơn vị phối hợp phải thẩm định đảm bảo tính pháp lý trước khi chuyển đến các lớp học cho học viên./.

GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG CHO THANH NIÊN...

(Tiếp theo trang 68)

Bốn là, chăm lo xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh, thật sự là “trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên”.

Công tác thanh niên nói chung, giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên nói riêng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó Đoàn Thanh niên đóng vai trò nòng cốt. Vì vậy, phải xây dựng Đoàn vững mạnh về các mặt để phát huy vai trò nòng cốt chính trị đối với Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức thành viên của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017-2022 đã xác định mục

tiêu quan trọng nhất là: Xây dựng lớp thanh niên thời kỳ mới có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước; có đạo đức, lối sống văn hóa, trách nhiệm, tuân thủ pháp luật, yêu chuộng hòa bình; có tri thức, sức khỏe, hoài bão và khát vọng vươn lên. Dưới bất cứ hình thức nào thì lý tưởng, niềm tin của thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay cũng phải xuất phát từ lý tưởng, niềm tin của Đảng. Tuổi trẻ phải ra sức học tập, lao động, rèn luyện để ngày càng tiến bộ, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân giữ vững các thành quả cách mạng, thực hiện được mục tiêu cao cả: xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, nhân dân ta ngày càng hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu./.

QUẢNG NINH: THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

 **ThS. PHẠM HỮU KIÊN**

Phó Hiệu trưởng

Thương mại điện tử (TMĐT) là các hoạt động quảng cáo, bán hàng và phân phối sản phẩm được thực hiện thông qua mạng internet. Việc giao nhận hàng hóa có thể hữu hình hoặc giao nhận qua internet dưới dạng số hoá. Tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, ngày 16/5/2013 của Chính phủ, TMĐT được xác định là việc tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động thương mại bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác. Nhằm đón bắt thời cơ mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, những năm qua tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều quyết sách quan trọng nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, tạo môi trường để thương mại điện tử phát triển, góp phần đưa Quảng Ninh trở thành một trong những cực tăng trưởng kinh tế phía Bắc của cả nước.

Những điểm sáng kinh tế, thương mại điện tử

Những năm gần đây, nhất là từ năm 2020 đến nay, trước “cú huých” của đại dịch Covid-19, thương mại điện tử đã và đang có tốc độ tăng trưởng khá nhanh. Theo số liệu của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM), năm 2021 Việt Nam có thêm 8 triệu người tiêu dùng kỹ thuật số mới, trong đó trên 50% đến từ các khu vực không phải thành phố lớn; tăng trưởng của TMĐT đạt trên 20% với quy mô trên 16 tỉ USD.

Tại Quảng Ninh, những năm gần đây, tăng trưởng kinh tế có sự phát triển khá ấn

tượng. Tốc độ tăng trưởng 6 năm liên tiếp (2016-2021) đều đạt trên 10%. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tăng cao, riêng năm 2021 đạt 52.467 tỷ đồng, tăng 7% cùng kỳ, *trong đó*: thu nội địa đạt 42.052 tỷ đồng. Quy mô nền kinh tế đến năm 2021 đạt 238.186 tỷ đồng, gấp 1,87 lần so với năm 2016, tăng trên 10% cùng kỳ. GRDP bình quân đầu người đạt 7.614 USD (so với năm 2010 là 2.431 USD, năm 2015 là 4.231 USD). Năng suất lao động xã hội bình quân đạt khoảng 320 triệu đồng/người, tăng 9,6% so với cùng kỳ. Tỷ lệ đô thị hóa đến hết năm 2021 đạt trên 67,5% (nằm trong nhóm 5 địa phương cao nhất cả nước). Tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 55%. Quy mô dân số của Quảng Ninh đến nay đạt trên 1,3 triệu người. Chỉ số sẵn sàng ứng dụng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT-Index) 3 năm liền (2017-2019) đứng thứ tư, năm 2020 đứng thứ 3 toàn quốc; là tỉnh dẫn đầu trong 6 địa phương được chọn triển khai thực hiện hóa đơn điện tử giai đoạn 1.

Trong lĩnh vực thương mại điện tử, theo thống kê từ năm 2010 đến nay, Quảng Ninh có gần 130 website, trong đó, có trên 120 website có chức năng bán hàng, 5 website có chức năng là sàn giao dịch thương mại điện tử, thu hút trên 1 triệu lượt truy cập. Số lượng mặt hàng đăng tải giao dịch trên các website là trên 300 mặt hàng, với hơn 2.000 thông tin về thương mại. Các nhóm hàng hóa, dịch

vụ được mua sắm chủ yếu trên website/ứng dụng thương mại điện tử là: Thiết bị điện tử, thời trang, phụ kiện, nhà cửa, các nhóm dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống... Từ những điểm sáng này, doanh số thương mại điện tử theo báo cáo của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM), năm 2020 tỉnh Quảng Ninh nằm trong top 10 tỉnh, thành phố trong cả nước về chỉ số thương mại điện tử Việt Nam với tổng giá trị mua sắm trực tuyến bình quân khoảng 2,8 triệu đồng/người/năm. Tổng mức doanh thu từ hoạt động thương mại điện tử đạt khoảng 31.000 tỷ đồng (chiếm 1/3 tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa của tỉnh Quảng Ninh trong năm 2020).

Bước sang năm 2021, giao dịch thương mại điện tử của Quảng Ninh đã đạt mức tăng trưởng gần 20% so với năm 2020, với tổng doanh thu đạt trên 33.000 tỷ đồng. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin đã và đang được Quảng Ninh ưu tiên đầu tư, với mục tiêu phấn đấu nằm trong top đầu của cả nước về thương mại điện tử. Quảng Ninh đã triển khai các nhiệm vụ về lĩnh vực thương mại điện tử như: Hỗ trợ 1.000 lượt doanh nghiệp, tổ chức ứng dụng thương mại điện tử một cách hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt hỗ trợ 70% doanh nghiệp OCOP tỉnh về tiếp cận thương mại điện tử. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và quảng bá hình ảnh trên môi trường trực tuyến; phần mềm quản lý quan hệ khách hàng cho doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ, khuyến khích tổ chức xây dựng, cung ứng các giải pháp thanh toán điện tử; hỗ trợ triển khai đẩy mạnh phân phối sản phẩm, hàng hóa qua “Gian hàng Việt trực tuyến” trên các sàn thương mại điện tử lớn tại Việt Nam

gồm <https://Sendo.vn>, <https://Voso.vn>, <https://Tiki.vn>, <https://postmart.vn> (hiện có 136 sản phẩm OCOP của tỉnh được niêm yết tại sàn TMĐT <https://postmart.vn>). Sàn Giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ninh có địa chỉ mạng tại <http://teqni.gov.vn> và trang web <http://thuonghieuguangninh.gov.vn> có 184 sản phẩm của 69 DN/HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh được niêm yết và giao dịch trực tuyến. Hệ thống sàn thu hút bình quân trên 1.000 lượt truy cập mỗi ngày (trong đó 500 lượt truy cập vào <http://teqni.gov.vn>, trên 500 lượt truy cập vào <http://thuonghieuguangninh.gov.vn>)...

Giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại điện tử những năm tới

Một trong những điều kiện hết sức quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, đó là hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin. Với những quyết sách mạnh mẽ, thể hiện sự ưu tiên của Quảng Ninh cho chuyển đổi số, những năm qua, hạ tầng viễn thông tại Quảng Ninh phát triển khá ấn tượng. Tỷ lệ dùng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp viễn thông tính đến tháng 6 năm 2021 đạt 25% (năm 2016 là 14%). Tỷ lệ vùng phủ sóng thông tin di động các khu vực dân cư trên địa bàn tỉnh đến tháng 6 năm 2021 đạt 98%. Tổng số trạm BTS 4G trên địa bàn tỉnh hiện có: 2.402 trạm, đạt tỷ lệ 37,2% so với tổng số 6.452 trạm BTS (bao gồm cả 2G, 3G, 4G) toàn tỉnh. Cáp quang đã phủ đến 100% xã trên đất liền. Số thuê bao điện thoại (cố định và di động)/100 dân đạt 145 thuê bao. Đáng chú ý, số thuê bao di động dùng điện thoại thông minh/100 dân đạt 70,26 thuê bao. Số thuê bao sử dụng Internet băng rộng/100 dân đạt 100,37 thuê bao. Đây là điều kiện thuận lợi cho thúc đẩy phát triển thương mại điện tử.

Từ những điều kiện thuận lợi trên đây, những giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại điện tử những năm tới của tỉnh Quảng Ninh là:

Thứ nhất: Quyết tâm phấn đấu tạo bước chuyển đột phá về các mục tiêu phát triển kinh tế số. Đến năm 2025, kinh tế số chiếm ít nhất 20% trong GRDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực chiếm ít nhất 10%, trong công nghiệp chế biến chế tạo 50%. Trong lĩnh vực hỗ trợ phát triển doanh nghiệp số, Quảng Ninh đặt mục tiêu đến năm 2025, có 100% doanh nghiệp đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; 100% tổ chức, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử. Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Ninh cũng sẽ tạo môi trường thuận lợi nhằm quy tụ 50 doanh nghiệp số, trong đó có ít nhất 03 doanh nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển các sản phẩm, dịch vụ số. Đặc biệt, Quảng Ninh đặt ra chỉ tiêu đạt 100% trên các lĩnh vực như: Số hộ gia đình được sử dụng băng thông rộng; số người trong độ tuổi lao động sử dụng smartphone; số người dân có định danh số; số hộ gia đình có địa chỉ số; số trường học có nội dung chuyển đổi số; số học sinh có hồ sơ quản lý, học bạ điện tử; số người dân được chăm sóc sức khỏe trên nền tảng số...

Thứ hai: Về cơ chế, chính sách đối với các doanh nghiệp, tỉnh Quảng Ninh sẽ tập trung hỗ trợ thúc đẩy các doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển sản phẩm số; khuyến khích, huy động nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển đổi số trong khu vực tư nhân; có các chính sách thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào Quảng Ninh; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào đầu tư hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số.

Thứ ba: Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, tập trung các nội dung như đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan của Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, lãnh đạo các doanh nghiệp; mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý phải tiên phong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số, dẫn dắt quá trình chuyển đổi số, tạo sự lan tỏa trong xã hội. Thường xuyên quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ trực tiếp tham mưu, giúp việc trong lĩnh vực chuyển đổi số. Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng số, trong đó có người lao động trong lĩnh vực thương mại. Thu hút những chuyên gia công nghệ thông tin về sinh sống, làm việc tại Quảng Ninh, nhất là các chuyên gia về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo, an toàn thông tin...

Thứ tư: Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển kinh tế số như: Xây dựng hệ thống dữ liệu mô phỏng về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, thu hút các doanh nghiệp lớn về công nghệ thông tin, truyền thông về Quảng Ninh; hình thành cộng đồng doanh nghiệp số; xây dựng hệ sinh thái số, lấy doanh nghiệp số làm trung tâm; phát triển thương mại điện tử nhanh, mạnh, có tính cạnh tranh cao, phát triển bền vững; duy trì vận hành, bổ sung, nâng cấp tính năng hoạt động cho Sàn giao dịch thương mại điện tử Quảng Ninh (teqni.gov.vn), kết nối được với hệ thống các sàn giao dịch thương mại điện tử lớn, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, người tiêu dùng...

(Xem tiếp trang 86)

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC CÁN BỘ NỮ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

 **ThS. NGUYỄN MINH HẢI**

Phó Trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật

Cùng với các giải pháp đổi mới, sáng tạo, quyết liệt đồng bộ trong phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Quảng Ninh trong nhiều nhiệm kỳ qua, đã coi trọng, quan tâm, chỉ đạo sát sao đối với công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của Phụ nữ, đặc biệt là công tác cán bộ nữ. Từ năm 2015 đến nay, Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ: Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 20/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới; Công văn số 1156-CV/TU ngày 22/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 1864/UBND-VX2 ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Kế hoạch số 5749/KH-UBND ngày 28/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 20/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Chương trình phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh...

Cùng với sự quan tâm bằng những những văn bản chỉ đạo, cơ chế, chính sách và sự động viên của cấp ủy, chính quyền, đội ngũ

nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh đã nỗ lực, cố gắng, rèn luyện, phấn đấu trong học tập nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, tham gia ngày càng nhiều vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cụ thể:

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức nữ Tỉnh hiện nay chiếm 72,3% (trong đó: Khối Chính quyền 73,5%; Khối Đảng, đoàn thể 45,55%).

Những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, tạo điều kiện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp đối với công tác Phụ nữ, đội ngũ cán bộ nữ của tỉnh đã không ngừng nỗ lực cố gắng, ý thức trách nhiệm vươn lên, khẳng định trí tuệ, năng lực, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao ngày càng được trưởng thành, phát triển, được các cấp ủy Đảng tin tưởng, giao những nhiệm vụ trọng trách cao hơn.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện có 71/363 đồng chí, chiếm tỷ lệ 19,56%; trong đó Ủy viên Ban Thường vụ: 02/15 đồng chí, chiếm tỉ lệ 13,3%; nữ Ủy viên BCH 9/53 (17%).

- Tỷ lệ phụ nữ tham gia cấp ủy các cấp:

+ Cấp cơ sở: 25,2 % nhiệm kỳ 2015 - 2020 lên 29,3% nhiệm kỳ 2020 - 2025

+ Cấp huyện: 19,08% nhiệm kỳ 2010 - 2015 lên 22% nhiệm kỳ 2020 - 2025

+ Cấp tỉnh: 17,9% nhiệm kỳ 2015 - 2020 và 16,98% nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Tỷ lệ nữ là đại biểu HĐND các cấp:

+ Cấp cơ sở: từ 33,43% nhiệm kỳ 2016 - 2021 lên 36,36% nhiệm kỳ: 2021 - 2026

+ Cấp huyện: từ 31,33% nhiệm kỳ 2016 - 2021 lên 34,05% nhiệm kỳ 2021 - 2026

+ Cấp tỉnh: từ 36% nhiệm kỳ 2016 - 2021 lên 40,9% nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh hiện nay chiếm 21,76%; có 09 đồng chí nữ giữ chức danh cấp trưởng ngành/giám đốc sở và tương đương, 04 đồng chí giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tăng gấp đôi so với đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020. Không chỉ tăng về số lượng mà chất lượng và trình độ của đội ngũ cán bộ nữ chủ chốt của tỉnh ngày càng cao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Nữ lãnh đạo chủ chốt huyện, thị, thành ủy và HĐND, UBND cấp huyện: 13/98 (13,3%), trong đó: Bí thư cấp ủy huyện: 01/13; nữ là Chủ tịch UBND huyện: 01/13; nữ Phó Bí thư cấp ủy huyện: 3/27 (bằng 11,11%); nữ là Phó Chủ tịch HĐND huyện: 6/13 (bằng 46,16%); nữ là phó chủ tịch UBND huyện: 2/32 (bằng 6,25%); nữ là ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện ủy: 23/136 (16,92%).

Số cán bộ nữ giữ chức danh cán bộ chủ chốt cấp xã là 190/981 người (chiếm tỉ lệ 19,37%); trong đó Bí thư Đảng ủy cấp xã: 25 người, Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã: 66 người; chủ tịch HĐND: 04 người; Phó Chủ tịch HĐND 43 người; Chủ tịch UBND 02 người; Phó Chủ

tịch UBND 50 người. Đây là lực lượng quan trọng tại địa phương cơ sở, tạo nguồn cán bộ nữ cho những vị trí cao hơn cho cấp huyện, cấp tỉnh.

Đội ngũ cán bộ công chức nữ chiếm trên tỷ lệ cao và tham gia lãnh đạo quản lý, tham gia vị trí chủ chốt các cấp ngày càng tăng, thể hiện là lực lượng nòng cốt, đóng góp trí tuệ, khả năng, công sức của mình trong việc hoạch định và tổ chức thực hiện các chủ trương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương của tỉnh, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng chính quyền, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh; chăm lo thiết thực đến đời sống nhân dân.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo nữ chủ chốt các sở, ngành, lãnh đạo địa phương tỉnh Quảng Ninh luôn thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, khẳng định trách nhiệm người đứng đầu, sẵn sàng gánh vác trọng trách được giao, cùng với tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, kịp thời lãnh đạo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, tích cực đề xuất, tham gia xây dựng và triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án của tỉnh trên các lĩnh vực; bám sát cơ sở, nắm vững địa bàn, lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương để chỉ đạo hoạt động kịp thời, sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cán bộ nữ của tỉnh vẫn còn một số hạn chế: Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy, giữ chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành tuy có tăng so với trước đây nhưng

vẫn còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng nguồn nhân lực nữ của tỉnh. Việc bố trí cán bộ nữ giữ chức danh lãnh đạo, quản lý chưa có bước đột phá, còn gặp những rào cản nhất định (so sánh cán bộ nữ phải có năng lực trình độ và hoạt động như nam...). Một số cấp uỷ, người đứng đầu chưa nhận thức đầy đủ về công tác cán bộ nữ; thiếu tin tưởng vào khả năng, năng lực của đội ngũ cán bộ nữ nên chưa mạnh dạn đưa vào quy hoạch, bồi dưỡng, xem xét bố trí cán bộ nữ vào chức danh lãnh đạo, quản lý. Công tác quy hoạch ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn khép kín, nguồn cán bộ nữ vào quy hoạch còn ít hoặc có quy hoạch cán bộ nữ vào các chức danh chủ chốt nhưng tính khả thi không cao. Một số ít cán bộ nữ tự ti, còn biểu hiện an phận, một số ít thích làm công tác chuyên môn, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên vị trí lãnh đạo, quản lý.

Để khắc phục những hạn chế trong công tác cán bộ nữ, tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của tỉnh tương xứng với tiềm năng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn mới. Trong thời gian tới cấp uỷ các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong việc tiếp tục thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ nữ.

Hai là, các cấp uỷ đảng rà soát, xây dựng, bổ sung quy hoạch cán bộ nữ trong quy hoạch tổng thể cán bộ, việc quy hoạch phải gắn với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và

sử dụng cán bộ nữ; đổi mới, kiên trì và kiên quyết trong việc tạo nguồn, phát hiện nhân tố tích cực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ nữ; chủ động vận dụng các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước để động viên phụ nữ rèn luyện, phấn đấu; mạnh dạn đề bạt những cán bộ nữ có triển vọng; cấp uỷ đảng nhất là các đồng chí đứng đầu cấp uỷ có biện pháp quyết liệt để đảm bảo tỷ lệ nữ trong bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Ba là, tiếp tục thực hiện chủ trương tạo nguồn cán bộ nữ kế cận. Đối với cán bộ nữ, cán bộ trẻ xét thấy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện ngay việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử, bầu cử giữ chức danh lãnh đạo, quản lý đã được quy hoạch. Qua đó thể hiện cơ cấu của từng chức danh để cung cấp nguồn cho công tác nhân sự cho các chức danh bầu cử ở các cơ quan trong hệ thống chính trị các cấp. Mạnh dạn bố trí cán bộ nữ, trẻ đã được đào tạo, tuy trước mắt còn có mặt hạn chế nhưng có triển vọng, xem xét thực hiện luân chuyển từ tỉnh về huyện, từ tỉnh/huyện về xã giữ các chức danh chủ chốt, trưởng, phó các ngành huyện và xã, phường, thị trấn để rèn luyện, nâng cao năng lực thực tiễn.

Bốn là, biểu dương, khen thưởng đơn vị làm tốt về công tác cán bộ nữ; công tác chuẩn bị nhân sự nữ cho Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ tới. Dứt điểm thực hiện không thông qua đề án quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm... nếu tỷ lệ nữ không đạt yêu cầu tối thiểu.

(Xem tiếp trang 92)

TỈNH QUẢNG NINH THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

 **ThS. HOÀNG THỊ THU HIỀN**

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Trong những thập niên gần đây, du lịch được nhiều quốc gia xem là một trong những ngành quan trọng, mang tính đột phá và đem lại hiệu quả cao trong phát triển kinh tế - xã hội. Việt Nam cũng không đứng ngoài xu thế phát triển chung đó. Ngày 16/01/2017 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW trong đó xác định: *“Phát triển du lịch bền vững; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa và các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; bảo vệ môi trường và thiên nhiên; giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm và an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội”*. Với mục tiêu phát triển du lịch bền vững, tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều cách làm mới, sáng tạo và hiệu quả.

Kết quả phát triển du lịch theo hướng bền vững của tỉnh Quảng Ninh

Thực hiện định hướng nêu trên, tỉnh Quảng Ninh đã triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh” gắn với phát triển du lịch theo hướng bền vững và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Phát triển du lịch gắn với tăng trưởng kinh tế bền vững

Trong những năm gần đây, du lịch Quảng Ninh luôn có sự tăng trưởng mạnh và liên tục cả về doanh thu và tổng lượng khách; tỷ trọng ngành du lịch trong GRDP

ngày càng tăng nhanh. Giai đoạn 2016 - 2020: Tổng số khách du lịch ước đạt trên 53 triệu lượt (trong đó khách quốc tế đạt 19,3 triệu lượt). Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 101.315 tỷ đồng, tăng bình quân 11,9%/năm, đóng góp chung vào cơ cấu tăng trưởng lĩnh vực dịch vụ, thuế sản phẩm của tỉnh 44,9% (năm 2019). Nếu không tính năm 2020, 2021 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thì đến năm 2019 đã vượt chỉ tiêu của Nghị quyết số 02 (Năm 2019: Tổng số khách du lịch đạt trên 14 triệu lượt, trong đó có 5,7 triệu lượt khách quốc tế; tổng doanh thu gần 30.000 tỷ đồng; Thu ngân sách trực tiếp từ Du lịch của Tỉnh đạt 3.568 tỷ đồng, chiếm 10,7% tổng thu ngân sách nội địa).

Tỉnh Quảng Ninh đã rất quan tâm đầu tư, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng du lịch. Nhiều công trình trọng điểm được đầu tư như: Cầu Bạch Đằng, Đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, Vân Đồn - Móng Cái, Cảng tàu khách quốc tế Hạ Long, Cảng tàu khách quốc tế Tuần Châu, Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, Cụm công trình Bảo tàng - Thư viện tỉnh, Cung quy hoạch hội chợ và triển lãm tỉnh, Cụm thông tin cổ động biên giới Sa Vĩ, Bãi tắm Hạ Long,... đã góp phần làm thay đổi diện mạo của du lịch Quảng Ninh.

Phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội

Quảng Ninh đã làm tốt việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa theo hướng nghiên cứu chuyên sâu về các di tích lịch sử - văn hóa có giá trị nổi bật. Tỉnh đã dành nguồn kinh phí từ ngân sách và huy động các nguồn xã hội hóa tu bổ, tôn tạo và chống xuống cấp 100% di tích cấp quốc gia, 70% di tích cấp tỉnh. Đã nghiên cứu lập hồ sơ khoa học đối với những di sản văn hóa tiêu biểu phục vụ cho phát triển du lịch như di tích danh thắng Yên Tử (Quảng Ninh, Bắc Giang, Hải Dương) trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới; phối hợp với Hải Phòng tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề cử Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) - quần đảo Cát Bà (TP Hải Phòng) trình UNESCO công nhận di sản văn hóa thế giới; triển khai xây dựng hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đối với quần thể di tích thương cảng Vân Đồn (huyện Vân Đồn)... Nhiều lễ hội truyền thống được nghiên cứu, phục dựng như Lễ hội Tiên Công (thị xã Quảng Yên), Lễ hội Hát Soóng Cọ (huyện Bình Liêu), Lễ hội Cắp sắc của người Dao Thanh phán (thành phố Hạ Long), Lễ hội Yên Tử (Uông Bí)... Từ sự quan tâm đó, việc khai thác phát triển các sản phẩm du lịch, phát huy các giá trị văn hóa được gắn với bảo tồn, không ngừng bồi đắp, làm “giàu thêm” những giá trị văn hóa và trở thành các sản phẩm du lịch đặc sắc của tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh đã tập trung phát huy những tiềm năng, lợi thế góp phần quan trọng giải quyết có hiệu quả các vấn đề về xã hội, xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm cho người lao động. Các tuyến, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú và doanh nghiệp lữ hành đã có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng, thu hút số lượng lớn lao động tham gia vào ngành du lịch. Trong giai

2015-2020, tổng nhân lực ngành du lịch bao gồm cả trực tiếp và gián tiếp đã tăng trung bình khoảng 10,2%/năm. Số lao động du lịch trong ngành du lịch tính đến nay có hơn 70.000 người (chiếm 9,6% tổng lao động toàn tỉnh).

Phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường

Lợi thế phát triển du lịch của tỉnh Quảng Ninh được xác định là bởi sự phong phú, đa dạng về cảnh quan, địa hình, với biển và hệ thống đảo, hồ, rừng... với nhiều danh lam thắng cảnh tự nhiên nổi tiếng. Thực tế này đặt ra cho Quảng Ninh yêu cầu phải luôn quan tâm đến khai thác, sử dụng hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên phục vụ cho hoạt động du lịch của địa phương; phát triển du lịch gắn với bảo vệ tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường sinh thái. Nhận thức được vấn đề này, Quảng Ninh đã ban hành Kế hoạch số 242/ KH-UBND ngày 13/12/2021 về bảo vệ môi trường đối với hoạt động du lịch biển, đảo trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, nhằm nâng cao nhận thức, định hướng hành vi ứng xử bảo vệ môi trường của các đối tượng có liên quan trong hoạt động du lịch biển, đảo trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, triển khai các giải pháp cụ thể: Khuyến khích phát triển du lịch sinh thái, du lịch thân thiện với môi trường, du lịch cộng đồng trên cơ sở không làm ảnh hưởng đến các hệ sinh thái và tài nguyên rừng, biển, góp phần tích cực vào nỗ lực giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng đối với du lịch; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động du lịch để phòng ngừa, ngăn chặn các nguồn gây ô nhiễm mới; kiểm soát nguồn ô nhiễm, suy thoái môi trường từ các hoạt động phát triển kinh tế có ảnh hưởng đến môi trường tại các khu, điểm du lịch như xây dựng,

phát triển công nghiệp, khai thác khoáng sản, giao thông vận tải, nuôi trồng thủy sản, sản xuất ở các làng nghề. Kịp thời ứng phó với những vấn đề nảy sinh ảnh hưởng trực tiếp tới việc thực hiện các mục tiêu phát triển du lịch, tỉnh Quảng Ninh thường xuyên chỉ đạo và kiện toàn, duy trì hoạt động Ban Chỉ đạo về du lịch của tỉnh bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các cấp, các ngành tích cực tham gia phối hợp trong công tác quản lý và giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động phát triển du lịch.

Bên cạnh những kết quả tích cực trên đây, du lịch Quảng Ninh cũng còn một số hạn chế, khó khăn, thách thức. Mức đóng góp vào GRDP của tỉnh từ hoạt động du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Việc phối hợp mở rộng không gian phát triển du lịch, liên kết các tour, tuyến, điểm, sản phẩm du lịch còn bất cập, chưa đồng bộ. Một số khu, điểm, tuyến du lịch đã được công nhận nhưng chưa được quản lý, khai thác tốt. Môi trường kinh doanh du lịch tuy được cải thiện, nhưng còn tiềm ẩn nhiều bất cập, ảnh hưởng đến chất lượng, thương hiệu, hình ảnh du lịch Quảng Ninh. Kết cấu hạ tầng và các dịch vụ hỗ trợ được quan tâm song mới tập trung ở các địa bàn trung tâm, đô thị. Tại các địa bàn miền núi, nông thôn tuy tiềm năng lớn nhưng kết cấu hạ tầng còn hạn chế, khó thu hút khách. Số lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động du lịch nhiều, nhưng sức cạnh tranh, nhất là cạnh tranh quốc tế còn yếu. Chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế. Vai trò hoạt động của các tổ chức hiệp hội du lịch còn chưa thực sự gắn kết, chưa phát huy được công tác điều phối

chung và sức mạnh của cộng đồng doanh nghiệp du lịch.

Một số giải pháp để Quảng Ninh phát triển du lịch bền vững

Để thực hiện mục tiêu trở thành một trung tâm du lịch quốc tế, một trọng điểm du lịch hàng đầu quốc gia; sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc, có chất lượng cao, thương hiệu mạnh, mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc trong tỉnh, có năng lực cạnh tranh với các nước trong khu vực và quốc tế; thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Quảng Ninh cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là: Không ngừng hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển du lịch trên cơ sở bảo đảm sự gắn kết giữa phát triển du lịch với phát triển các ngành, lĩnh vực của địa phương; đặt phát triển du lịch trong tổng thể không gian kết nối kinh tế vùng và các địa phương trong cả nước. Đây là yếu tố có vai trò hết sức quan trọng, nhằm tạo hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách giải quyết những thách thức đặt ra trong phát triển du lịch với các ngành, lĩnh vực, bảo đảm việc hỗ trợ, thúc đẩy nhau cùng phát triển, không triệt tiêu lẫn nhau.

Hai là: Quan tâm, chú trọng công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị của các di sản, các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử văn hóa địa phương bảo đảm mục tiêu phát triển gắn với việc bảo vệ môi trường cảnh quan, phát triển bền vững. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị đặc sắc về văn hóa của các dân tộc, văn hóa biển đảo, văn hóa công nhân vùng mỏ; thông qua

sự gắn kết văn hóa và du lịch để những giá trị đặc sắc đó trở thành nguồn lực, sức mạnh thúc đẩy sự phát triển.

Ba là: Đẩy mạnh phát triển, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, khắc phục tình trạng “du lịch theo mùa”; tăng cường xúc tiến đầu tư, kết nối vùng miền, hình thành, phát triển ổn định các tour, tuyến, trên cơ sở đó giữ ổn định số lượng, tăng mức chi tiêu của du khách. Trên cơ sở đó, phát triển các sản phẩm du lịch mới như: Hát giao duyên trên vịnh Hạ Long, khám phá Vịnh Hạ Long bằng thuyền kayak, thủy phi cơ, mô hình nuôi trồng thủy sản bền vững kết hợp với du lịch có trách nhiệm, du lịch văn hóa, tâm linh, tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh gắn với các công trình văn hóa, vui chơi, nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe; du lịch trải nghiệm biên giới; du lịch MICE (du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện, du lịch khen thưởng...). Đặc biệt chú trọng khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch biển đảo đặt trong mối quan hệ liên ngành, liên vùng, liên khu vực trong nước và quốc tế.

Bốn là: Tiếp tục, quan tâm triển khai đồng bộ các biện pháp chuyển đổi số đối với ngành du lịch. Trước những thời cơ, thách thức của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư mang lại, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với 03 trụ cột là: Xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số. Theo đó, ngành du lịch cũng phải bắt nhịp và triển khai đồng bộ chương trình chuyển đổi số, đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ du lịch thông minh như: Thẻ du lịch thông minh, bản

đồ số du lịch, ứng dụng thuyết minh du lịch, ứng dụng du lịch trên nền tảng di động... vào phục vụ du khách. Đồng thời, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số để quản lý, điều hành du lịch; hình thành các sản phẩm du lịch số bằng công nghệ thực tế ảo, số hóa điểm đến du lịch bằng giao diện ảnh 360, 3D... Điều này không chỉ đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng từ trải nghiệm chân thực, phong phú, đến cam kết tính minh bạch, nhanh chóng, thuận tiện, mà còn mang lại nhiều lợi ích trong quá trình phục hồi, cũng như định hướng phát triển ngành du lịch. Vì vậy, Quảng Ninh xác định đầu tư cho chuyển đổi số sẽ giúp du lịch bắt kịp với sự phát triển của các trung tâm du lịch lớn trong nước và khu vực.

Năm là: Làm tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động du lịch để phòng ngừa, ngăn chặn các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ các hoạt động phát triển kinh tế có ảnh hưởng đến môi trường tại các khu, điểm du lịch như xây dựng, phát triển công nghiệp, khai thác khoáng sản, giao thông vận tải, nuôi trồng thủy sản, sản xuất ở các làng nghề. Kịp thời ứng phó với những vấn đề nảy sinh ảnh hưởng trực tiếp tới việc thực hiện các mục tiêu phát triển du lịch, tỉnh Quảng Ninh thường xuyên chỉ đạo và kiện toàn, duy trì hoạt động Ban Chỉ đạo về du lịch của tỉnh bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các cấp, các ngành tích cực tham gia phối hợp trong công tác quản lý và giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động phát triển du lịch.

Bằng nỗ lực và sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, Quảng Ninh đã và đang

hướng tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

2. Quyết định số 2292/QĐ-BVHTTDL ngày 13/8/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Chương trình hành động phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025.

3. Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 24-5-2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch Quảng Ninh giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030.

4. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

5. Tham luận Thực tế xây dựng và triển khai thực hiện chính sách, cơ chế đặc thù của tỉnh Quảng Ninh trong thu hút đầu tư, phát triển du lịch và đề xuất, kiến nghị (*Trình bày tại Hội thảo Du lịch Việt Nam 2021 với chủ đề “Du lịch Việt Nam - phục hồi và phát triển trong bối cảnh mới”*).

QUẢNG NINH: THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ...

(Tiếp theo trang 78)

Thứ năm: Ưu tiên chuyển đổi số các lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, du lịch, công nghiệp, giao thông vận tải, logistic, cửa khẩu...

Với những quyết sách mạnh mẽ trên, Quảng Ninh đang phấn đấu trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số cấp tỉnh trong cả nước, trên cơ sở đó thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, tạo động lực mới đưa Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc./.

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, ngày 16/5/2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử;

2. Quyết định số 689/QĐ-TTg, ngày

11/5/2014 của Thủ tướng chính phủ về phát triển thương mại điện tử;

3. Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. *Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025;*

4. *Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 24/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ninh năm 2021;*

5. <https://laodong.vn/lao-dong-cuoi-tuan/doi-moi-cong-nghe-thuc-day-tang-truong-kinh-te-tai-Viet-Nam-956747.laodong.vn>

NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, VIÊN CHỨC TRONG VIẾT BÀI BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH - THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

 **PHẠM XUÂN KÍNH**

Phó Trưởng Phòng TCHC, TT, TL

Trong thời gian qua, các thế lực thù địch đã và đang sử dụng nhiều chiêu trò, thủ đoạn để thực hiện âm mưu chống phá Đảng, hủy hoại những thành quả cách mạng của đất nước ta, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị đã khẳng định về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới nêu rõ: “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Đó là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó cơ quan báo chí các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu...”. Đây là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên.

1. Năng lực và thực trạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong viết bài đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc của thế lực thù địch

Để có thể đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch một cách hiệu quả đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần được trang bị một số kiến thức và kỹ năng cơ bản như:

Phải có kiến thức nhất định: thể hiện ở tri thức, sự hiểu biết, khả năng tiếp nhận, phân tích, tổng hợp để nhận thức được đầy đủ các vấn đề. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải là người nắm bắt tốt các chủ trương chỉ đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nắm bắt được bản chất những luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ của thế lực thù địch thông qua các dư luận xã hội, qua thông tin hàng ngày trên các trang mạng, sự am hiểu và thu thập, phân tích thông tin liên quan đến các vấn đề chính trị, xã hội...

Có kỹ năng cần thiết: thể hiện ở phương pháp, cách thức xử lý tình huống gặp phải trong công việc và cuộc sống. Đó là sự nhanh nhạy nắm bắt, thu thập và xử lý tốt các thông tin hàng ngày có ảnh hưởng tích cực và tiêu cực cho công việc. Bởi lẽ, thế lực thù địch rất đa dạng, chúng tự do viết bài, thông tin nhiều

chiều, không bị ràng buộc gì nên chúng rất chủ động tung ra những luận điệu xuyên tạc vào các thời điểm nhạy cảm. Trong khi, cán bộ, đảng viên đấu tranh phải tuân thủ các nguyên tắc, chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên nên khi xử lý tình huống, đưa ra các bài nói, bài viết để phản bác thường chậm so với yêu cầu.

Trách nhiệm, thái độ là suy nghĩ, cách thức bày tỏ quan điểm đúng đắn trước một vấn đề, một sự kiện diễn ra trong thực tế: Đội ngũ cán bộ, đảng viên tham gia đấu tranh phản bác luận điệu sai trái của thế lực thù địch phải là những người có lập trường kiên định, bản lĩnh vững vàng không hoang mang dao động trước bất kỳ áp lực nào. Khi thế lực thù địch chống phá bằng các luận điệu xuyên tạc, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải là những người đi tiên phong trong việc bày tỏ chính kiến, phản bác lại những luận điệu xuyên tạc ấy, phải là chỗ dựa vững chắc của nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, một bộ phận cán bộ, đảng viên, viên chức vẫn còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế về năng lực, trách nhiệm trong đấu tranh phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch như: trình độ, năng lực đấu tranh còn hạn chế; chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, một bộ phận còn biểu hiện thờ ơ trong đấu tranh; thiếu kỹ năng khai thác, nắm bắt, phân tích thông tin, khả năng lập luận, viết bài phản bác luận điệu xuyên tạc, nhận diện các thông tin xấu, độc của thế lực thù địch dẫn đến còn lúng túng, hiệu quả đấu tranh chưa cao; phương pháp đấu tranh còn thiếu khoa học; sự phối hợp giữa các tổ chức trong đấu tranh có lúc chưa chặt chẽ, chưa liên tục và kém hiệu quả. Chính vì vậy, cần có các giải pháp nâng cao năng lực đấu tranh, nâng cao kiến thức hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; trau dồi phẩm chất đạo đức và uy tín của họ đối với nhân dân và rèn luyện tốt khả năng ứng phó, xử lý các tình huống xảy ra.

2. Một số giải pháp nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, viên chức trong việc viết bài bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, tỉnh Quảng Ninh

Thứ nhất: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và cấp ủy chi bộ trong công tác xây dựng Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, viên chức trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bằng các biện pháp cụ thể sau:

- Thành lập Ban Chỉ đạo 35 cấp trường, triển khai các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh; quán triệt, triển khai Quyết định số 2265-QĐ/TU ngày 04/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt Đề án “đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá thông tin giả, sai sự thật, xấu, độc trên không gian mạng về tỉnh Quảng Ninh”, theo đó Nhà trường đã thành lập “nhóm cộng tác viên bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” và ban hành các quy chế hoạt động, thành lập Ban Biên tập các bài viết, chỉ đạo, phân công, định hướng các thành viên Ban chỉ đạo, đội ngũ lãnh đạo các khoa, phòng, trung tâm và cán bộ, giảng viên

tăng cường viết bài tham gia đấu tranh, phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước và của tỉnh, nói xấu, hạ uy tín cán bộ lãnh đạo các cấp; đăng tải trên các trang thông tin của Trung ương, của tỉnh, Nội san, bài viết tham gia cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trên Website Việt Nam thịnh vượng theo yêu cầu của Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh⁽¹⁾. Tổ chức lớp bồi dưỡng, hướng dẫn viết bài và cử cán bộ, giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng viết bài do tỉnh tổ chức.

- Quán triệt tăng cường chia sẻ những thông tin chính thống của Trung ương và của tỉnh; phản bác các thông tin sai sự thật, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay có nhiều thông tin sai lệch về tình hình và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Đảng và Nhà nước ta. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác cho CBCCVC-LĐ về các âm mưu, thủ đoạn và phương thức của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, chế độ và Nhà nước ta, đặc biệt là các chiêu trò của các thế lực thù địch trên các trang mạng xã hội.

- Chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 01-KH/TU ngày 01/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quyết định số 2265-QĐ/TU. Soạn và đưa chuyên đề “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” vào giảng dạy trong chương trình Trung

cấp lý luận chính trị và các lớp bồi dưỡng, theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 tỉnh.

- Thường xuyên chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về rèn luyện đạo đức, lối sống và cam kết không suy thoái, không “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên theo Nghị quyết TW4 (khóa XI, XII) gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), hằng năm 100% cán bộ, đảng viên, viên chức đều viết cam kết và thu hoạch thực hiện, UBKT Đảng ủy tiến hành kiểm tra quá trình thực hiện; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu theo Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư, Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, xử lý dứt điểm những đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, cán bộ, viên chức, người lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đảng viên, đặc biệt là việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, các nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trách nhiệm nêu gương, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, thực thi công vụ, quyền hạn được giao; nghiêm túc chấp hành quy định số 04-QĐ/TU ngày 07/6/2017 của Tỉnh ủy về việc rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với cán bộ, đảng viên.

Thứ hai: Nâng cao trình độ lý luận, nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động góp phần làm tốt công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai các chủ

(1) Hằng năm có từ 70 - 80 bài viết đăng tải trên Nội san; 10 - 15 bài đăng tải trên các báo, tạp chí của Trung ương và của tỉnh; có gần 1.000 lượt Like, chia sẻ những thông tin chính thống; năm 2021 có 8 bài tham gia dự thi viết chính luận.

trương, nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước: Xác định, đây là tiền đề quan trọng nhằm nâng cao nhận thức cho CBCCVC-LĐ, Nhà trường kịp thời tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; các chỉ đạo, thông tin về tình hình phát triển KT-XH của tỉnh và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tới 100% cán bộ, đảng viên, người lao động. 100% cán bộ, đảng viên đã viết bài thu hoạch theo quy định sau khi học tập các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh; chuyên đề học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hằng năm và theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị.

- Đổi mới phương thức tuyên truyền thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động thực tiễn: Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với tổng kết thực tiễn theo hướng chủ động, thiết thực, hiệu quả. Tăng cường triển khai các đề tài khoa học cấp tỉnh và cấp trường; thường xuyên tổ chức hội thảo khoa học, tọa đàm, đợt sinh hoạt chính trị, hoạt động giáo dục truyền thống tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn trường; chú trọng việc tham gia nghiên cứu, tổng kết những mô hình thực tiễn của tỉnh để khái quát thành lý luận, đặc biệt các mô hình mới, mô hình thí điểm qua góc nhìn độc lập của Trường. Nâng cao chất lượng xuất bản sách, bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn, hoạt động của Trang thông tin điện tử Nhà trường (Website). Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, hiệu quả trong công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch.

- Tập trung cử cán bộ giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn,

lý luận, ngoại ngữ, tin học và kiến thức thực tiễn: Nhà trường đã tập trung rà soát lại đội ngũ cán bộ, giảng viên và xây dựng kế hoạch đào tạo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn và trên chuẩn theo các quy định của Tỉnh và Quy chế “giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”; tích cực triển khai các giải pháp phấn đấu cuối năm 2022 đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 theo Quy định số 11-QĐ/TW của Trung ương. Tham mưu và triển khai có hiệu quả Đề án “Bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên” thông qua cử đi nghiên cứu thực tiễn tại địa phương, đơn vị và tham dự các hội nghị, chương trình kiểm tra, giám sát, các kỳ họp HĐND và tham gia giải quyết điểm nóng của tỉnh.

- Đổi mới cách thức tổ chức, nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động: “Hội thi giảng viên dạy giỏi”; chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy; đổi mới cách ra đề và tổ chức thi, kiểm tra... Tổ chức “Hội thi học viên học giỏi lý luận chính trị”, nhằm thu hút đông đảo học viên các lớp tham gia tạo hiệu ứng lan tỏa trong công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị với đội ngũ cán bộ đảng viên trong tỉnh.

Thứ ba: Nhà trường chỉ đạo các khoa, giảng viên kịp thời lồng ghép các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào các bài giảng, gắn với các trọng tâm chỉ đạo của tỉnh theo từng đối tượng cho phù hợp. Đưa các nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới vào các bài giảng lý luận chính trị:

- Hoàn thiện biên soạn, thẩm định đề cương “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình

mới” đưa vào giảng dạy trong chương trình Trung cấp LLCT theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 tỉnh.

- Lồng ghép tuyên truyền và luận giải khoa học về Nghị Quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN - Bài 4 Chương trình Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính; Khẳng định giá trị khoa học và sự trường tồn của hệ thống quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh qua các bài giảng. Đưa các tác phẩm: “Di chúc”; “Dân vận”; “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”; “Tự chỉ trích”; Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV... và bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”... vào các bài giảng phù hợp.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

Một là, Tập trung thực hiện các giải pháp xây dựng Nhà trường đạt chuẩn mức 1 vào năm 2022. Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác chỉ đạo, hướng dẫn; đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm, khả năng nhận diện, kỹ năng viết bài để chủ động đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Đưa việc viết bài phản bác quan điểm sai trái, thù địch trở thành việc làm thường xuyên của cán bộ, đảng viên, nhân viên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với CBCCVC và có cơ kích lệ, động viên, khen thưởng đối với người tích cực và biện pháp xử lý kịp thời

đối với những biểu hiện vi phạm các quy định.

Hai là, Cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong việc chủ động học tập nắm vững lý luận và các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cập nhật thông tin; nhận diện rõ các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, đặc biệt là các thông tin giả, sai sự thật... trên các trang mạng xã hội; cẩn trọng khi tham khảo, sử dụng thông tin đăng tải trên mạng xã hội; thông tin thiếu kiểm chứng về nguồn gốc; thông tin có sự sai biệt so với thông tin chính thức.

Ba là, Cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong việc học tập nắm vững lý luận và các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước tuyên truyền để CBCCVC và nhân dân nhận thức ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội. Tiếp tục nghiên cứu đưa nội dung các bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vào các bài giảng, chuyên đề, báo cáo trong chương trình Trung cấp LLCT và chương trình đào tạo, bồi dưỡng khác.

Bốn là, Chỉ đạo giảng viên làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta trong tình hình mới lồng ghép vào bài giảng chính trị và các chương trình bồi dưỡng. Tuyên truyền, phổ biến những thành tựu lý

luyện mà Đảng ta đã đạt được trên cơ sở vận dụng đúng đắn, sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới. Nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng; siết chặt công tác quản lý các lớp, thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý đào tạo; khắc phục tình trạng lười học lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên.

Năm là, Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo hướng chủ động, có tính thuyết phục cao, hấp dẫn. Chủ động tăng cường thông tin tích cực đi đôi với ngăn chặn

có hiệu quả, xử lý, xóa bỏ thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội.

Sáu là, Huy động sức mạnh tổng hợp của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Phát huy vai trò, thế mạnh của nhóm cộng tác viên tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái thù địch. Nêu cao ý thức, trách nhiệm của các giảng viên, giáo viên giảng dạy lý luận chính trị; phương tiện truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí trong việc tuyên truyền những đường lối, chủ trương của Đảng; phát động phong trào thi đua “mỗi cán bộ, đảng viên là một báo cáo viên, tuyên truyền viên”./.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC ...

(Tiếp theo trang 81)

Năm là, có chính sách đãi ngộ cho đội ngũ cán bộ nữ nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường các hoạt động tập huấn, hội thảo, giao lưu, hợp tác quốc tế về công tác cán bộ nữ, tạo điều kiện cho chị em cán bộ nữ không chỉ nâng cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý mà còn có cơ hội tiếp cận, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực hội nhập, quản lý kinh tế, đô thị trong tình hình mới. Nhất là cán bộ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng miền núi (Ba Chẽ, Bình Liêu, Tiên Yên, Đầm Hà...).

Sáu là, các cấp ủy đảng có cơ chế, tạo điều kiện và lãnh đạo, chỉ đạo để Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của tổ chức mình trong công

tác cán bộ nữ như: tham mưu, đề xuất, tham gia xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác cán bộ nữ; phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu nguồn cán bộ nữ có chất lượng cho cấp ủy các cấp.

Đội ngũ cán bộ nữ của tỉnh Quảng Ninh, dù ở vị trí, cương vị nào cũng đều nỗ lực hết mình, phát huy tốt năng lực trong việc điều hành, quản lý, xây dựng, quy tụ cán bộ, nhân viên và quần chúng nhân dân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, còn là những người phụ nữ khéo léo, hài hòa trong việc cân bằng giữa nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao, đồng thời thực hiện tốt thiên chức của mình đối với gia đình và trách nhiệm công dân và cộng đồng, xã hội./.

VAI TRÒ CỦA VIỆT NAM TRONG THÚC ĐẨY QUAN HỆ NGOẠI GIAO ASEAN - HOA KỲ

 **ThS. NGUYỄN THỊ NGỌC LAN**

Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật

Hoa Kỳ là một trong 10 đối tác chiến lược quan trọng của các quốc gia trong khu vực ASEAN. Việc thúc đẩy quan hệ ngoại giao ASEAN - Hoa Kỳ có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển của khu vực, thông qua đó góp phần thúc đẩy giải quyết những vấn đề chung mà các bên cùng quan tâm. Tuyên bố tầm nhìn chung của Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN - Hoa Kỳ (ngày 13/5/2022) khẳng định: “Công nhận rằng hợp tác giữa hai bên từ lâu đã đóng vai trò thiết yếu đối với ASEAN, Hoa Kỳ và rộng hơn là cộng đồng quốc tế...”. Với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng vào thúc đẩy quan hệ ASEAN - Hoa Kỳ.

Ngày 28/7/1995, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN. Đường lối, chính sách của Việt Nam trong quan hệ đối ngoại với ASEAN đã được thể hiện rõ trong các văn kiện Đại hội Đảng. Trong đó khẳng định, Việt Nam tiếp tục “tăng cường quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong tổ chức ASEAN”⁽¹⁾, “tham

gia tích cực các hoạt động thúc đẩy sự hợp tác cùng có lợi trong Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)⁽²⁾ và “thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện và có hiệu quả với các nước ASEAN”⁽³⁾.

Là thành viên tích cực, chủ động và trách nhiệm của Hiệp hội, Việt Nam cũng có nhiều đóng góp quan trọng trong mở rộng quan hệ và đẩy mạnh hợp tác giữa ASEAN với các đối tác. Đáng chú ý, năm 2010 khi là Chủ tịch ASEAN, Việt Nam đã thúc đẩy mở rộng Cấp cao Đông Á (EAS) để Nga và Mỹ tham gia. Việt Nam cũng đảm nhận thành công vai

vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-VIII/bao-cau-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-VII-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-VIII-cua-dang-1549

(2) Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-IX/bao-cau-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-VIII-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-IX-cua-dang-1545>

(3) Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-X/bao-cau-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-IX-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-X-cua-dang-1537>

(1) Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn>

trò điều phối quan hệ ASEAN với Trung Quốc (2009 - 2012), với Liên minh châu Âu (EU, 2012 - 2015), với Ấn Độ (2015 - 2018) và hiện đang điều phối quan hệ ASEAN - Nhật Bản (2018 - 2021). Những con số, như: 10 đối tác đối thoại của ASEAN, trong đó bao gồm tất cả các nước lớn, 5 đối tác phát triển và đối thoại theo lĩnh vực, gần 40 quốc gia trên thế giới tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á (TAC), hơn 90 nước thiết lập quan hệ chính thức với ASEAN, cho thấy vai trò trung tâm của ASEAN ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trong đó có đóng góp của Việt Nam⁽⁴⁾.

Việt Nam cũng có nhiều đóng góp, sáng kiến thúc đẩy và nâng tầm quan hệ ASEAN - Hoa Kỳ. Trong nỗ lực này, nước ta có thể mạnh đặc biệt cả về tiềm năng và động năng.

Về tiềm năng, Việt Nam là một quốc gia gần 100 triệu dân, nằm ở vị thế có tác động hỗ trợ tương tác rất lớn để đóng vai trò trụ cột, tạo nên sự lớn mạnh của ASEAN. Đặc sắc hơn nữa, Việt Nam là quốc gia thứ 2 sau Nhật Bản đã tạo được bước biến chuyển kỳ diệu trong quan hệ với Hoa Kỳ, từ hận thù thành đối tác tin cậy.

Về động năng, nước ta đã có những bước tiến dài trong cải cách kinh tế, hội nhập toàn cầu và phát triển quan hệ sâu rộng với Hoa Kỳ. Đại dịch Covid-19 càng cho thấy khả năng tiềm tàng của Việt Nam trong đối phó với khủng hoảng và sức bật vươn lên sau đại

dịch, nắm bắt xu thế thời đại, thúc đẩy tăng trưởng xanh, chuyển đổi số, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, và hiện đại hóa hệ thống quản trị.

Tại Hội nghị cấp cao đặc biệt ASEAN - Hoa Kỳ, đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu đã tham gia chủ động, tích cực và có những đóng góp quan trọng, trách nhiệm cho thành công chung của Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN - Hoa Kỳ, cả trong thảo luận cũng như xây dựng văn kiện. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tham dự và phát biểu tại tất cả các hoạt động trong khuôn khổ Hội nghị, chia sẻ quan điểm về định hướng phát triển quan hệ ASEAN - Hoa Kỳ và tình hình quốc tế và khu vực, được các nước đánh giá rất cao về nỗ lực của Việt Nam trong việc thúc đẩy mối quan hệ hợp tác này, trong đó nhấn mạnh một số vấn đề sau:

Một là: Bảo đảm hòa bình, duy trì ổn định phải được coi là quan tâm hàng đầu. Các quốc gia cần chung tay hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, kiểm soát bất đồng, thượng tôn pháp luật, góp phần hiện thực hóa một thế giới hòa bình, ổn định và phát triển thịnh vượng. ASEAN và Hoa Kỳ cùng các đối tác khác cần nỗ lực cùng hợp tác duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải, hàng không trên Biển Đông, trên tinh thần tuân thủ luật pháp quốc tế, kiềm chế, không sử dụng vũ lực, tránh có các hành động đơn phương, làm phức tạp thêm tình hình, xói mòn lòng tin giữa các quốc gia, giải quyết hòa bình các tranh chấp trên cơ

(4) https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/viet-nam-asean-hai-muoi-lam-nam-mot-chang-duong

sở luật pháp quốc tế, trong đó, có UNCLOS 1982, đồng thời đẩy nhanh đàm phán đạt được COC thực chất, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982.

Hai là: Ưu tiên khôi phục dòng chảy thương mại, đầu tư. Việt Nam sẽ hỗ trợ tốt nhất các nhà đầu tư, doanh nghiệp Hoa Kỳ nhanh chóng mở rộng kinh doanh tại Việt Nam, kết nối với thị trường ASEAN đầy tiềm năng; đề nghị Hoa Kỳ hỗ trợ ASEAN phát triển xanh và bền vững, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, chuyển đổi số, phát triển năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường, đẩy nhanh phục hồi toàn diện và bền vững; trông đợi Hoa Kỳ thúc đẩy hợp tác trong khuôn khổ Đối tác Mê Công - Hoa Kỳ, góp phần bảo đảm khu vực phát triển hài hòa, đồng đều và bền vững.

Ba là: Cần có cách tiếp cận toàn cầu trong giải quyết các vấn đề toàn cầu. ASEAN mong muốn Hoa Kỳ tiếp tục hợp tác, hỗ trợ các nước ASEAN trong bảo đảm

an ninh y tế, nâng cao năng lực y tế, chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine, ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, phát triển kinh tế xanh và bền vững...

Như vậy có thể thấy rằng trước tình hình thế giới nhiều biến động, yêu cầu về hòa bình, hợp tác, phát triển, đề cao chủ nghĩa đa phương và hợp tác quốc tế càng cấp thiết. Khu vực và thế giới nhiều biến động, càng đòi hỏi ASEAN, mà Việt Nam là một thành viên, phải phát huy hơn nữa vai trò trung tâm. Tầm nhìn dài hạn cho mối quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa ASEAN - Mỹ mà các bên vừa cam kết thiết lập sẽ hỗ trợ ASEAN một cách mạnh mẽ trong xây dựng và phát triển cộng đồng. Trong tâm thế đó, tư tưởng “Tư duy cộng đồng, hành động cộng đồng” sẽ là động lực để ASEAN có được tiếng nói ở khu vực và quốc tế trong giai đoạn hội nhập hiện nay./.



MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

BAN BIÊN TẬP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tập trung hoàn thiện Đề án “Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn giai đoạn 2022-2027, định hướng đến năm 2030” theo Quy định 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021.

- Tổ chức rà soát, triển khai thực hiện tốt quy trình công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 và 2025-2030.

- Tiếp tục rà soát, phân công bài giảng chương trình Trung cấp LLCT mới ban hành kèm theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các chương trình bồi dưỡng khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức triển khai cao độ, quyết liệt công tác duyệt giảng với 23 lượt duyệt giảng trung cấp và 02 lượt duyệt giảng chuyên viên chính.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Tổ chức quản lý và giảng dạy 73 lớp, trong đó có 24 lớp lý luận; 15 lớp ngoại ngữ, tin học; 16 lớp liên kết đại học; 10 lớp bồi dưỡng; phối hợp các địa phương tổ chức bồi dưỡng trên 10 lớp đại biểu HĐND cấp xã.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, bổ sung các quy chế quản lý đào tạo theo Quy chế đào tạo, bồi dưỡng của Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG

ngày 21/12/2021 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

- Hoàn thiện khung chương trình, các chuyên đề bồi dưỡng đối tượng 4, các chuyên đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trình các cấp phê duyệt đưa vào giảng dạy trong chương trình Trung cấp LLCT.

3. Công tác Nghiên cứu khoa học

Công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục được triển khai có hiệu quả với mục tiêu phấn đấu đạt trường chính trị chuẩn vào cuối năm 2022.

- Tiếp tục triển khai đề tài NCKH cấp tỉnh với các đoàn khảo sát, nghiên cứu thực tế trong và ngoài tỉnh; tổ chức thành công Hội thảo khoa học “Bồi dưỡng cán bộ cấp xã tại tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2020-2025 - Thực trạng và giải pháp); hoàn thiện Thuyết minh và được Hội đồng phê duyệt, triển khai thực hiện cuối năm 2022.

- NCKH cấp cơ sở tiếp tục được đẩy mạnh, ngay đầu năm, đã phê duyệt và triển khai thực hiện 7 đề tài NCKH cấp Trường; tổ chức thành công 02 Hội thảo khoa học cấp trường; 01 tọa đàm khoa học.

- Xuất bản 02 số “Thông tin Lý luận và thực tiễn”; Tập bài giảng “Thực tiễn và kinh nghiệm phát triển tỉnh Quảng Ninh”; 01 cuốn Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp trường./.